

Tuyên Quang

Năm thứ 1

Số 5

Tháng 5

Năm 2026

CƠ QUAN CỦA ĐẢNG BỘ ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM TỈNH TUYÊN QUANG
TIẾNG NÓI CỦA ĐẢNG BỘ, CHÍNH QUYỀN VÀ NHÂN DÂN TUYÊN QUANG

Hàng tháng



**BÁC HỒ
Ở TÂN TRÀO**





Ban Biên tập

Mai Đức Thông
Ngô Thị Thu Hà
Nguyễn Bình Minh
Nguyễn Thị Hoài Yên
Mai Ngọc Quỳnh
Nguyễn Thị Minh Tuyên
Trịnh Thủy Châu
Chúc Ngọc Huyền
Lưu Văn Thanh

Chế bản điện tử và mi trang:
Tổ kỹ thuật vi tính Báo Tuyên Quang

Tòa soạn:

Trụ sở chính: Số 219,
đường Tân Trào, phường Minh Xuân,
tỉnh Tuyên Quang

Email:

baotuyenquang.com.vn@gmail.com

Giấy phép xuất bản:

Số: 107/GP-SVHTTDL do Sở Văn hóa,
Thể thao và Du lịch tỉnh Tuyên Quang
Cấp ngày 05-12-2025

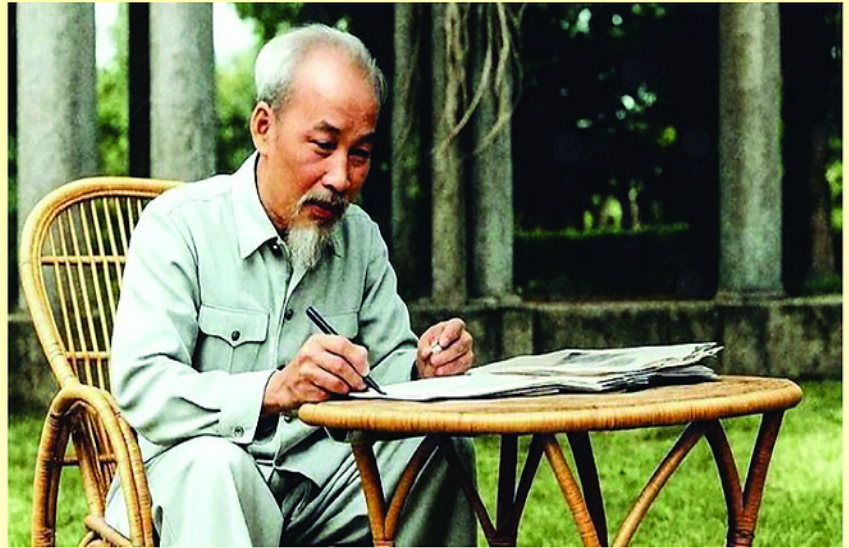
Khổ:

22 x 28,5 cm
72 trang

In tại:

Công ty TNHH MTV in
Tạp chí Cộng sản

Giá: 4.500 đồng



3 - 9 THEO DÒNG THỜI SỰ

- 4 - 5: Nghị quyết 80-NQ/TW của Bộ Chính trị với tư tưởng văn hoá Hồ Chí Minh
- 6 - 7: Học và làm theo Bác từ những việc cụ thể, thiết thực
- 8 - 9: Nhớ lời Bác về đại đoàn kết

10 - 19 TIÊU ĐIỂM

- 10 - 11: Bác Hồ với Tuyên Quang
- 12 - 13: Vinh dự được gặp Bác
- 16 - 17: Kim Bình nhớ Bác
- 18 - 19: Trở lại làng Ngòi

20 - 23 MIỀN DI SẢN

- 20 - 21: Tháng Năm quê Bác
- 22 - 23: Trải nghiệm chiến khu xưa

24 - 25 NHÂN VẬT ĐỐI THOẠI

- 24 - 25: Nhà văn Thiên Sơn
“Chủ tịch Hồ Chí Minh là trung tâm của mọi chuyển động lịch sử”

26 - 29 HÀNH TRÌNH XỨ TUYÊN

- 26 - 27: Bảo tàng thu nhỏ
- 28 - 29: Sản vật dâng lễ ở Khâu Vai



30 - 43 VĂN HỌC - NGHỆ THUẬT

- 30 - 31: Tháng Năm tỏa sáng
- 36 - 37: Thơ Bác giữa đại ngàn xứ Tuyên
- 40 - 41: Đọc và tự học
Chiếc chìa khóa trí tuệ của Bác Hồ

44 - 51 NHỊP SỐNG KINH TẾ

- 44 - 45: Tích hợp và quản trị không gian phát triển mới
- 48 - 49: Biến chè Shan tuyết thành “vàng”
- 50 - 51: Nâng ngưỡng chịu thuế
Giảm áp lực cho hộ kinh doanh

52 - 57 GIA ĐÌNH VÀ XÃ HỘI

- 52 - 53: Nối mạch nguồn nhân ái
- 56 - 57: Cùng con trải nghiệm mùa hè

58 - 59 CUỘC SỐNG SỐ

- 58 - 59: Cùng AI kể chuyện pháp luật

60 - 61 PHÓNG SỰ - GHI CHÉP

- 60 - 61: Ký ức một thời
“giữ lửa” vùng cao

62 - 65 NĂNG BIÊN CƯƠNG

- 62 - 63: Vành đai xanh
- 64 - 65: Hành trình giữ vững danh hiệu toàn cầu

66 - 69 ƯỚC MƠ VÀ HÀNH TRÌNH

- 66 - 67: Chinh phục sân chơi quốc tế
- 68 - 69: Ước mơ tuổi 18

VẤN ĐỀ THÁNG NÀY



NHỚ LỜI Bác dặn

■ MINH MINH

Kỷ niệm 136 năm Ngày sinh Chủ tịch Hồ Chí Minh, nhìn lại chặng đường đã qua, chúng ta càng thấm thía tầm nhìn thiên tài của Người về vai trò của văn hóa - không chỉ là mục tiêu mà còn là động lực cốt lõi thúc đẩy sự phát triển của quốc gia. Nhớ về Bác, chúng ta nhớ về những tư tưởng văn hóa của Người không chỉ là lòng biết ơn, mà còn là sự tự nhắc nhở về trách nhiệm của mỗi người dân trong việc giữ gìn và phát huy tài nguyên chiến lược này. Khi văn hóa thực sự trở thành động lực cho sự phát triển, Việt Nam chắc chắn sẽ vững vàng tiến vào kỷ nguyên mới với tâm thế của một dân tộc văn hiến, tự cường và đầy sức sáng tạo.

Tuyên Quang không chỉ là mảnh đất của những cánh rừng đại ngàn, của dòng Lô lịch sử, mà còn là nơi hội tụ tinh hoa của nhiều đồng bào dân tộc thiểu số. Cách đây hơn nửa thế kỷ, trong những năm tháng gian khổ của cuộc kháng chiến, Bác Hồ đã sống và làm việc tại đây. Những ngôi nhà sàn đơn sơ dưới bóng đa Tân Trào không chỉ là nơi ra đời của những quyết sách vận mệnh dân tộc, mà còn là “trường học văn hóa” lớn lao nhất. Bác luôn nhắc nhở văn hóa không nằm ở những điều cao siêu, mà hiện hữu trong cách ăn, nếp ở, trong sự đoàn kết giữa người với người.

Theo lời dạy của Người, Tuyên Quang chú trọng xây dựng lối sống văn minh, lấy sự tử tế và lòng tự trọng làm nền tảng. Đó là những con người Tuyên Quang hiền hậu, mến khách nhưng cũng đầy bản lĩnh, sáng tạo. Giữa làn sóng văn hóa ngoại lai, những lễ hội, những câu hát Páo dung của người Dao, tiếng khèn của người Mông vẫn được vang vọng, như một lời khẳng định về sức sống bền bỉ của cội nguồn. Tuyên Quang đang nỗ lực biến những giá trị văn hóa truyền thống thành “sức mạnh mềm”, để mỗi bước đi trên con đường hiện đại hóa đều mang theo hơi thở của lịch sử và hồn thiêng sông núi.

Bước vào giai đoạn phát triển mới, nhất là sau khi thực hiện chủ trương sáp nhập để hình thành đơn vị hành chính mới giữa Tuyên Quang và Hà Giang, tư tưởng của Người về văn hóa càng trở nên có ý nghĩa then chốt. Sự hội tụ của hai vùng đất giàu truyền thống cách mạng không chỉ tạo ra không gian phát triển kinh tế rộng lớn mà còn là sự giao thoa, bồi đắp sức mạnh văn hóa. Tại đây, văn hóa tiếp tục đóng vai trò tiên phong, mở đường cho những cải cách kinh tế - xã hội, góp phần xây dựng một xã hội dân chủ, công bằng và văn minh.

“Muốn xây dựng Chủ nghĩa xã hội, trước hết cần có những con người xã hội chủ nghĩa” - Lời dạy ấy của Bác như vẫn còn vang vọng đâu đây, thôi thúc mỗi người dân Tuyên Quang không ngừng tự soi, tự sửa, để nét đẹp văn hóa không chỉ nằm trong bảo tàng, mà rạng rỡ trong từng nụ cười, từng hành động dựng xây quê hương ngày càng giàu đẹp, văn minh.

Tháng Năm về, Tuyên Quang lại nở hoa - những đóa hoa của lòng biết ơn, của khát vọng và của một nền văn hóa không ngừng vươn cao, bay xa theo tâm nguyện của Người ■

TRONG dòng chảy lịch sử dựng nước và giữ nước của dân tộc Việt Nam, văn hóa luôn là mạch nguồn âm thầm, bền bỉ nuôi dưỡng ý chí, bản lĩnh, khí phách và sức sống mãnh liệt của dân tộc Việt Nam.

Bởi vậy, Chủ tịch Hồ Chí Minh từng khẳng định: “Văn hóa soi đường quốc dân đi”, như một cách khẳng định tầm quan trọng của văn hóa trong sự nghiệp xây dựng và phát triển đất nước, cũng như thúc đẩy bản sắc dân tộc và giá trị con người Việt Nam. Dưới sự lãnh đạo của Đảng và Chủ tịch Hồ Chí Minh, văn hóa trở thành “vũ khí” sắc bén trên mặt trận tư tưởng, góp phần hiệu triệu, đoàn kết toàn dân đứng lên giành độc lập với cuộc Cách mạng Tháng Tám thành công, mở ra kỷ nguyên mới cho dân tộc.

Bước vào thời kỳ đổi mới từ năm 1986, văn hóa tiếp tục tiên phong, mở đường cho những cải cách kinh tế - xã hội, góp phần xây dựng Nhà nước pháp quyền và xã hội dân chủ, công bằng, văn minh; xây dựng một nền văn hóa mang đậm bản sắc dân tộc, đồng thời không ngừng tiếp thu tinh hoa nhân loại, để tự làm mới mình trong dòng chảy thời đại.

Đóng vai trò như một “sức mạnh mềm”, văn hóa cũng góp phần củng cố hình ảnh, vị thế và tiếng nói của quốc gia trên bản đồ thế giới. Vì vậy, Đảng và Nhà nước luôn dành sự quan tâm đặc biệt cho công tác phát triển văn hóa cùng với những chính sách để tạo điều kiện thuận lợi cho quá trình hội nhập quốc tế về văn hóa.

Trong bối cảnh đất nước bước vào kỷ nguyên phát triển mới, Nghị quyết số 80-NQ/TW ngày 7/1/2026 của Bộ Chính trị về phát triển văn hóa Việt Nam tiếp tục khẳng định: “Phát triển văn hóa, con người là nền tảng, nguồn lực nội sinh quan trọng, động lực to lớn, trụ cột, hệ điều tiết cho phát triển nhanh và bền vững đất nước”. Văn hóa phải thấm sâu “từ chính trị, kinh tế, xã hội, tới quốc phòng, an ninh, đối ngoại, thực sự trở thành sức mạnh mềm của quốc gia trong kỷ nguyên mới. Có thể thấy, Việt Nam đang xác lập một vị thế mới: Một quốc gia sáng tạo, bản sắc và có khả năng chạm tới trái tim toàn cầu bằng chính hồn cốt văn hóa của mình.



Nhiều sự kiện lớn của tỉnh được tổ chức tại Quảng trường Nguyễn Tất Thành.
Ảnh: QUANG HÒA

NGHỊ QUYẾT SỐ 80 - NQ/TW với tư tưởng văn hóa

NGHỊ quyết số 80-NQ/TW ngày 7/01/2026 của Bộ Chính trị “Về phát triển văn hóa Việt Nam” vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh và kế thừa, phát triển những Nghị quyết trước đó của Trung ương về văn hóa (Nghị quyết 05-NQ/TW ngày 28/11/1982 của Bộ Chính trị; Nghị quyết Hội nghị Trung ương khóa XIII; Nghị quyết số 33-NQ/TW Hội nghị Trung ương 9 khóa XI...) nhằm đáp ứng tình hình trong nước và quốc tế đang diễn ra với chuyển biến rất mới, rất nhanh. Đất nước bước vào kỷ nguyên vươn mình với tư duy đột phá để phát triển nhanh và bền vững thì cần phải xem văn hóa là cốt lõi. Từ những năm 40 thế kỷ trước khi đất nước chưa giành được độc lập, Hồ Chí Minh đã nhận thức được vai trò của văn hóa, muốn giành được độc lập phải khơi dậy nguồn lực văn hóa của dân tộc. Người đã định nghĩa: “Văn hóa là sự tổng hợp của mọi phương thức sinh hoạt cùng với những biểu hiện của nó mà loài người đã sản sinh ra nhằm thích ứng với nhu cầu của đời sống và sự sinh tồn của xã hội”. Với quan điểm đó của Hồ Chí Minh, Nghị quyết số 80-NQ/TW đã nhấn mạnh mối quan hệ giữa con người với văn hóa, đó là con người sáng tạo ra văn hóa, đến lượt giá trị chuẩn mực văn hóa lại giúp con người hoàn thiện nhân cách của mình, tự điều tiết quan hệ của mình với thế giới và với chính mình để sáng tạo và phát triển. Như vậy vấn đề lớn đặt ra là cần phải quan tâm đúng mức đến đặc trưng “điều tiết” của văn hóa. Sức mạnh điều tiết thể hiện sâu

sắc trên các lĩnh vực cả vĩ mô lẫn vi mô. Văn hóa ở vị trí trọng tâm và luôn điều tiết xã hội; sức mạnh và niềm tin của cộng đồng xã hội xuất phát từ bản lĩnh, trình độ, trí tuệ, lương tâm và sự tinh táo văn hóa. Sức mạnh của văn hóa tạo nên sức mạnh tinh thần và khả năng sáng tạo làm cơ sở cho sự phát triển. Đây là vấn đề mới của Nghị quyết.

Nghị quyết số 80-NQ/TW nhấn mạnh: “Phát triển khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số tạo dựng không gian mới, xung lực mới cho sự phát triển văn hóa”. Chính vì vậy văn hóa gắn liền với các mũi đột phá trong lĩnh vực ứng dụng chuyển đổi số, khoa học công nghệ. Nghị quyết nêu rõ: “Cần xây dựng cơ chế, chính sách định hướng phát triển trong lĩnh vực văn hóa, ban hành bộ quy tắc ứng xử trên không gian số, làm trong sạch môi trường văn hóa số, xây dựng hệ thống sinh thái văn hóa số”. Nghị quyết khẳng định văn hóa không chỉ là “nền tảng tinh thần” mà “phải trở thành nền tảng vững chắc của sự phát triển; “văn hóa con người là nền tảng”; “phát triển văn hóa phải trở thành nền tảng vững chắc cho sự phát triển và cho tiến bộ xã hội”. Như vậy trên tinh thần kế thừa hài hòa, đồng nhịp với quan điểm về văn hóa như đã nêu, lần này Nghị quyết có bước phát triển mới trong tiếp cận văn hóa mang tính thực tiễn, nâng cao, phù hợp và bao trùm về vị trí, vai trò và chuẩn mực văn hóa.

Nghị quyết đã phát triển tư duy về văn hóa của Hồ Chí Minh khi



Các đại biểu hai tỉnh Tuyên Quang và Thái Nguyên chụp ảnh lưu niệm tại Nhà tưởng niệm Chủ tịch Hồ Chí Minh tại Hội nghị gặp mặt, ký kết Bản ghi nhớ về một số nội dung hợp tác giữa hai địa phương có truyền thống cách mạng trong giai đoạn mới.

CỦA BỘ CHÍNH TRỊ HỒ Chí Minh

■ TS. ĐẶNG DUY BÁU

Người khẳng định: “Năm điểm lớn của xây dựng nền văn hóa dân tộc. Xây dựng tâm lý: Tinh thần độc lập tự chủ; xây dựng luân lý: Biết hi sinh mình làm lợi cho quần chúng; xây dựng xã hội: Mọi sự nghiệp có liên quan đến phúc lợi của nhân dân trong xã hội; xây dựng chính trị: Dân quyền: xây dựng kinh tế”. Như vậy khi nêu “văn hóa là nền tảng vững chắc” thì chính là vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh về văn hóa để đưa đất nước phát triển toàn diện cả về tinh thần, tâm lý, luân lý xã hội, chính trị, kinh tế hài hòa và đồng bộ.

Kỷ niệm 136 năm ngày sinh Chủ tịch Hồ Chí Minh (19/5/1890 - 19/5/2026) Xây dựng một nền văn hóa dân tộc phải đặc biệt chú ý đến tính đặc thù riêng có của văn hóa, Nghị quyết yêu cầu cần xử lý các mối quan hệ vừa phải mang tính truyền thống, gắn với hiện đại, vừa phải hài hòa. Như là hài hòa giữa chính trị, kinh tế với xã hội, với an ninh quốc phòng; dân tộc với quốc tế; giữa lịch sử với phát triển văn minh hiện đại. Chính từ nguồn gốc và bản sắc dân tộc của văn hóa làm cơ sở để cùng “đóng góp xứng đáng vào dòng chảy văn minh nhân loại”. Khi nói văn hóa phát triển thì có nghĩa là văn hóa luôn vận động. Muốn vậy phải làm cho văn hóa “thấm sâu vào mọi quy hoạch, kế hoạch, đề án, dự án với tầm nhìn dài hạn và tiêu chuẩn cao”; “phải là trụ cột”, phải là “nền tảng” và phải “ngang tầm” với chính trị, kinh tế, xã hội. Đây

là bước phát triển mới về nhận thức (Nghị quyết số 33-NQ/TW ngày 9/6/2014 nêu: “Văn hóa phải được đặt ngang hàng với kinh tế, chính trị, xã hội”).

Tư duy mới về “tầm nhìn đối với văn hóa”, là sự điều chỉnh về lý luận để có nhận thức đầy đủ, khẳng định tầm vóc của văn hóa đóng vai trò “sự sinh tồn”. Với tầm nhìn này đòi hỏi phải đặt vị thế của văn hóa trong việc “định vị quốc gia”; cần sự thay đổi trong tư duy và hành động phát triển văn hóa, khẳng định vị thế của văn hóa trong kỷ nguyên vươn mình. Ở đây ta lại bắt gặp tư duy của Hồ Chí Minh về tầm vóc và nội dung của văn hóa. “Cần phải xây dựng một nền văn hóa dân tộc. Nội dung đó bao gồm: Tinh thần độc lập tự cường; mọi sự nghiệp liên quan đến phúc lợi của nhân dân; xây dựng chính trị và kinh tế vì dân quyền”.

Nghị quyết nhấn mạnh vai trò đột phá của văn hóa đó là: “Hoàn thiện nhân cách con người XHCN trong kỷ nguyên mới và xây dựng con người để phát triển văn hóa”. Xây dựng phát triển nguồn lực, nhất là nguồn lực chất lượng cao; xây dựng và phát triển đội ngũ chuyên gia trong và ngoài nước về văn hóa; nhấn mạnh yêu cầu tiên tiến, hiện đại và tính đặc thù trong đào tạo và nghiên cứu văn hóa Việt Nam. Cần xây dựng thể chế, chính sách, cơ chế... cho sự phát triển văn hóa Việt Nam truyền thống, hiện đại, tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc đóng góp trực tiếp cho sự phát triển nhanh và bền vững đất nước, góp phần xứng đáng vào dòng chảy văn minh nhân loại.

Nghị quyết số 80-NQ/TW nêu rõ cần phát huy thế mạnh, đặc trưng nổi trội bản sắc của từng vùng, từng địa phương. Tuyên Quang là địa đầu của đất nước với thiên nhiên đa dạng phong phú, là cái nôi của cách mạng. Người Tuyên Quang kiên cường, bất khuất, nhân nghĩa, thủy chung. Với chiều sâu và đa sắc màu của nhiều dân tộc người Tuyên Quang đoàn kết, đùm bọc yêu thương nhau, khai thác mọi tiềm năng để tồn tại và phát triển ở vùng đất đầy khó khăn và hiểm trở để sinh tồn và giữ vững biên cương. Truyền thống văn hóa đa dạng, phong phú được hun đúc và phát triển theo chiều dài lịch sử đang tiếp tục được vận dụng sáng tạo và phát huy tạo nên nguồn động lực to lớn để Tuyên Quang vươn mình cùng đất nước ■

Các đồng chí:
Hầu A Lệnh, Ủy viên
Ban Chấp hành
Trung ương Đảng,
Bí thư Tỉnh ủy;
Nguyễn Văn Sơn,
Phó Bí thư Tỉnh ủy,
Chủ tịch HĐND tỉnh
trao Bằng khen
và tặng hoa các
tập thể điển hình
tiêu biểu trong học tập
và làm theo Bác.



Tuyên Quang từng chở che Bác Hồ trong những năm tháng kháng chiến gian khổ, hôm nay lại đang viết tiếp những trang sử mới trong hành trình học Bác. Trên khắp các bản làng xa xôi đến từng góc xưởng, phòng máy, tinh thần học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách của Bác đang lan tỏa mạnh mẽ. Không còn là những khẩu hiệu nằm trên giấy, tinh thần học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh đang được thắp sáng bằng những việc làm cụ thể, thiết thực.

Học và làm theo từ những việc cụ

NHỮNG “ĐẦU TÀU” NƠI ĐÀNG AN

TRONG cái nắng tháng Năm nơi vùng cao, tôi gặp anh Thò Mỹ Xá tại bản Cán Chu Phìn, xã Khâu Vai. chàng trai người Mông sinh năm 1990 có dáng người nhỏ nhắn, đôi mắt sáng và vẻ cương nghị của một Bí thư Chi bộ được tôi luyện qua thực tiễn. Mới đây, anh vinh dự được Ban Tổ chức Trung ương tuyên dương là 1 trong 96 Bí thư Chi bộ xuất sắc toàn quốc năm 2026.

Câu chuyện của Xá không bắt đầu bằng những báo cáo thành tích, mà bằng những bước chân không mỏi đến từng nhà dân. Người Mông ở Cán Chu Phìn vốn bao đời chỉ quen với cây ngô, con bò thả rông. Để vận động được 69 hộ dân tham gia dự án nuôi bò giảm nghèo bền vững, anh Xá đã phải “ăn cùng, ở cùng, nói cùng tiếng” với bà con.

“Học Bác là học ở cái tâm vì dân. Muốn dân nghe, mình phải làm trước. Muốn dân tin, cái bụng mình phải ngay thẳng,” anh Xá chia sẻ chân chất.

Cái “ngay thẳng” của anh đã giúp bản làng xóa bỏ được những hủ tục bám rễ ngàn đời: 4 hộ gia đình tự nguyện xóa bỏ phong tục lạc hậu, 3 cặp thanh niên dừng việc tảo hôn. Con số 8 km đường bê tông không chỉ là những bao xi măng, khối cát, mà là mồ hôi, là niềm tin mà Xá đã khơi dậy để dân bản cùng đồng lòng bồi đắp.

Ở xã Tân Trào, Bí thư Chi bộ thôn Làng Hân Mã Phúc Hương cũng là một trong 96 Bí thư Chi bộ xuất sắc được Ban Tổ chức Trung ương tuyên dương, khen thưởng năm 2026. Anh Hương không chỉ nói cho dân nghe mà còn làm cho dân thấy. Để có được con số 370 triệu đồng từ đóng góp của người dân để xây dựng hạ tầng trong thôn, anh chính là người đầu tiên đặt nền móng bằng sự hy sinh lợi ích riêng. Khi mặt bằng cần san gạt, anh chẳng chút đắn đo, đưa ngay

máy móc của gia đình ra công trường, hỗ trợ 42 ngày công cùng thiết bị trị giá 35 triệu đồng.

Đi trên tuyến đường hoa tường vi dài 600 m rực rỡ và hệ thống điện chiếu sáng trải dài 1,6 km, người dân càng thêm trân trọng những nỗ lực bền bỉ của anh Hương trong việc duy trì phong trào mỗi hộ dân đóng góp 10 ngày công/năm để vệ sinh môi trường. Thu nhập 54 triệu đồng/người/năm tại Làng Hân hôm nay chính là quả ngọt từ cách làm “lấy sức dân để lo cho dân” mà anh Hương đã học được từ Bác.

HỌC BÁC TỪ NHỮNG VIỆC NHỎ

Việc học tập và làm theo Bác ở Tuyên Quang không chỉ dừng lại ở vai trò “đầu tàu” của những người đứng đầu mỗi cấp ủy, mà đã len lỏi vào từng khâu kỹ thuật, từng dòng lệnh lập trình. Tại Công ty TNHH Gang thép Tuyên Quang, anh Đông Xuân Thành được đồng nghiệp gọi vui là “bác sĩ máy”. Thành là 1 trong 28 điển hình tiên tiến giai đoạn 2023 - 2025 được Liên đoàn Lao động tỉnh tuyên dương, tặng giấy khen, anh không coi việc học Bác là điều gì xa xôi, mà là trong mỗi việc nhỏ hàng ngày, là tiết kiệm, là sáng tạo...

Chỉ riêng trong năm 2025, anh Thành đã ghi dấu ấn với loạt sáng kiến “JK”: Từ việc thiết kế hệ thống điều khiển trung tâm giám sát thiết bị tập trung đến việc lập trình PLC mới cho máy cắt phôi thủy lực. Những giải pháp này không chỉ giúp giảm chi phí, hạ giá thành sản phẩm mà quan trọng nhất là đảm bảo an toàn tuyệt đối cho công nhân.

Tại cơ quan Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh, đảng viên trẻ Nguyễn Vũ Tuấn Anh lại chọn cách học Bác thông qua “chuyển đổi số”. Trong bối cảnh kỷ nguyên số, anh Tuấn Anh xác định việc ứng dụng “Mặt trận số” là nhiệm vụ đột phá. Anh không ngại thức đêm để tối ưu hóa hệ thống điều hành tác nghiệp, trực tiếp hướng dẫn cán bộ cơ sở tháo gỡ



Các đồng chí: Lê Thị Kim Dung, Phó Bí thư Thường trực Tỉnh ủy, Trưởng Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh; Trần Mạnh Lợi, Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Trưởng ban Tuyên giáo và Dân vận Tỉnh ủy trao Bằng khen và tặng hoa các tập thể điển hình tiêu biểu trong học tập và làm theo Bác.

cho các hộ nghèo, gia đình chính sách, góp phần quan trọng kéo giảm tỷ lệ hộ nghèo đa chiều trên địa bàn.

Sức lan tỏa của việc học tập và làm theo Bác còn được minh chứng qua hàng loạt phong trào thi đua yêu nước như: “Tuyên Quang chung sức xây dựng nông thôn mới”, “Chung tay vì

người nghèo”, “Xử lý rác thải và chống rác thải nhựa” hay nâng cao hiệu quả cải cách hành chính.

Trên lĩnh vực kinh tế, các mô hình chuyển đổi cơ cấu cây trồng, phát triển dược liệu và du lịch cộng đồng tại Sơn Dương, Hàm Yên, Hoàng Su Phì, Yên Minh, Xín Mần đã khẳng định hiệu quả của việc liên kết sản xuất. Đời sống văn hóa - xã hội cũng khởi sắc với các câu lạc bộ giữ gìn bản sắc dân tộc Tày tại Bắc Mê, nhạc cụ dân tộc Mông tại Xín Mần. Phong trào bài trừ hủ tục, xây dựng nếp sống văn minh tại Lâm Bình, Mèo Vạc, Quản Bạ được cán bộ, đảng viên tiên phong thực hiện, tạo niềm tin trong nhân dân.

Trong lĩnh vực Quốc phòng - An ninh, mô hình “Con nuôi công an xã”, “Con nuôi đồn Biên phòng” và sự phối hợp quân dân y đã củng cố vững chắc thể trận lòng dân. Song song đó, công tác xây dựng Đảng tiếp tục được chú trọng với mô hình “chi bộ bốn tốt”, “chi bộ kiểu mẫu” tại Phù Lưu, Lâm Bình, Quản Bạ, Bắc Mê, góp phần chỉnh đốn hàng ngũ, nâng cao năng lực lãnh đạo từ cơ sở.

Đặc biệt, công tác xây dựng đội ngũ cán bộ đủ phẩm chất, năng lực đã trở thành nòng cốt để thực hiện thắng lợi các mục tiêu chính trị. Việc thực hiện trách nhiệm nêu gương theo phương châm “Trên trước, dưới sau”, “Chức vụ càng cao càng phải gương mẫu”, Ban Thường vụ Tỉnh ủy đã chỉ đạo quyết liệt việc thực hiện Quy định số 144-QĐ/TW của Bộ Chính trị về chuẩn mực đạo đức cách mạng trong giai đoạn mới. Hình ảnh các đồng chí Bí thư, Chủ tịch UBND các cấp định kỳ tiếp dân, trực tiếp đối thoại tại các điểm dân “Chiều thứ 6 nghe dân nói” hay xuống tận bản làng trong “Ngày thứ 7 hướng về cơ sở” đã trở thành nét đẹp trong văn hóa công vụ.

Để việc học tập và làm theo Bác đi vào chiều sâu, tỉnh Tuyên Quang đang tập trung triển khai bộ giải pháp mang tính đột phá và đồng bộ. Trước hết, tinh xác định “nêu gương” không chỉ là khẩu hiệu mà là quy định bắt buộc đối với người đứng đầu. Mỗi cán bộ chủ chốt phải đăng ký ít nhất một đột phá, việc khó, một vấn đề nổi cộm tại địa phương để trực tiếp giải quyết, lấy kết quả thực hiện làm thước đo duy nhất để đánh giá, bổ nhiệm cán bộ.

Tuyên Quang đẩy mạnh việc “số hóa” phong trào học tập. Thông qua các nền tảng số và mạng xã hội, những mô hình hay, cách làm sáng tạo, tạo hiệu ứng “nhân cái đẹp, dẹp cái xấu” trong cộng đồng. Tỉnh cũng chú trọng gắn việc học Bác với các chương trình mục tiêu quốc gia. Bên cạnh đó, công tác kiểm tra, giám sát được siết chặt với phương châm “không có vùng cấm”, kịp thời chấn chỉnh những biểu hiện hình thức, xa dân.

Hành trình học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh tại Tuyên Quang đang bước sang một giai đoạn mới. Với lộ trình bài bản và khát vọng vươn lên, Tuyên Quang đang nỗ lực từng ngày để lời dạy của Bác trở thành hiện thực sinh động, xây dựng quê hương cách mạng ngày càng ấm no, hạnh phúc ■

Bác thể, thiết thực

■ LÝ THU

wướng mắc kỹ thuật. Nhờ những nỗ lực thầm lặng ấy, tỷ lệ văn bản điện tử tăng vọt, thời gian xử lý công việc được rút ngắn, tạo nên một hình ảnh Mặt trận hiện đại, minh bạch và gần dân hơn. Với những nỗ lực đó, anh là 1 trong 28 Đảng viên được Ban Thường vụ Đảng ủy các cơ quan Đảng tỉnh biểu dương, khen thưởng có thành tích tiêu biểu trong học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh năm 2026.

ĐỔI MỚI, SÁNG TẠO TRONG HỌC TẬP VÀ LÀM THEO BÁC

Gắn việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh với nhiệm vụ chính trị, tỉnh Tuyên Quang đã tạo ra những bước chuyển biến mạnh mẽ, đưa các nội dung đột phá đi vào thực tiễn, góp phần quan trọng nâng cao đời sống nhân dân và xây dựng hệ thống chính trị vững mạnh.

Năm 2025, Ban Thường vụ Tỉnh ủy Tuyên Quang đã lựa chọn chuyên đề: “Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh về ý chí tự lực, tự cường, nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của Nhân dân”. Tại cơ sở, nội dung học tập không còn khô khan mà được lồng ghép sinh động qua các buổi sinh hoạt chi bộ, hội nghị bồi dưỡng kiến thức mới. Đặc biệt, vai trò của người đứng đầu được thể hiện rõ nét khi các đồng chí Bí thư cấp ủy trực tiếp đứng lớp, truyền đạt nội dung chuyên đề, từ đó tạo niềm tin và sự lan tỏa sâu rộng trong đội ngũ cán bộ, đảng viên và quần chúng nhân dân.

Đặc biệt, dựa trên cơ sở các nội dung đột phá về nâng cao đời sống nhân dân, an sinh xã hội và xóa đói giảm nghèo bền vững, toàn tỉnh đã tập trung nguồn lực thực hiện chiến dịch xóa nhà tạm, nhà dột nát. Kết quả, năm 2025 trên 15.000 căn nhà đã được hoàn thành



Nhớ lời Bác về đại đoàn kết

■ NGỌC HƯNG

Xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân tộc là di sản tư tưởng vô giá mà Chủ tịch Hồ Chí Minh để lại cho cách mạng Việt Nam. Từ tư tưởng “Đoàn kết, đoàn kết, đại đoàn kết” của Hồ Chí Minh, bài học về quy tụ lòng dân, phát huy sức mạnh toàn dân tộc vẫn luôn là kim chỉ nam cho mọi hành động, tạo nền tảng để đất nước vượt qua khó khăn, vững bước phát triển. Thành công của Đại hội đại biểu toàn quốc Mặt trận Tổ quốc Việt Nam nhiệm kỳ 2026 - 2031 tiếp tục khẳng định sức mạnh của khối đại đoàn kết toàn dân tộc trong giai đoạn mới.

SỨC MẠNH QUY TỤ LÒNG DÂN

BÁC Hồ từng căn dặn: “Đoàn kết, đoàn kết, đại đoàn kết. Thành công, thành công, đại thành công”. Câu nói giản dị nhưng hàm chứa tư tưởng lớn, thể hiện tầm nhìn chiến lược của Người về vai trò của Nhân dân trong cách mạng. Theo Bác, muốn đất nước phát triển, muốn vượt qua khó khăn, thử thách thì trước hết phải quy tụ được lòng dân, phát huy được sức mạnh của toàn dân tộc. Đó không chỉ là sự đoàn kết giữa các giai tầng trong xã hội mà còn là sự gắn bó giữa các dân tộc anh em, các tôn giáo, giữa đồng bào trong nước và kiều bào ở nước ngoài.

Thành công của Đại hội đại biểu toàn quốc Mặt trận Tổ quốc Việt Nam nhiệm kỳ 2026 - 2031 tiếp tục là minh chứng sinh động cho quyết tâm phát huy sức mạnh đoàn kết toàn dân trong giai đoạn mới. Đại hội thể hiện ý chí đồng lòng, khát vọng phát triển đất nước của mọi tầng lớp nhân dân trong kỷ nguyên mới. Những chương trình hành động được đề ra đều hướng tới mục tiêu chăm lo đời sống nhân dân, phát huy quyền làm chủ của nhân dân, xây dựng xã hội đồng thuận, đoàn kết và phát triển bền vững. Đại hội đại biểu toàn quốc Mặt trận Tổ quốc Việt Nam lần thứ XI có ý nghĩa đặc biệt, là ngày hội đại đoàn kết toàn dân tộc đầu tiên sau khi thực hiện sắp xếp các tổ chức chính trị - xã hội vào “mái nhà chung” Mặt trận.

Trong bài phát biểu chỉ đạo rất quan trọng tại Đại hội đại biểu toàn quốc MTTQ Việt Nam lần thứ XI, Tổng Bí thư, Chủ tịch nước Tô Lâm khẳng định: Trong kỷ nguyên mới, đại đoàn kết toàn dân tộc không chỉ là truyền thống tinh thần, mà còn là năng lực phát triển quốc gia; là sức mạnh để khơi thông nguồn lực, giải phóng sức sáng tạo, tạo đồng thuận

xã hội, bảo vệ Tổ quốc từ sớm, từ xa. Đoàn kết trong giai đoạn mới là biết tôn trọng những khác biệt hợp pháp, chính đáng; giải quyết hài hòa lợi ích; lấy mục tiêu chung của quốc gia, dân tộc làm điểm tương đồng; lấy khát vọng xây dựng một nước Việt Nam hòa bình, độc lập, dân chủ, giàu mạnh, phồn vinh, văn minh, hạnh phúc làm ngọn cờ quy tụ mọi người Việt Nam yêu nước.

Thông điệp ấy không chỉ thể hiện tầm nhìn chiến lược mà còn cho thấy yêu cầu cấp thiết của thời đại mới: đoàn kết phải trở thành động lực phát triển. Đó là sự đoàn kết trên cơ sở tôn trọng những khác biệt hợp pháp, chính đáng; giải quyết hài hòa lợi ích; lấy mục tiêu chung của quốc gia, dân tộc làm điểm tương đồng để quy tụ sức mạnh của mọi người Việt Nam yêu nước.

Phát biểu Bế mạc Đại hội, Chủ tịch Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam Bùi Thị Minh Hoài khẳng định: Đại hội không chỉ là sự kiện chính trị - xã hội quan trọng được tổ chức ngay sau thành công rất tốt đẹp của Đại hội Đảng lần thứ XIV, cuộc bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XVI và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2026-2031, còn có ý nghĩa là Đại hội đầu tiên khi Mặt trận Tổ quốc các cấp thực hiện sắp xếp mô hình tổ chức mới. Đây là dấu mốc đặc biệt khi đã hợp nhất, sắp xếp các tổ chức chính trị - xã hội, các hội quần chúng do Đảng, Nhà nước giao nhiệm vụ về trực thuộc Mặt trận Tổ quốc Việt Nam.

Có thể thấy, từ tư tưởng của Bác Hồ đến những định hướng lớn của Đảng, Nhà nước hôm nay đều gặp nhau ở một điểm chung: lấy Nhân dân làm trung tâm, lấy sức mạnh đoàn kết làm nền tảng để phát triển đất nước.



Đồng chí Bí thư Tỉnh ủy Hầu A Lênh cùng các đồng chí lãnh đạo tỉnh trao đổi với Đoàn Đại biểu Ủy ban MTTQ tỉnh tham dự Đại hội đại biểu MTTQ Việt Nam lần thứ XI.

LAN TỎA TINH THẦN ĐOÀN KẾT

Tham dự Đại hội lần này, chị Hầu Thị Nhung, dân tộc Phù Lá, xã Xín Mần, là một trong những đại biểu trẻ tuổi nhất. Sinh năm 2006, Nhung mang đến Đại hội hình ảnh của một thế hệ trẻ vùng cao tự tin, trách nhiệm và giàu khát vọng cống hiến. Chia sẻ niềm xúc động khi được tham dự Đại hội, Nhung cho biết đây không chỉ là niềm vinh dự của cá nhân mà còn là cơ hội để tuổi trẻ vùng cao được lắng nghe, học hỏi và trưởng thành hơn. Theo Nhung, điều khiến em ấn tượng nhất là tinh thần đoàn kết, sẽ chia được lan tỏa từ Đại hội tới từng đại biểu.

“Em mong muốn thế hệ trẻ dân tộc thiểu số sẽ ngày càng tự tin, chủ động giữ gìn bản sắc văn hóa dân tộc, tích cực tham gia các hoạt động vì cộng đồng. Sau Đại hội, em sẽ tiếp tục lan tỏa tinh thần đoàn kết, trách nhiệm tới đoàn viên, thanh niên ở địa phương để cùng nhau xây dựng quê hương ngày càng phát triển”, Nhung chia sẻ.

Những suy nghĩ giản dị nhưng chân thành của cô gái trẻ vùng cao cho thấy sức sống bền bỉ của tinh thần đại đoàn kết trong thế hệ hôm nay. Đó cũng chính là điều mà Bác Hồ hằng mong muốn: mỗi người dân, dù ở bất cứ vùng miền nào, dân tộc nào cũng đều chung sức vì sự phát triển của quê hương, đất nước.

Cùng chung niềm tin ấy, bà Vương Thị My, Chủ tịch Ủy ban MTTQ xã Hùng Lợi cho rằng, tham dự Đại hội giúp bà cảm nhận sâu sắc hơn sức mạnh của khối đại đoàn kết toàn dân tộc trong giai đoạn mới.

Theo bà My, mỗi tham luận, mỗi ý kiến tại Đại hội đều thể hiện tinh thần đồng lòng, chung sức vì cuộc sống ấm no, hạnh phúc của Nhân dân. Điều đó càng thôi thúc đội ngũ cán bộ Mặt trận ở cơ sở tiếp tục đổi mới nội dung, phương thức hoạt động; gần dân, sát dân hơn để vận động Nhân dân tham gia các phong trào thi đua yêu nước, xây dựng đời sống văn hóa, giữ gìn bản sắc dân tộc và chăm lo an sinh xã hội.

“Tôi nhận thức rõ hơn trách nhiệm của mình trong việc phát huy sức mạnh đoàn kết ở cơ sở, để mỗi người dân đều thấy mình là chủ thể của các phong trào, cùng góp sức xây dựng quê hương”, bà My chia sẻ.

ĐỒNG LÒNG DỰNG XÂY QUÊ HƯƠNG

Tại Tuyên Quang, tinh thần đại đoàn kết toàn dân tộc luôn được cụ thể hóa bằng nhiều phong trào, việc làm thiết thực hướng về cộng đồng. Những năm qua, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức thành viên trong tỉnh đã trở thành cầu nối gắn kết ý Đảng với lòng dân; khơi dậy tinh thần tương thân tương ái, huy động sức dân tham gia phát triển kinh tế - xã hội, xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh.

Chào mừng Đại hội đại biểu toàn quốc Mặt trận Tổ quốc Việt Nam lần thứ XI, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức thành viên các cấp trong tỉnh đã triển khai nhiều công trình, phần việc giàu ý nghĩa nhân văn.

Từ vận động nguồn lực xã hội hóa chăm lo Tết cho hộ nghèo, hỗ trợ xóa nhà tạm, nhà dột nát, xây dựng nhà Đại đoàn kết, nhà lưu trú học sinh, điểm trường; đến nâng cấp đường giao thông nông thôn, lắp đặt tuyến đèn thấp sáng bằng năng lượng mặt trời, trồng hoa trên các tuyến đường quê... tất cả đều mang dấu ấn của tinh thần đồng lòng vì cộng đồng.

Theo Ủy ban Mặt trận Tổ quốc tỉnh, toàn tỉnh đã thực hiện trên 120 công trình, phần việc để chào mừng Đại hội, với tổng trị giá hơn 52,4 tỷ đồng. Đằng sau những con số ấy là hàng nghìn tấm lòng sẻ chia, là sự chung sức của cán bộ, đảng viên, doanh nghiệp và Nhân dân trong tỉnh.

Trong hành trình phát triển hôm nay, bài học về đại đoàn kết toàn dân tộc mà Bác Hồ để lại vẫn vẹn nguyên giá trị thời sự. Đó không chỉ là bài học của quá khứ mà còn là yêu cầu của hiện tại và tương lai.

Khi lòng dân được quy tụ, khi tinh thần đoàn kết được lan tỏa bằng những hành động cụ thể, thiết thực, đó sẽ là nguồn động lực to lớn để đất nước tiếp tục phát triển nhanh và bền vững. Và cũng từ những việc làm bình dị ở mỗi địa phương, mỗi cộng đồng, tư tưởng đại đoàn kết của Bác tiếp tục được bồi đắp, tỏa sáng trong đời sống hôm nay ■



Bác Hồ với các cháu thiếu nhi tại lán Hang Bòng, xã Tân Trào (Sơn Dương), năm 1950 - Ảnh tư liệu

BÁC HỒ

với Tuyên Quang

■ VŨ BÉ

(Theo cuốn *Bác Hồ với Tuyên Quang* của Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy Tuyên Quang - Nhà xuất bản Chính trị Quốc gia Sự thật, năm 2007)

Bằng, Bắc Kạn, Thái Nguyên, Hà Giang, Phú Thọ, Vĩnh Phú, Hòa Bình, Yên Bái... tạo thành một hệ thống căn cứ liên hoàn vững chắc. Đây là điều kiện đặc biệt quan trọng trong bối cảnh cách mạng còn non trẻ, cần một “thủ phủ an toàn” để phát triển lực lượng.

Không chỉ có lợi thế về địa lý, Tuyên Quang có phong trào cách mạng phát triển cả bề rộng lẫn chiều sâu, các tổ chức Việt Minh hoạt động hiệu quả, cơ sở cách mạng vững chắc, tạo điều kiện thuận lợi để triển khai các chủ trương lớn của Đảng. Đồng bào các dân tộc nơi đây một lòng theo Đảng, theo Bác, sẵn sàng hy sinh, bảo vệ cán bộ, nuôi giấu cơ quan đầu não. Đến đầu năm 1945, tại Tuyên Quang đã có đủ các điều kiện để tiến hành khởi nghĩa từng phần, giành chính quyền về tay nhân dân. Ngày 10-3-1945, khởi nghĩa Thanh La, huyện Sơn Dương thành công (là một trong hai cuộc khởi nghĩa thành công sớm nhất nước), từ đó, giải phóng hoàn toàn huyện Sơn Dương (là cuộc khởi nghĩa cấp huyện thành công đầu tiên trên cả nước). Đến ngày 22-5-1945 hầu hết các địa phương trong tỉnh Tuyên Quang và các địa phương lân cận đã được giải phóng, tạo thành vùng giải phóng rộng lớn.

Sự hội tụ của “thiên thời - địa lợi - nhân hòa” khiến Tuyên Quang trở thành lựa chọn tối ưu, là trung tâm lãnh đạo cách mạng cả nước trong giai đoạn quyết định.

Bác Hồ với Tuyên Quang - Tâm vóc, giá trị lịch sử và thực tiễn

Tháng 5-1945, trước những chuyển biến mau lẹ của tình hình và yêu cầu cách mạng, Bác Hồ quyết định rời Cao Bằng về Tuyên Quang. Ngày 21-5-1945, Bác Hồ từ Pác Bó (Cao Bằng) về đến Tân Trào (Sơn Dương, Tuyên Quang). Đây là dấu mốc quan trọng, đánh dấu việc Tuyên Quang trở thành trung tâm lãnh đạo trực tiếp của cách mạng Việt Nam. Tại Tân Trào, đầu tháng 6-1945, Bác Hồ đã chỉ đạo thành lập Khu Giải phóng, Tân Trào - Tuyên Quang trở thành Thủ đô Khu Giải phóng và sau đó là Thủ đô lâm thời của nước Việt Nam mới.

Tại Tân Trào, Bác Hồ đã chủ trì nhiều sự kiện lịch sử trọng đại quyết định vận mệnh của dân tộc: Hội nghị cán bộ toàn quốc của Đảng (họp từ ngày 13 đến ngày 15-8-1945 tại khu rừng Nà Nưa) quyết định phát động Tổng khởi nghĩa giành chính quyền trong cả nước; cử ra Ủy ban Khởi nghĩa toàn quốc gồm 5 người do đồng chí Trường Chinh, Tổng Bí thư của Đảng trực tiếp phụ trách. 23 giờ ngày 14-8-1945, Ủy ban Khởi nghĩa

Trong lịch sử cách mạng Việt Nam, Chủ tịch Hồ Chí Minh gắn bó đặc biệt sâu sắc với đất và người Tuyên Quang. Không chỉ là nơi Bác Hồ dừng chân trong những năm tháng cam go nhất của cách mạng, Tuyên Quang còn trở thành trung tâm đầu não - Thủ đô Khu giải phóng, Thủ đô Kháng chiến - nơi phát đi những quyết sách lịch sử làm thay đổi vận mệnh dân tộc.

Lựa chọn Tuyên Quang - tâm nhìn chiến lược của Lãnh tụ

CHỦ tịch Hồ Chí Minh đã lựa chọn Tuyên Quang làm trung tâm căn cứ địa cách mạng là một quyết định mang tầm chiến lược, thể hiện tầm nhìn sâu sắc của Người về chính trị và quân sự.

Tuyên Quang nằm ở trung tâm căn cứ địa Việt Bắc, có địa hình rừng núi hiểm trở, chia cắt, dễ phòng thủ, khó tấn công. Khu vực này có thể liên kết thuận lợi với các địa bàn cách mạng như Lạng Sơn, Cao

toàn quốc đã ra Quân lệnh số I hạ lệnh Tổng khởi nghĩa trong cả nước.

Ngày 16-8-1945, Quốc dân Đại hội Tân Trào được tổ chức. Đại hội nhất trí cao và thông qua Nghị quyết giành chính quyền toàn quốc và thi hành Mười chính sách lớn của Việt Minh (đây chính là bản Hiến pháp tạm thời của Nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa), quyết định Quốc kỳ, Quốc ca và bầu ra Ủy ban Dân tộc Giải phóng (coi như Chính phủ Lâm thời của nước Việt Nam) do Bác Hồ làm Chủ tịch.

Từ Tân Trào, lệnh Tổng khởi nghĩa được phát đi, mở đầu cho thắng lợi của Cách mạng Tháng Tám năm 1945. Ngày 22-8-1945, Bác Hồ rời lán Nà Nưa (Tân Trào) về Hà Nội. Trước khi về Hà Nội, Bác đã chỉ đạo một số cán bộ được phân công ở lại Tuyên Quang: "... giúp đồng bào tổ chức cuộc sống sao cho tươi đẹp hơn, ấm no, văn minh hơn... Biết đâu, chúng ta còn trở lên đây nhờ cây đồng bào lần nữa...".

Đúng như dự báo thiên tài của Bác, tháng 9-1945, thực dân Pháp quay trở lại xâm lược nước ta. Tháng 12-1946, kháng chiến toàn quốc bùng nổ, một lần nữa Chủ tịch Hồ Chí Minh trở lại Tuyên Quang để lãnh đạo toàn dân kháng chiến, kiến quốc. Ngày 2-4-1947, Người về đến làng Sáo, xã Hợp Thành, huyện Sơn Dương, đây là nơi ở, làm việc đầu tiên của Chủ tịch Hồ Chí Minh khi Người trở lại Việt Bắc lãnh đạo kháng chiến. Tuyên Quang - Thủ đô Khu Giải phóng năm xưa đã trở thành Thủ đô kháng chiến, là nơi ở, làm việc của Trung ương Đảng, của Chủ tịch Hồ Chí Minh, Quốc hội, Chính phủ, Mặt trận và hầu hết các bộ, ban, ngành, cơ quan Trung ương. Suốt một dải từ Sơn Dương, Yên Sơn, Thị xã Tuyên Quang đến Chiêm Hóa, Na Hang có 65 cơ quan trung ương đóng trụ sở làm việc tại 111 địa điểm, trong đó có 11/12 Bộ của Chính phủ.

Trong suốt cuộc kháng chiến trường kỳ, gian khổ, Bác Hồ đã sống và làm việc tại gần 20 địa điểm trên mảnh đất Tuyên Quang, với thời gian gần 6 năm. Nhiều địa điểm như Tân Trào, Hợp Thành, Bình Yên, Trung Yên (Sơn Dương); Kim Quan, Hùng Lợi, Trung Trục (Yên Sơn), Kim Bình, Kiên Đài, Linh Phú (Chiêm Hóa) là những địa điểm Bác Hồ đã ở dài ngày, cùng Trung ương Đảng lãnh đạo cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp đến thắng lợi hoàn toàn. Tại Tuyên Quang đã diễn ra những sự kiện lịch sử trọng đại của cách mạng Việt Nam: Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ II của Đảng được tổ chức từ ngày 11 đến ngày 19-2-1951, tại thôn Phú An, xã Kim Bình, huyện Chiêm Hóa. Tại Đại hội này, Đảng ta quyết định ra hoạt động công khai, lấy tên là Đảng Lao động Việt Nam, thông qua Cương lĩnh, bổ sung và phát triển đường lối cách mạng Việt Nam, trong đó có đường lối kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược, bầu Bác Hồ làm Chủ tịch Đảng. Tuyên Quang cũng là nơi đã diễn ra Đại hội toàn quốc thống nhất Việt Minh - Liên Việt; Hội nghị liên minh nhân dân ba nước Việt Nam - Lào - Campuchia (tháng 3-1951); Đại hội các chiến sĩ thi đua và cán bộ gương mẫu toàn quốc (tháng 5-1952); Kỳ họp thứ ba Quốc hội khóa I (thông qua Luật cải cách ruộng đất).

(XEM TIẾP TRANG 26 + 27)

THỜI ĐÀM

Yêu Bác lòng ta trong sáng hơn

■ THÁI AN

VỚI mỗi thế hệ người Việt Nam, câu thơ ấy như nói hộ tình cảm và trách nhiệm noi gương Bác Hồ, vị lãnh tụ thiên tài của dân tộc. Trên mảnh đất Thủ đô Khu giải phóng, Thủ đô kháng chiến Tuyên Quang từng gắn bó với nhiều năm tháng Bác về lãnh đạo Cách mạng, tình cảm ấy càng trở nên thiêng liêng, sâu đậm và được tiếp nối bằng những việc làm cụ thể trong đời sống hôm nay.

Với Tuyên Quang, Bác Hồ không chỉ là vị lãnh tụ mà còn như người cha, người thân trong gia đình. Tình cảm của nhân dân đối với Bác được tạo nên từ chính sự giản dị và gần gũi của Người. Những câu chuyện về Bác đến nay vẫn được nhắc lại bằng niềm xúc động: Bác hỏi thăm từng cụ già, em nhỏ, nhắc cán bộ phải thương dân, trọng dân, không được quan liêu, lãng phí. Bác sống thanh bạch giữa núi rừng nhưng luôn lo cho dân có cơm ăn, áo mặc, được học hành. Chính sự hy sinh và tình thương yêu ấy khiến hình ảnh Bác sống mãi trong lòng nhân dân.

Hôm nay, tình yêu và lòng biết ơn đối với Bác không chỉ được thể hiện qua những dịp tưởng niệm hay những lời ca tiếng hát, mà quan trọng hơn là ở việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách của Người trong cuộc sống hằng ngày. Trong bối cảnh đất nước bước vào thời kỳ chuyển đổi số, hội nhập và phát triển mạnh mẽ, việc học Bác càng được cụ thể hóa bằng những hành động thiết thực trong mọi lĩnh vực đời sống.

Bác từng căn dặn phải tiết kiệm thời gian, tiền bạc và sức dân, chống mọi biểu hiện phô trương, lãng phí. Ngày nay, bài học ấy vẫn còn nguyên giá trị khi xã hội vẫn còn những biểu hiện hình thức, còn lối sống xa hoa, lãng phí nguồn lực công. Học Bác là biết sống giản dị, sử dụng hiệu quả từng đồng ngân sách, từng giờ làm việc; giảm hội họp không cần thiết, giảm thủ tục rườm rà để phục vụ nhân dân tốt hơn. Tiết kiệm không chỉ là một đức tính mà còn là trách nhiệm đối với cộng đồng và đất nước.

Học Bác còn là học tinh thần tự học và khát vọng vươn lên. Cả cuộc đời Bác là hành trình không ngừng học hỏi. Từ một người thanh niên ra đi tìm đường cứu nước với hai bàn tay trắng, Bác đã tự học nhiều ngoại ngữ, tiếp thu tinh hoa văn hóa nhân loại để tìm con đường giải phóng dân tộc. Trong thời đại hôm nay, tinh thần ấy càng trở nên cần thiết. Người cán bộ phải học công nghệ mới, đổi mới tư duy quản lý; người lao động phải học nghề, nâng cao kỹ năng để thích ứng với nền kinh tế số; thanh niên phải nuôi dưỡng khát vọng cống hiến, không ngừng sáng tạo và làm chủ tri thức. Một xã hội phát triển là xã hội của những con người biết tự học và không ngừng hoàn thiện bản thân.

Quan trọng hơn, học Bác là học tinh thần gần dân, yêu dân và thay đổi lề lối làm việc. Bác luôn căn dặn cán bộ phải nghe dân nói, nói dân hiểu, làm dân tin. Người phê phán gay gắt bệnh quan liêu, xa dân, nói nhiều làm ít. Trong giai đoạn hiện nay, khi đất nước đang đẩy mạnh cải cách hành chính, xây dựng chính quyền phục vụ, lời dạy ấy càng mang ý nghĩa sâu sắc. Người cán bộ học Bác phải biết lắng nghe dân, giải quyết công việc minh bạch, nhanh gọn, không gây phiền hà. Nên làm việc khoa học, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm vì lợi ích chung, thay đổi tác phong trì trệ; chính là để đáp ứng yêu cầu của thời đại mới.

"Yêu Bác lòng ta trong sáng hơn", trên quê hương Thủ đô Khu giải phóng, Thủ đô kháng chiến Tuyên Quang, tình cảm đối với Bác Hồ vẫn đang được tiếp nối bằng những việc làm cụ thể để hiện thực hóa khát vọng phát triển.

Cách đây 65 năm, ngày 26 /3/1961, giữa vùng đất biên cương nhiều gian khó, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã lên thăm Hà Giang, nói chuyện với gần 1,7 vạn đồng bào, cán bộ, chiến sĩ tại sân vận động thị xã Hà Giang, nay là Quảng trường 26 /3. Trong chuyến thăm lịch sử ấy, Người đã dành cho Đảng bộ và nhân dân các dân tộc Hà Giang tám lời căn dặn giản dị mà sâu sắc, trở thành ngọn đuốc soi đường cho miền đất địa đầu Tổ quốc. Với những nhân chứng may mắn được gặp Bác Hồ thì mỗi dịp đến ngày sinh nhật Người, những kỷ ức năm xưa lại trở về thật ảm áp.



Bà Đinh Thị Khu (ôm hoa) cùng các cán bộ, chiến sĩ công an chụp ảnh với Bác Hồ.

ẢNH TƯ LIỆU

Vinh dự được gặp Bác

■ HOÀNG HÀ

Nữ chiến sĩ công an được Bác tặng hoa

THÁNG Năm, trong căn nhà nhỏ ở phường Hà Giang 2, bà Đinh Thị Khu nâng niu hai tấm ảnh chụp cùng Bác Hồ như báu vật gia đình. Một bức ảnh là khoảnh khắc cô nữ chiến sĩ trẻ đứng cạnh Người với ánh mắt rạng rỡ của tuổi thanh xuân. Bức còn lại là bà cầm bó hoa Bác tặng, chụp cùng cán bộ, chiến sĩ công an tại sân Kỳ Đài. Mỗi lần nhìn vào đó, kỷ ức về buổi sáng mùa xuân năm 1961 lại hiện về nguyên vẹn.

Năm ấy vừa tròn 19 tuổi, cô gái trẻ Đinh Thị Khu công tác tại đồn Công an thị xã Hà Giang được phân công nhiệm vụ quản lý hộ tịch, hộ khẩu và bảo đảm an ninh trật tự trên địa bàn. Tuy tuổi đời còn trẻ nhưng bà đã có những thành tích xuất sắc, được cấp trên giao nhiệm vụ bảo vệ Bác Hồ.

“Khi đó người tôi run lên vì bất ngờ và xúc động. Vừa vinh dự, vừa thấy trách nhiệm lớn lắm, chỉ mong làm thật tốt nhiệm vụ để bảo vệ an toàn cho Bác và các đồng chí lãnh đạo Trung ương”, bà Khu nhớ lại.

Điều bà Khu ấn tượng nhất là sau buổi nói chuyện với đồng bào, Bác đã gọi bà lại gần, ân cần hỏi thăm công việc rồi trao tận tay bà một bó hoa tươi. Đó là bó hoa đầu tiên trong cuộc đời người nữ chiến sĩ trẻ. Nhưng hơn cả món quà ấy, điều bà mang theo suốt cuộc đời là sự giản dị và tình cảm chân thành



Bà Đinh Thị Khu ôn lại kỷ niệm thiêng liêng khi được làm nhiệm vụ bảo vệ Bác.

của Bác dành cho cán bộ, chiến sĩ với sự gần gũi như người thân trong gia đình. Bác căn dặn rằng: “Là công an, các cháu phải hết lòng phục vụ nhân dân, phải đoàn kết với đồng chí, đồng đội, phải cố gắng học tập chuyên môn, nghiệp vụ tốt, học hỏi những đồng chí đi trước...”

Hơn 60 năm trôi qua, mái tóc giờ đã bạc trắng, nhưng lời dặn ấy vẫn còn nguyên vẹn trong tim người nữ chiến sĩ năm nào. Với bà Khu, bó hoa và 2 bức ảnh chụp với Bác Hồ không chỉ là kỷ vật thiêng liêng của tuổi trẻ, mà còn là điểm tựa tinh thần để vượt qua mọi khó khăn, thử thách như một niềm tự hào đặc biệt.



Các kỷ vật về buổi nói chuyện của Bác với Đảng bộ, chính quyền, đồng bào các dân tộc Hà Giang (ảnh trái). Những hình ảnh, hiện vật về chuyến thăm lịch sử của Bác Hồ năm 1961 được lưu giữ tại Bảo tàng Hà Giang (ảnh phải).

Biểu tượng đoàn kết

Mùa xuân năm 1961 là một dấu mốc đặc biệt của Hà Giang. Trên cao nguyên đá, hàng vạn thanh niên xung phong đang mở tuyến đường Hạnh Phúc. Tỉnh vừa tổ chức Đại hội Đảng bộ lần thứ III, phát động phong trào thi đua sản xuất, cùng miền Bắc bước vào công cuộc xây dựng CNXH. Trong bối cảnh ấy, sự xuất hiện của Bác cùng 8 lời căn dặn đã trở thành nguồn động viên lớn lao, tiếp thêm niềm tin để Đảng bộ, chính quyền Hà Giang vượt khó vươn lên.

Ông Kim Xuyên Lượng, nguyên Phó Chủ tịch Ủy ban hành chính tỉnh Hà Giang vẫn nhớ như in thời điểm lịch sử ấy. Người căn dặn rất nhiều điều thiết thực: Phải tăng gia sản xuất, phát triển chăn nuôi, bảo vệ rừng, giữ gìn vệ sinh, xóa nạn mù chữ, xây dựng đời sống mới và cán bộ phải hết lòng phục vụ nhân dân. Nhưng điều Bác nhắc đến đầu tiên, cũng là điều khiến ông Lượng nhớ mãi, chính là tinh thần đoàn kết giữa đồng bào các dân tộc nơi rẻo cao.

Ông kể, để đồng bào dễ hiểu, Bác không dùng những lời lẽ cao xa mà giờ ngay bàn tay của mình lên làm ví dụ. Người nói: “Bàn tay nếu các ngón rời rạc thì bẻ lúc nào cũng được. Nhưng nếu nắm chặt lại thì không ai bẻ nổi. Do đó, đồng bào ta, dân tộc ta phải đoàn kết như anh em một nhà”.

Trong số ít những nhân chứng còn sống từng được gặp Bác Hồ trong chuyến thăm Hà Giang còn có ông Triệu Đức Thanh, nguyên Chủ tịch UBND tỉnh Hà Giang. Ngày ấy, ông là đại diện thanh niên dân tộc thiểu số vinh dự được trực tiếp nghe Bác nói chuyện với đồng bào nơi biên cương. Sau hơn sáu thập kỷ, ký ức về buổi gặp gỡ đặc biệt ấy vẫn vẹn nguyên trong tâm trí ông.

Ông Thanh kể, thời điểm đó Hà Giang còn là miền biên viễn vô cùng gian khổ. Người dân sống rải rác giữa núi đá, đời sống khó khăn thiếu thốn; đa số còn chưa biết chữ, chưa thông thạo tiếng phổ thông. Thế nhưng khi Bác Hồ xuất hiện trong bộ kaki giản dị, với giọng nói trầm ấm và gần gũi, khoảng cách giữa vị lãnh tụ với đồng bào vùng cao dường như không còn nữa.

Điều khiến ông Thanh nhớ mãi là cách Bác nói chuyện rất mộc mạc, dễ hiểu nhưng thấm sâu vào lòng người. Những lời căn dặn về đoàn kết, tăng gia sản xuất, chăm lo học chữ và xây dựng cuộc sống mới khi ấy đã trở thành nguồn động viên lớn lao đối với nhân dân các dân tộc Hà Giang. Với ông Thanh, đó không chỉ là bài học của một giai đoạn lịch sử, mà còn là “kim

chỉ nam” để nhiều thế hệ cùng nhau vượt khó, dựng xây quê hương nơi địa đầu Tổ quốc.

Những kỷ vật lịch sử

Trong không gian trang trọng của Bảo tàng Hà Giang, bốn hiện vật đã nhuộm màu thời gian được đặt ở vị trí đặc biệt như những chứng nhân lặng lẽ của chuyến Bác Hồ lên thăm Hà Giang năm 1961. Đó là bản thảo bài phát biểu của Người, chiếc micro dùng để nói chuyện với đồng bào, cuộn băng ghi âm và chiếc máy ghi âm cũ từng được ông Trần Chí Thành, nguyên Trưởng Đài Truyền thanh thị xã Hà Giang gìn giữ suốt nhiều năm.

Mỗi hiện vật đều nhỏ bé, giản dị, nhưng phía sau là ký ức về một ngày lịch sử không thể nào quên. Ông Thành kể, sáng 27/3/1961, từ tỉnh mơ, từng đoàn người Tày, Dao, Mông, Nùng, Pà Thẻn... trong trang phục đẹp nhất đã vượt núi, băng rừng đổ về sân vận động thị xã Hà Giang. Người mang theo cờ đỏ, hoa tươi, biểu ngữ, gương mặt ai cũng ánh lên niềm háo hức như đi hội lớn. Hàng vạn người đồng thanh hô vang “Hồ Chủ tịch muôn năm!”. Giữa không gian rộng lớn, giọng Bác vang lên qua chiếc micro vẫn trầm ấm, gần gũi.

Nhiều năm sau đó, ông Thành vẫn cẩn thận lưu giữ bốn kỷ vật gắn với chuyến thăm lịch sử ấy như giữ một phần ký ức. Với ông, đó không đơn thuần là hiện vật, mà là nơi còn lưu giữ giọng nói của Bác với quê hương Hà Giang năm nào. Giờ đây, những kỷ vật ấy được trưng bày trang trọng tại Bảo tàng tỉnh, và nơi đây trở thành điểm dừng chân đặc biệt của nhiều du khách và thế hệ trẻ.

Chị Hoàng Thị Mến, thuyết minh viên bảo tàng cho biết: “Có những đoàn học sinh khi nghe kể về chuyến Bác Hồ lên thăm Hà Giang đã rất xúc động. Với chúng tôi, những hiện vật ấy không chỉ là tài sản quý của bảo tàng mà còn là ký ức thiêng liêng, nhắc nhở các thế hệ hôm nay về tình cảm đặc biệt Bác Hồ dành cho đồng bào dân tộc vùng cao”.

Nơi Hồ Chủ tịch đứng nói chuyện khi xưa đã trở thành Quảng trường 26/3. Giữa không gian rộng mở ấy, tượng đài Bác Hồ với đồng bào các dân tộc vẫn lặng lẽ hiện diện như biểu tượng của niềm tin, của tinh thần đại đoàn kết đã được Người gieo mầm từ hơn sáu thập kỷ trước. Thời gian có thể lùi xa, nhưng ký ức về ngày Bác lên thăm cùng tám lời căn dặn sâu nặng nghĩa tình vẫn còn vang vọng, luôn là “ngọn lửa” soi đường để các thế hệ đồng bào các dân tộc trên quê hương cách mạng đoàn kết, vượt khó đi lên■

XUÔI NGƯỢC THỜI GIAN



Ngày ấy Bác về

■ GIANG LAM

*Về lại Tân Trào
(xã Tân Trào,
tỉnh Tuyên Quang)
không chỉ là hành trình
về nguồn, mà còn là
lời nhắc nhở sâu sắc
các thế hệ trẻ về
công lao to lớn của Bác
trong những năm tháng
cách mạng gian khổ.*

Trở lại Tân Trào những ngày cuối tháng 5, dường như vẫn nghe tiếng bước chân Bác Hồ từ Pác Bó về đây hơn tám thập kỷ trước. Dấu chân in trên rừng Nà Nưa năm 1945 ấy đã biến mảnh đất này thành “trái tim” của cuộc Tổng khởi nghĩa, xoay chuyển cả vận mệnh non sông. Thời gian trôi qua nhưng ngọn lửa từ Thủ đô Khu giải phóng chưa bao giờ tắt, mà vẫn đang bùng lên thành luồng sinh khí ấm no, giục giã quê hương vươn mình rạng rỡ.

Dấu chân Người và ngã rẽ lịch sử

Đầu tháng 5-1945, tình hình thế giới và trong nước có những chuyển biến mau lẹ. Chiến tranh thế giới thứ hai bước vào giai đoạn cuối, phát xít Đức đầu hàng quân Đồng minh. Ở trong nước, sau sự kiện Nhật đảo chính Pháp, phong trào kháng Nhật cứu nước cuộn cuộn dâng cao từ Bắc chí Nam. Bằng nhân quan chính trị thiên tài, nhận định thời cơ cách mạng đang đến rất gần, lãnh tụ Hồ Chí Minh quyết định phải tìm một địa bàn có đủ điều kiện thuận lợi hơn để làm đại bản doanh chỉ đạo phong trào toàn quốc.

Lịch sử đã gọi tên Tân Trào. Nơi đây hội tụ đủ những yếu tố cốt lõi của một căn cứ địa cách mạng vững chắc: Địa thế “tiến khả dĩ công, thoái khả dĩ thủ”, mạng lưới giao thông liên kết bí mật và đặc biệt là nhân dân có bề dày truyền thống yêu nước, kiên trung.

Ngày 4-5-1945, Người cùng đoàn cán bộ bắt đầu rời Pác Bó. Đó là một hành trình đầy thử thách. Trải qua 18 ngày đêm trèo đèo, lội suối, băng qua những cánh rừng rậm rạp chướng khí, ngày 21-5-1945, Bác đặt chân đến làng Kim

Long (nay là thôn Tân Lập, xã Tân Trào). Từ thời khắc dấu chân Người in trên mảnh đất này, tháng Năm chính thức trở thành tháng bản lề, mở ra một chương vinh quang nhất.

Tại đây, căn lán Nà Nưa đơn sơ, lợp bằng lá cọ, ẩn mình dưới tán rừng vầu rậm rạp đã trở thành “trái tim” của cách mạng Việt Nam. Từ cuối tháng 5 đến tháng 8-1945, tại căn lán nhỏ bé này, Bác đã làm việc không ngừng nghỉ. Đầu tháng 6-1945, dưới sự chỉ đạo trực tiếp của Người, Khu Giải phóng bao gồm 6 tỉnh (Cao - Bắc - Lạng - Hà - Tuyên - Thái) được thành lập. Các lực lượng vũ trang được kiện toàn, những đường lối quân sự, chính trị được vạch ra sắc bén để sẵn sàng đón thời cơ.

Nhưng có lẽ, ký ức xúc động nhất trong những ngày lịch sử ấy là khoảng thời gian Bác ốm thập tử nhất sinh. Giữa rừng thiêng nước độc, những cơn sốt rét rừng hành hạ khiến sức khỏe Người suy kiệt. Vậy mà, giữa lằn ranh sinh tử, ý chí giải phóng dân tộc vẫn cháy rục. Lời căn dặn của Người với Đại tướng Võ Nguyên Giáp lúc bấy giờ đã trở thành lời thề son sắt của non sông: “Lúc này thời cơ thuận lợi đã tới, dù hy sinh

tới đâu, dù phải đốt cháy cả dãy Trường Sơn cũng phải kiên quyết giành cho được độc lập”. Lập luận lịch sử cho thấy, nếu không có một ý chí thép được hun đúc từ căn lán nhỏ ấy, chúng ta khó có thể chớp được “thời cơ vàng” để làm nên kỳ tích mùa thu tháng Tám.

Hành trình của Bác tại Tân Trào sẽ không thể trọn vẹn nếu thiếu đi tấm lòng son sắt của đồng bào các dân tộc nơi đây. Đất và người Tuyên Quang tháng Năm năm ấy đã dang rộng vòng tay đón Bác, dốc trọn lòng thành để bảo vệ lãnh tụ. Nhớ lại những ngày tháng thiêng liêng ấy, ông Hoàng Ngọc, một nhân chứng sinh ra và lớn lên ở làng Kim Long xưa, bồi hồi chia sẻ: “Ngày ấy, bà con người Tày, người Dao ở Kim Long mình chỉ biết có một Ông Kế về ở núi Nà Nưa. Người gầy, mắt sáng lăm, hay mặc bộ quần áo chàm đen giản dị. Cán bộ dẫn dân làng phải giữ bí mật tuyệt đối. Ngày đó bà con còn nghèo khó nhưng củ sắn, bắp ngô hay mớ rau dớn hái trong rừng, bà con đều chất chiu nhường hết cho cách mạng”.

Chính sự đùm bọc, chở che tuyệt đối ấy đã tạo nên một thế trận lòng dân vững chắc, góp phần bảo vệ an toàn tuyệt đối cơ quan đầu não của Đảng, làm nên thắng lợi vang dội của cuộc Tổng khởi nghĩa.

Miền quê đổi mới

Tiếp nối những trang sử vàng, Tân Trào đón tháng Năm này bằng một tâm thế mới. Một cuộc chuyển mình kỳ diệu, rực rỡ và căng tràn nhựa sống diễn ra ngay trên mảnh đất thiêng này.

Năm tháng xưa, đường về Tân Trào là những lối mòn cheo leo in dấu chân bộ đội, thì hôm nay, hiện ra trước mắt chúng tôi là hệ thống giao thông được nhựa hóa, bê tông hóa. Đời sống nhân dân ngày một ấm no: thu nhập bình quân đạt 52 triệu đồng/người/năm. Đời sống vật chất đủ đầy kéo theo sự thăng hoa về tinh thần. Một nếp sống văn minh đang lan tỏa khi 22/22 thôn đều đạt chuẩn văn hóa; tình làng nghĩa xóm, sự đoàn kết của đồng bào các dân tộc vẫn sắt son như thời kháng chiến.

Người Tân Trào hôm nay không chỉ tự hào về quá khứ mà đã biết biến niềm tự hào ấy thành nội lực. Nông nghiệp - trụ cột kinh tế của xã - đã có một cuộc “lột xác” về tư duy sản xuất. Không còn canh tác manh mún, tự cung tự cấp, người dân đã biết áp dụng khoa học kỹ thuật, biến đất cằn thành “đất vàng”. Nhiều sản phẩm nông nghiệp của địa phương đã đạt chuẩn OCOP, khẳng định thương hiệu và giá trị như mật ong Tân Trào đạt OCOP 3 sao, chè Vĩnh Tân đạt chuẩn OCOP 4 sao...

Song hành cùng bước tiến của nông nghiệp là dòng chảy mạnh mẽ của du lịch. Lợi thế từ bề dày lịch sử đã được chính quyền và nhân dân quy hoạch bài bản. Chỉ tính riêng 5 tháng đầu năm nay, Tân Trào đã vinh dự đón hơn 500 nghìn lượt khách hành hương về “địa chỉ đỏ”. Tân Trào trở thành một điểm đến sinh thái - lịch sử hấp dẫn. Du khách đến đây vừa được soi mình vào quá khứ qua lán Nà Nưa, đình Hồng Thái, vừa được trải nghiệm vẻ đẹp bình yên, trù phú của một miền quê nông thôn mới kiểu mẫu.

Đồng chí Dương Minh Tuấn, Chủ tịch UBND xã Tân Trào, chia sẻ với chúng tôi bằng cả tâm huyết của một người lãnh đạo trưởng thành từ đất Mẹ: “Những năm qua, Tân Trào đã có bước chuyển mình toàn diện. Tự hào là xã đầu tiên của tỉnh về đích nông thôn mới, Đảng bộ, chính quyền và Nhân dân xã Tân Trào hứa sẽ đồng lòng, quyết tâm phát huy truyền thống cách mạng để xây dựng quê hương ngày càng giàu đẹp, văn minh, xứng đáng với tầm vóc của Thủ đô Kháng chiến”.

Tháng Năm về, mang theo ký ức thiêng liêng về bước chân Người từ Pác Bó dời về Tân Trào hơn tám thập kỷ trước. Trở lại mảnh đất lịch sử vào chính “tháng Năm Người trở về” năm ấy, ngắm nhìn quê hương anh hùng đang thay da đổi thịt từng ngày, chúng ta càng thấm thía một chân lý: Kế thừa hào khí, đoàn kết kiến thiết quê hương và xây dựng một cuộc sống ấm no, hạnh phúc chính là cách trả ơn ý nghĩa, cao đẹp nhất của thế hệ hôm nay đối với lịch sử vinh quang.



Một góc Tân Trào hôm nay.



Các đồng chí lãnh đạo tỉnh thăm Khu Di tích Quốc gia đặc biệt Kim Bình.

Nơi chứng kiến những quyết sách thay đổi vận mệnh

DẪN tôi đi sâu vào khu di tích, ông Lương Văn Lược, thôn Bó Củng một cao niên với gương mặt hằn sâu những vết chân chim nhưng ánh mắt vẫn tinh anh lạ thường - khẽ chạm tay vào cột gỗ của Hội trường Đại hội II của Đảng. Ông kể, giọng run run như đang sống lại những ngày tháng 2-1951. Ông bảo, lúc đó mới ngoài 20 tuổi, ông vẫn nhớ khi ấy, cả cánh rừng này xôn xao nhưng kín kẽ lắm. Người dân Kim Bình mình gửi từng bó nứa, lá cọ, giấu mình dưới tán cây để dựng hội trường. Bác Hồ về, Bác vẫn giản dị thể thôi, Bác chào bà con bằng tiếng dân tộc, ấm áp như người cha đi xa trở về nhà. Dưới bàn tay dẫn dắt của ông, tôi như thấy hiện ra trước mắt hình ảnh những chiến sĩ bảo vệ, những cô gái Tày trong bộ chàm xanh thoăn thoắt tiếp tế lương thực. Ngôi nhà hội trường lợp lá cọ bình dị giữa rừng già chính là "trái tim" của kháng chiến, nơi những quyết sách lớn lao được đưa ra dưới ánh đèn dầu leo lét nhưng rực sáng niềm tin tất thắng.

Kim Bình NHỚ BÁC

■ Ghi chép: LÊ DUY

Giữa đại ngàn Tuyên Quang, có một địa danh mà mỗi khi nhắc đến, lòng người lại trào dâng niềm tự hào: đó là Kim Bình. Tại thôn Bó Củng, Khu di tích Quốc gia đặc biệt này hiện ra như một bức tranh thủy mặc, trầm mặc mà oai hùng. Xa xa, những nếp nhà sàn tựa lưng vào vách núi, hòa trong làn sương sớm lã lã đẫm ôm lầy đỉnh đèo, tạo nên một vẻ đẹp huyền thoại - nơi mỗi tấc đất, gốc cây đều như còn vương hơi ấm của lịch sử.

21 năm sau khi thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam (tháng 2-1930), yêu cầu cách mạng đòi hỏi Đảng phải đề ra những quyết sách phù hợp về đường lối và tổ chức. Trước yêu cầu đó, Trung ương Đảng và Chủ tịch Hồ Chí Minh quyết định triệu tập Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ II của Đảng ngay sau cuộc họp Hội đồng Chính phủ đúng ngày mùng 1 Tết Tân Mão năm 1951. Đại hội II của Đảng đã đánh dấu một bước thay đổi lớn về mặt tổ chức Đảng, đưa Đảng ra hoạt động công khai với tên gọi mới: Đảng Lao động Việt Nam. Đại hội đã bầu Ban Chấp hành Trung ương gồm 29 đồng chí; tôn vinh và bầu Bác Hồ là Chủ tịch Đảng. Đồng chí Trường Chinh được bầu lại là Tổng Bí thư. Tại Đại hội đã thông qua Chính cương, Tuyên ngôn và Điều lệ mới của Đảng...

Đại hội II của Đảng là mốc son quan trọng đánh dấu sự trưởng thành của Đảng ta về mọi mặt, đồng thời chuẩn bị mọi điều kiện đưa cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp đến thắng lợi hoàn toàn, đặt cơ sở cho việc hoàn thành cách mạng giải phóng dân tộc và xây dựng nước nhà.

Chỉ trong vòng 4 tháng, gần 30 ngôi nhà bằng gỗ, tre, nứa, lá đã được xây dựng kiến trúc giản tiện và trang nhã, gồm hội trường lớn, nhà ở của đại biểu, nhà khách quốc tế, nhà triển lãm... Công việc xây dựng tiến hành hết sức khẩn trương và luôn đảm bảo bí mật, đúng như lời Bác dặn "trên trời nhìn xuống không thấy



Đoàn cán bộ Công an tỉnh thăm Khu di tích Quốc gia đặc biệt Kim Bình.



Khu di tích Quốc gia đặc biệt Kim Bình, thôn Bó Củng, xã Kim Bình.

gì, dưới đất bốn mặt nhìn vào cũng không thấy gì". Bí thư Đảng ủy xã Kim Bình Lê Thiện Quang chia sẻ đầy xúc động, giữa núi rừng đơn sơ, những lán nửa lá bương giản dị càng làm tôn lên tầm vóc trí tuệ và ý chí quật cường của các bậc tiền bối. Đó chính là bài học đầu tiên đầy xúc động về tinh thần hy sinh, nhắc nhở thế hệ hôm nay về lòng biết ơn đối với những người đã đặt nền móng cho độc lập dân tộc.

Miền sơn cước vươn mình

Sau sáp nhập, xã Kim Bình gồm xã Vinh Quang, Bình Nhân và Kim Bình, huyện Chiêm Hóa cũ. Hôm nay, trở lại Kim Bình, người ta không chỉ thấy bóng hình của lịch sử, mà còn thấy một sức sống mới đang trỗi dậy mạnh mẽ từ nội lực miền sơn cước. Nhìn từ trên cao, Kim Bình hôm nay không còn là "ốc đảo" giữa rừng sâu. Những con đường nhựa đen nhánh uốn lượn như dải lụa, vắt ngang qua những cánh đồng ngô xanh mướt mát. Tiếng máy cày reo vang trên những thửa ruộng bậc thang, hòa cùng tiếng cười trong trẻo của trẻ thơ tan học về.

Thôn Bó Củng - nơi diễn ra sự kiện lịch sử trọng đại ngày nào, giờ mạnh mẽ, kiên cường trong nhịp chuyển mình cùng xã, cùng tỉnh. Trường thôn Bó Củng Đặng Thị Kim nhanh nhẹn, tháo vát. Bà sinh ra và lớn lên ở Bó Củng, gần 10 năm làm Trường thôn, bà là người chứng kiến rõ nhất từng sự chuyển mình của thôn bản. Từ những nông dân chân lấm tay bùn, quanh năm chỉ biết vườn biết ruộng, giờ người Bó Củng nhanh nhạy chuyển dịch cơ cấu cây trồng, chuyển đổi ngành nghề để tăng thu nhập. Những mô hình trồng rừng cho thu nhập cả trăm triệu đồng/năm như mô hình trồng rừng của gia đình ông Ma Văn Toàn, mô hình nuôi dúi của anh Trần Văn Tâm hay mô hình chăn nuôi trâu sinh sản của gia đình Trường thôn Đặng Thị Kim... Người dân Bó Củng cũng chuyển đổi gần 30 ha vườn tạp không đem lại hiệu quả kinh tế để trồng bưởi, trồng chanh từ mùa. Ở Bó Củng giờ chỉ còn 4 hộ nghèo do gia cảnh đặc biệt. Dọc 2 bên đường dẫn vào Khu di tích là những nếp nhà sàn ngăn nắp, khang trang. Bà Kim bảo: Bó Củng đã có 7 hộ gia đình chính trang nhà cửa làm Homestay đón và phục vụ khách du lịch đến với Khu di tích.

Chị Nông Thị Hè, một người con của Kim Bình, làm hướng dẫn viên ở Khu di tích Quốc gia đặc biệt Kim Bình đã 6 năm

nay. Chị Hè bảo: Mỗi năm, lượng khách đến Kim Bình một đông hơn, với nhiều hoạt động ý nghĩa hơn. Nếu như trước đây, hoạt động tham quan thường chỉ diễn ra vào thời điểm các ngày kỷ niệm, thì giờ gần như quanh năm. Từ hoạt động kết nạp đội, kết nạp đoàn đến sinh hoạt chuyên đề của các chi bộ, đảng bộ. Lượng khách đến với Khu di tích mỗi năm đạt khoảng 10 nghìn lượt khách.

Bí thư Đảng ủy xã Lê Thiện Quang tự hào, quá khứ hào hùng là động lực, là nguồn cảm hứng vô tận cho Kim Bình hôm nay. Các chương trình, kế hoạch, nhiệm vụ đề ra đều nhằm mục tiêu nâng cao chất lượng cuộc sống cho người dân và quan trọng hơn cả là giữ gìn và phát huy những giá trị văn hóa, lịch sử đã làm nên bản sắc của vùng đất cách mạng này. Hiện, thu nhập bình quân đầu người của xã đạt 62 triệu đồng/người/năm, đạt 108,77% kế hoạch. Kim Bình cũng là xã luôn nằm trong Top 20 xã, phường có điểm chuyển đổi số cao nhất tỉnh.

Ở Kim Bình hôm nay, mô hình khởi nghiệp của thanh niên trẻ đang là điểm sáng trong phát triển kinh tế, như mô hình nuôi thỏ quy mô 500 con, mỗi năm xuất bán khoảng 1.000 con, thu lãi gần 80 triệu đồng của anh Lục Văn Thủy, ở thôn Đèo Lang. Mô hình trồng chanh tứ thì và bí siêu quả của anh Ma Vĩnh Tích, ở thôn Pác Chài. Hay như anh Ma Đình Tuyên, ở thôn Đồng Cột đã chuyển đổi 1.000 m² diện tích nuôi cá và trồng lúa kém hiệu quả sang nuôi ốc nhồi, cho thu nhập 80 đến 100 triệu đồng/năm. Mô hình trồng dưa lưới trong nhà màng ứng dụng công nghệ tưới nhỏ giọt của anh Lục Văn Hoàng ở thôn Pác Kéo; Hợp tác xã Nông lâm nghiệp và Dịch vụ Thành Đạt đã khẳng định vị thế với mô hình chăn nuôi gà ri theo chuỗi khép kín, quy mô trên 43.000 con, mang lại doanh thu hàng năm trên 5 tỷ đồng; Hợp tác xã nông nghiệp hữu cơ Hồng Phát ghi dấu ấn với sản phẩm trà túi lọc từ đậu đen xanh lòng đạt chứng nhận OCOP 4 sao, vươn ra thị trường quốc tế....

Nắng tắt dần sau rừng núi, Kim Bình trở nên tĩnh lặng và trang nghiêm. Trong gió đại ngàn, tôi nghe như có tiếng thì thầm của quá khứ hòa quyện vào nhịp sống hối hả của hiện tại. Kim Bình không chỉ là một bảo tàng ngoài trời, mà là một thực thể sống động, nơi lịch sử không nằm yên trong những trang giấy, mà vẫn đang hằng ngày tiếp thêm sức mạnh cho những đôi tay, khối óc dựng xây quê hương ■



Chủ tịch Hồ Chí Minh và Hoàng thân Xuphanuvông tại Tuyên Quang.

Trở lại Làng Ngòi

■ LÊ DUY

KHI NHẮC ĐẾN LÀNG NGÒI, ĐÁ BÀN (PHƯỜNG MỸ LÂM), MỖI NGƯỜI DÂN TUYÊN QUANG ĐỀU TỰ HÀO VỀ VÙNG ĐẤT ĐÃ NUÔI DƯỠNG VÀ MINH CHỨNG CHO TÌNH ĐOÀN KẾT HỮU NGHỊ GẮN BÓ KEO SÓN GIỮA HAI DÂN TỘC VIỆT - LÀO. NƠI ĐÂY KHÔNG CHỈ LƯU GIỮ NHIỀU CHỨNG TÍCH LỊCH SỬ MÀ CÒN IN ĐẬM NHỮNG DẤU ẤN SÂU SẮC CỦA BÁC HỒ VỚI NHÂN DÂN ĐỊA PHƯƠNG.

Nhân chứng lịch sử

ÔNG Nguyễn Tiến Dũng đã dành trọn 25 năm cống hiến ở vai trò Bí thư chi bộ, Trưởng thôn và nay là Tổ trưởng Tổ dân phố Làng Ngòi. Qua những câu chuyện đầy ấp tư liệu của ông về một thời kỳ lịch sử hào hùng, tôi quyết định tìm về Làng Ngòi để tận mắt chứng kiến sự đổi thay của vùng đất này. Con đường vào làng giờ đây đã được bê tông hóa rộng mở, uốn lượn giữa những cánh đồng thơm mùi rạ mới. Cái nắng hanh vàng quện cùng hương rơm nồng đượm khiến bước chân người lữ khách không khỏi xao xuyến, liên tưởng đến bầu trời tuổi thơ cùng những ký ức nhuộm màu thời gian.

Ông Dũng dẫn tôi đi đến Khu tưởng niệm Bác Hồ cũng là sân nhà văn hóa Tổ dân phố Làng Ngòi, nơi có cây đa già, sân sù in đậm dấu tích của thời gian. Như một nhà sử học, ông ngẩng cao đầu chỉ và thuyết minh với đầy sự tự tin và hào sảng. Ông bảo, nơi này, cây đa này là nơi Bác Hồ nghỉ chân sau khi từ Hang Bòng, xã Tân Trào đến Đá Bàn thăm và làm việc với các đồng chí trong Chính phủ kháng chiến Lào, đánh dấu mốc son quan trọng trong quan hệ hữu nghị đặc biệt giữa hai nước Việt Nam - Lào vào cuối năm 1950.

Những câu chuyện về Bác Hồ đã thấm sâu vào tâm trí ông Dũng ngay từ thuở lọt lòng qua lời kể của ông nội là cụ Nguyễn Văn Cẩn (nguyên Chủ tịch Ủy ban kháng chiến lâm thời) và người cha thân yêu. Có lẽ vì thế mà những ký ức lịch

sử ấy vẫn vẹn nguyên trong tâm trí ông như vừa mới hôm qua. Ông bồi hồi nhớ lại buổi trưa định mệnh đó, khi gia đình chỉ nghe phong thanh có đoàn cán bộ Trung ương về hội kiến với các đồng chí Lào và sẽ ghé qua nhà dùng bữa cơm thân mật. Để thiết đãi đoàn cán bộ, cụ Cẩn khi ấy đã không ngần ngại xắn quần, xuống ao đánh bắt cho bằng được con cá mè to gần 6 kg. Thế nhưng, bữa cơm vừa dứt thì thực dân Pháp bắt ngờ dội bom xuống khu vực Suối Khoáng. Trước tình thế nguy cấp, các cán bộ địa phương đã nhanh chóng đưa Bác đến nghỉ chân dưới gốc cây đa (vị trí Nhà văn hóa Tổ dân phố Làng Ngòi hiện nay) và mang cơm lên mời Người dùng bữa để đảm bảo an toàn.

Từ điểm dừng chân tạm thời trong khói lửa chiến tranh, gốc cây đa Làng Ngòi đã đi vào tâm thức của nhân dân như một di tích lịch sử thiêng liêng. Suốt nhiều thập kỷ qua, bà con vẫn luôn tự hào chăm sóc và bảo vệ nơi này, coi đó là minh chứng sống động cho tình cảm gắn bó giữa Bác Hồ và nhân dân địa phương.

Địa chỉ đỏ về tình hữu nghị

Trong niềm tự hào về truyền thống quê hương, ông Dũng đồng dạng giới thiệu với chúng tôi về những cột mốc lịch sử tại Làng Ngòi và Đá Bàn - nơi đã chứng kiến bước trưởng thành vượt bậc của cách mạng Lào. Tháng 8 năm 1950, Đại hội đại biểu toàn quốc Mặt trận Ít - xa - la được tiến hành. Đại hội họp tại gò Tre xóm Thổ làng Ngòi, xã Mỹ Bằng khi đó, nay là Tổ dân phố Làng Ngòi, phường

Mỹ Lâm. Đại hội đã thông qua cương lĩnh 12 điểm, bầu ra Chính phủ kháng chiến Lào và Ủy ban Trung ương Mặt trận Ít - xa - la. Còn di tích Đá Bàn là nơi Chủ tịch Xuphanuvông ở và làm việc. Sau Đại hội đại biểu Mặt trận Ít - xa - la, để đảm bảo bí mật, khoảng cuối năm 1950 Chính phủ kháng chiến Lào được chuyển đến xóm Đá Bàn. Nơi này nằm trên sườn núi, cách khu dân cư khoảng 600 m. Ở đây có một hang đá lớn. Hang này được chọn làm nơi ở và làm việc của Hoàng thân Xuphanuvông, Chủ tịch Chính phủ kháng chiến Lào.

Đồng chí Nguyễn Đại Thành, Bí thư Đảng ủy phường Mỹ Bằng xúc động: Bác Hồ đã từng nói: “Việt - Lào hai nước chúng ta/Tình sâu hơn nước Hồng Hà, Cửu Long”. Di tích tại Làng Ngòi - Đá Bàn không chỉ là địa chỉ đỏ để giáo dục truyền thống đối với cán bộ, đảng viên và nhân dân hai nước Việt - Lào, mà còn là điểm du lịch hấp dẫn, góp phần phát triển du lịch lịch sử trên địa bàn tỉnh.

Từ cánh đồng Làng Ngòi nhìn ra xa, dãy núi Là (núi Ngọc Linh xưa) hiện lên sừng sững giữa đất trời. Theo lời ông Dũng, chỉ cần đi bộ tắt qua cánh đồng khoảng 1 km là có thể tiếp cận khu di tích lịch sử của Lào. Nhắc đến giai đoạn này, ông bày tỏ lòng biết ơn sâu sắc trước tầm vóc của Bác Hồ: Dù tuổi đã cao, Bác vẫn lặn lội băng rừng thăm các vị lãnh tụ Lào. Sự tinh tế và chu đáo của Người không chỉ dành cho dân tộc Việt Nam mà còn lan tỏa tới cả những người anh em Đông Dương.

Khi được hỏi về việc trông nom vùng đất thiêng này, ông Dũng chia sẻ thêm về một tấm gương thầm lặng. Đó là cụ Vũ Xuân Đài, hội viên Hội người cao tuổi địa phương. Điều đặn mỗi dịp rằm và mừng Một hằng tháng, cụ Đài lại tự nguyện tới quét dọn, chỉnh trang di tích. Chút kinh phí ít ỏi 50.000 đồng mỗi tháng cụ nhận được cũng chỉ để mua sắm vật tư, chổi tre dọn dẹp, như một cách để giữ cho nơi lưu dấu chân Bác luôn sạch sẽ, tôn nghiêm.

Làng Ngòi hôm nay đang chuyển mình mạnh mẽ trên lộ trình đô thị hóa. Với 184 hộ dân và mức thu nhập bình quân



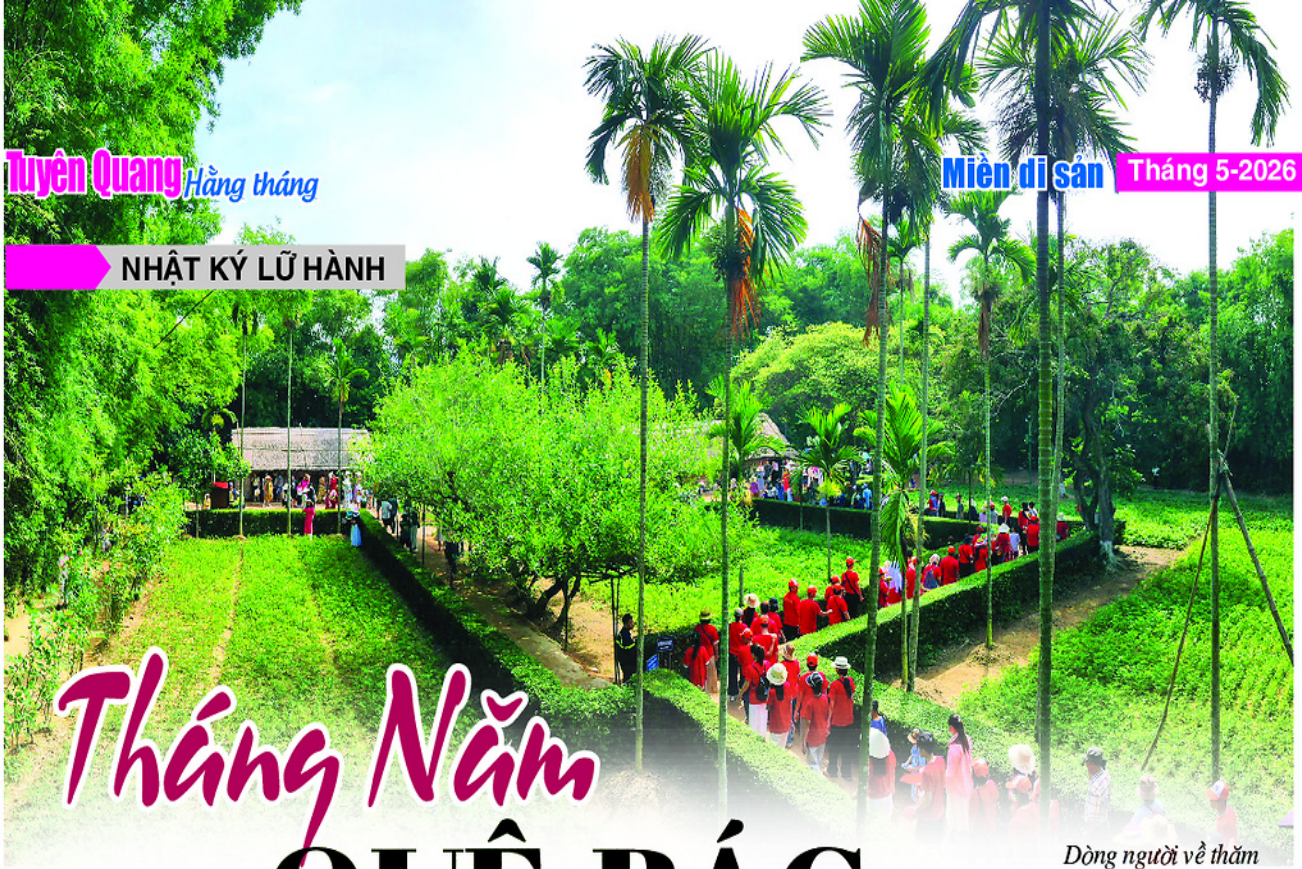
Nhà ở và làm việc của Hoàng thân Xuphanuvông tại Làng Ngòi.

đầu người vượt ngưỡng 40 triệu đồng/năm, diện mạo vùng đất cách mạng đã thực sự khởi sắc. Thế nhưng, điều khiến ông Dũng tự hào hơn cả con số tăng trưởng chính là sự đồng thuận, đoàn kết của nhân dân suốt hai thập kỷ qua. Tại đây, ý thức bảo tồn di tích đã thấm sâu vào máu thịt mỗi người dân, trở thành sợi dây kết nối các thế hệ. Việc gìn giữ địa chỉ đỏ này không chỉ là trách nhiệm với tổ tiên, mà còn là cách để người dân Làng Ngòi tiếp nối và khẳng định tình hữu nghị Việt - Lào sắt son, để mạch nguồn lịch sử ấy mãi chảy tràn trong tâm hồn thế hệ mai sau ■



Học sinh trường PTDT Nội trú THPT tỉnh Tuyên Quang thăm di tích Cách mạng Lào tại Làng Ngòi.

NHẬT KÝ LỮ HÀNH



Tháng Năm QUÊ BÁC

Dòng người về thăm quê Bác trong tháng Năm lịch sử.

■ BIỆN LUẬN

Tháng Năm về trên quê hương Kim Liên (Nghệ An) mang theo hương sen dịu nhẹ tỏa bay trong gió, đánh thức những xúc cảm thiêng liêng nhất trong lòng mỗi người dân Việt Nam. Dưới bóng tre xanh mát và sắc đỏ cờ hoa, từng dòng người lặng lẽ nối dài về thăm quê Bác với lòng thành kính vô hạn. Không gian ở Khu di tích Kim Liên trở nên gần gũi, ấm áp như một cuộc trở về với nguồn cội, về với người Cha già kính yêu của dân tộc.

Rộn ràng khai hội tháng Năm

KỶ niệm 136 năm Ngày sinh Chủ tịch Hồ Chí Minh (19/5/1890 - 19/5/2026); 70 năm thành lập Khu di tích Kim Liên (1956 - 2026); Công bố quyết định Khu di tích Kim Liên chính thức được công nhận là Khu du lịch quốc gia; Lễ hội Làng Sen năm 2026... là chuỗi những hoạt động chính diễn ra trong những ngày tháng Năm trên quê hương Bác. Đặc biệt, lễ hội năm nay được tổ chức quy mô cấp tỉnh với nhiều sáng tạo, đổi mới. Các hoạt động kéo dài xuyên suốt cả tháng thay vì tập trung trong một tuần như trước đây, giúp du khách có thêm thời gian tham quan, trải nghiệm, nghiên cứu chiều sâu văn hóa xứ Nghệ.

Điểm nhấn đặc biệt nhất lễ rước ảnh Bác từ Khu di tích Kim Liên ra sân vận động Làng Sen. Khi màn đêm buông xuống, chương trình “Thắp sáng Làng Sen” mở ra một không gian nghệ thuật đầy xúc cảm khi những dải ánh sáng nghệ thuật trải dài trên các lối đi, phản chiếu lên mái nhà tranh, hàng cau, giếng nước, khiến làng Sen như bừng sáng trong miền ký ức.



Du khách lắng nghe thuyết minh về cuộc đời, sự nghiệp vĩ đại của Bác.

Phó Giám đốc Khu di tích Kim Liên Lâm Đình Hùng chia sẻ: “Du khách về Kim Liên không chỉ dâng hương tưởng niệm mà còn được trải nghiệm nhiều hoạt động mới như show thực cảnh ‘Mô Tê show - Chuyện Làng Sen’, tham gia không gian làng nghề truyền thống, trải nghiệm nghề rèn, nghề mộc, thưởng thức các sản vật địa phương. Chúng tôi muốn tạo nên một không gian văn hóa sống động, gần gũi hơn với du khách”.

Bên cạnh đó còn có không gian “Chợ Quê” kết hợp hoạt động trải nghiệm; trưng bày, giới thiệu sản phẩm OCOP, ẩm thực các vùng miền, sản phẩm làng nghề; diễu hành, đồng diễn áo dài Sen; các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể thao, trò chơi dân gian gắn với tuổi thơ của Bác Hồ. Triển lãm “80 năm Ngày Bác Hồ ra lời kêu gọi toàn quốc kháng chiến” và Trưng bày chuyên đề “Hệ thống bảo tàng, di tích lưu niệm Chủ tịch Hồ Chí Minh toàn quốc” cũng góp phần làm sâu sắc thêm ý nghĩa giáo dục truyền thống của lễ hội.

Điểm nhấn mới lạ năm nay chính là sự giao thoa giữa giá trị truyền thống và hơi thở thời đại khi công nghệ số được đưa vào phục vụ du khách một cách tinh tế. Chỉ qua một lần quét mã QR hay chạm mình trong không gian thực tế ảo, những kỷ vật nhuộm màu thời gian bỗng trở nên sống động hơn bao giờ hết dưới lăng kính kỹ thuật số hiện đại. Những trải nghiệm trực quan, chân thực ấy không chỉ làm dày thêm vốn hiểu biết mà còn khơi gợi cảm xúc sâu sắc, đưa lịch sử chạm gần hơn đến trái tim của mỗi người khi về thăm quê Bác.

Ngay từ sáng sớm, dòng người đã nối dài trên các tuyến đường dẫn vào khu di tích. Từng đoàn khách, từ người cao tuổi đến thanh thiếu niên, học sinh, sinh viên... lặng lẽ, thành kính dâng hương tại Nhà tưởng niệm, rồi tỏa về các địa điểm gắn với tuổi thơ của Bác như: Cụm di tích Làng Sen, Cụm di tích Hoàng Trù và các di tích phụ cận. Trong dòng người ấy, mỗi bước chân dường như chậm lại, mỗi ánh nhìn như lắng sâu hơn trước không gian giản dị mà thiêng liêng nơi quê Bác.

Với nhiều hoạt động trải nghiệm mới, lượng khách đến khu di tích năm nay tăng cao. Chỉ tính riêng trong tháng Năm, Khu di tích Kim Liên đón khoảng 600.000 lượt du khách, vào ngày cao điểm, khu di tích đón từ 200 - 300 đoàn khách. Trước lượng khách tăng cao, công tác đón tiếp, hướng dẫn được tổ chức chu đáo, khoa học, bảo đảm an toàn, góp phần giữ gìn không gian trang nghiêm, trật tự của khu di tích.

Không chỉ ở Nghệ An, không khí kỷ niệm ngày sinh nhật của Bác lan tỏa khắp mọi miền đất nước với hàng loạt chương trình nghệ thuật đặc biệt được tổ chức. Nhiều trường học tổ chức ngoại khóa, kể chuyện lịch sử, sinh hoạt chuyên đề về Bác. Các địa phương phát động phong trào thi đua học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh bằng những việc làm cụ thể, thiết thực. Ở nhiều miền quê, những công trình, phần việc, hoạt động an sinh xã hội được hoàn thành đúng dịp tháng Năm như những đóa hoa dâng lên Người.

Nghĩ về Bác lòng con trong sáng hơn

Về với Khu di tích Kim Liên, thăm mái nhà tranh đơn sơ, nơi Chủ tịch Hồ Chí Minh cất tiếng khóc chào đời và sống những

năm tháng tuổi thơ bên gia đình, nhiều du khách trong nước và quốc tế càng cảm nhận sâu sắc hơn sự giản dị, thanh bạch của một con người vĩ đại. Chính từ miền quê mộc mạc ấy đã hình thành nên nhân cách lớn, tư tưởng lớn của một lãnh tụ cách mạng kiệt xuất, người đã dành trọn cuộc đời cho độc lập dân tộc, hòa bình và hạnh phúc của Nhân dân.

Giữa nhịp sống hiện đại, con người đôi khi dễ bị cuốn theo những điều mới mẻ mà quên đi các giá trị nền tảng. Nhưng chỉ cần một lần dừng chân ở Kim Liên, lắng nghe những câu chuyện về cuộc đời giản dị mà vĩ đại của Bác Hồ, mỗi người dường như lại tìm thấy sự bình yên, sự soi chiếu và định hướng cho chính mình. Không phải ngẫu nhiên mà nhiều đoàn cán bộ, chiến sĩ, học sinh, sinh viên và nhân dân cả nước lựa chọn nơi đây làm điểm đến trong các hành trình về nguồn. Mà bởi những bài học ở Kim Liên không khô khan, giáo điều mà thấm sâu qua từng hiện vật, từng câu chuyện, từng không gian rất đời thường. Đó là bài học về lối sống giản dị, ý chí vượt khó, về tình thân hết lòng vì dân, vì nước. Đó là nền tảng để hun đúc nhân cách và lý tưởng sống cho mỗi con người.

Trong dòng chảy phát triển của du lịch hiện nay, Khu di tích Kim Liên cũng đang từng bước khẳng định vai trò là điểm đến văn hóa - lịch sử giàu ý nghĩa. Nơi đây đã trở thành điểm hẹn thiêng liêng, nơi hàng triệu trái tim tìm về để lắng lại giữa những bộn bề, để tri ân cuộc đời vĩ đại của Người và tìm thấy động lực sống tốt đẹp hơn. Trong đoàn khách từ miền Nam ra thăm quê Bác, chị Nguyễn Thị Mai, giáo viên tiểu học ở Thành phố Hồ Chí Minh chia sẻ: “Đọc sách về Bác rất nhiều, nhưng chỉ khi đứng ở đây, nhìn căn nhà nhỏ đơn sơ, tôi mới cảm nhận sâu sắc hơn cuộc đời giản dị và tình yêu nước lớn lao của Người”.

Tháng Năm ở Kim Liên không ồn ào như những lễ hội khác. Dòng người về đây dường như ai cũng bước chậm hơn, nói khẽ hơn. Trong không gian rất thiêng liêng ấy, mỗi người tự nhiên lắng lòng mình lại. Trở về với công việc bộn bề của cuộc sống, hành trang mang theo từ quê Bác là một tinh thần làm việc mới với lòng biết ơn và khát vọng sống cống hiến vì cộng đồng và Nhân dân.



Nhiều trường học tổ chức cho học sinh về nguồn tại quê Bác.

CẨM NANG XÊ DỊCH

TRỞ LẠI VÙNG CHIẾN KHU XƯA, DU KHÁCH SẼ CẢM NHẬN ĐƯỢC MỘT HƠI THỞ RẤT KHÁC ĐANG LEN LỎI QUA TỪNG KẼ LÁ CỌ, TỪNG BẬC ĐÁ RÊU PHONG. VẪN LÀ CHIẾN KHU XƯA VỚI LÁN NÀ NỮA, CÂY ĐA, ĐÌNH TÂN TRÀO ẤY, NHƯNG HÔM NAY, DI SẢN ẤY ĐANG KHOÁC LÊN MÌNH MỘT TẮM ÁO MỚI - TẮM ÁO CỦA NHỮNG TRẢI NGHIỆM SỐNG ĐỘNG, KẾT NỐI QUÁ KHỨ VÀ HIỆN TẠI BẰNG SỢI DÂY VĂN HÓA NHIỆM MÀU.

Du khách thăm đình Tân Trào - Nơi diễn ra Quốc dân Đại hội.



TRẢI NGHIỆM

Chiến khu xưa

■ Ghi chép: LÊ DUY

Nơi khơi nguồn độc lập

TUYÊN Quang không chỉ là một địa danh trên bản đồ, mà là một cuốn biên niên sử sống động nơi Bác Hồ đã gắn bó gần 6 năm cuộc đời cách mạng. Hãy thử tưởng tượng một hành trình ngược dòng thời gian, đưa bạn đi qua các địa điểm di tích để sống lại những năm tháng "nếm mật nằm gai" nhưng đầy hào hùng của dân tộc.

Điểm dừng chân đầu tiên thường là Cây đa Tân Trào - chứng nhân lịch sử lặng lẽ. Dưới bóng mát rượi, vẫn nghe đâu đây tiếng bước chân dồn dập, tiếng hô quân lệnh của Đại tướng Võ Nguyên Giáp. Dưới gốc đa này, vào chiều ngày 16-8-1945, Bản Quân lệnh số 1 đã vang lên, đánh dấu sự xuất quân của Đội Việt Nam tuyên giải phóng quân. Gió đại ngàn thổi qua, xào xạc như tiếng thì thầm của lịch sử, kể cho hậu thế nghe về những bước chân chân đất nhưng chí thép đã làm nên cuộc hồi sinh cho cả một dân tộc.

Di chuyển cách đó không xa, men theo con đường nhỏ uốn lượn bên sườn núi, lán Nà Nưa hiện ra thanh bạch và khiêm nhường, nơi "phong thủy hữu tình" nhưng cũng đầy khắc nghiệt của gió sương rừng thẳm. Căn lán chỉ vón vện vài mét vuông, vách nứa đan thưa,

mái lá cọ đơn sơ đến lạ. Chị Nguyễn Thu Hoài, xã Đại Từ (Thái Nguyên) chia sẻ, lần đầu đến Tân Trào, chị ấn tượng với ngôi lán của Bác. Chỉ cần tượng tượng trong bóng tối của núi rừng, ánh đèn dầu từ lán là ngọn hải đăng định hướng cho con thuyền cách mạng Việt Nam. Giữa cơn sốt rét rừng hành hạ, Bác Hồ vẫn làm việc quên mình, bởi trong tim Người, vận mệnh dân tộc luôn cháy bỏng hơn cả cơn sốt, thế mới biết Bác vĩ đại đến nhường nào.

Cách lán Nà Nưa không xa là đình Hồng Thái và đình Tân Trào. Nếu đình Tân Trào là nơi diễn ra Quốc dân Đại hội - tiền thân của Quốc hội Việt Nam, thì đình Hồng Thái lại mang vẻ đẹp của sự chớ che, là điểm dừng chân đầu tiên của Bác khi về đây gây dựng phong trào. Mái đình cong vút, nép mình bên dòng sông Phó Đáy hiền hòa. Người dân nơi đây bảo, Tân Trào không dành cho những ai thích sự ồn ào, náo nhiệt. Nó dành cho những tâm hồn muốn tìm về cội nguồn, muốn được tắm mình trong không gian văn hóa lịch sử và hít thở bầu không khí trong lành của "rừng che bộ đội, rừng vây quân thù".

Nếu Nà Nưa là sự khoáng đạt thì Lán hang Bòng, thôn Bòng lại mang vẻ thâm trầm, kín đáo. Đây là nơi làm việc của Bác trong thời kỳ kháng chiến chống Pháp (1947-1954). Căn lán nằm dựa

lưng vào vách đá dựng đứng, cheo leo nhưng cực kỳ vững chãi. Từ đây, Bác có thể quan sát cả một vùng thung lũng phía dưới, nhưng từ ngoài nhìn vào, nơi này hoàn toàn chìm lấp trong màu xanh ngút ngàn của rừng vầu, rừng nứa. Những vật dụng như ống đựng bút bằng tre, chiếc máy chữ cũ kỹ hay chiếc áo trấn thủ vắt bên vách nữa... tất cả đều toát lên vẻ giản dị đến tận cùng, đối lập hoàn toàn với những quyết sách vĩ đại mang tầm vóc quốc gia được ra đời tại đây.

Về với xã Kim Quan, sau sáp nhập là xã Tân Trào ta như đi vào một mê cung xanh, nơi các Bộ, ngành Trung ương chọn làm "đại bản doanh". Không phải là những tòa nhà bê tông cốt thép, mà là những căn lán nứa nằm ẩn mình dưới những gốc cây cổ thụ. Các lối đi giữa các bộ phận được nối với nhau bằng những con đường mòn rải sỏi, bao quanh là những khóm hoa dại rực rỡ sắc màu. Nơi làm việc của Bộ Tài chính, Bộ Nội vụ hay Văn phòng Trung ương đều mang một phong cách chung: vách bằng phen nứa, cửa sổ mở rộng đón gió ngàn.

Tình người nơi chiến khu

Nếu coi lịch sử là khung xương, thì văn hóa của đồng bào dân tộc nơi đây chính là dòng máu nóng hồi nuôi dưỡng vùng đất này qua bao thế hệ.

Ngoài những di tích lịch sử nhuộm màu thời gian, những nếp nhà sàn ở vùng chiến khu xưa có một đặc điểm rất riêng: mái lá cọ xếp lớp dày dặn, xám xịt màu khói nhưng bên trong lại ấm sức tình người. Chủ nhà nơi đây thường đón khách bằng một bát trà xanh hái từ đồi Vĩnh Tân, khói bốc lên mang theo hương thơm thanh khiết của sương sớm núi rừng. Trong bữa cơm đãi khách phương xa, không thể thiếu món xôi ngũ sắc rực rỡ như sắc hoa rừng, vị bùi của trám đen kho thịt và đặc biệt là bát canh măng đắng - cái vị đắng thanh ban đầu nhưng ngọt hậu về sau, như chính cuộc đời của người dân nơi đây: chịu thương chịu khó nhưng luôn nồng hậu, chân thành.

Chị Nguyễn Như Khánh Huyền, du khách đến từ Thành phố Hồ Chí Minh chia sẻ, được đi mản trên hồ Nà Nưa, được tận mắt xem các bà, các chị trong trang phục áo chàm giản dị thể hiện điệu hát Then thấy yêu văn hóa đồng bào vô cùng. Lời hát Then là lời cầu nguyện cho mùa màng, là lời dạy bảo con cháu đạo lý làm người, và trong những năm tháng kháng chiến.



Du khách hào hứng khi được bơi mản trên hồ Nà Nưa.



Du khách thăm lán Nà Nưa.



An toàn khu Kim Quan, xã Tân Trào là địa chỉ thu hút lớp trẻ khi tìm hiểu về lịch sử.

Những bàn tay thon dài gầy trên dây đàn, những chiếc lục lạc rung lên theo nhịp chân, tạo nên một không gian văn hóa vừa linh thiêng vừa gần gũi, tạo cho chị những ấn tượng thực sự khó quên.

Tân Trào đang từng bước chuyển mình từ một địa danh di tích đơn thuần sang một khu du lịch quốc gia trọng điểm. Việc phát triển du lịch gắn liền với bảo tồn di sản và môi trường sinh thái là hướng đi mà Tuyên Quang đang theo đuổi. Những dự án khu nghỉ dưỡng cao cấp kết hợp với trải nghiệm văn hóa đang dần hình thành, nhưng vẫn đảm bảo không phá vỡ cảnh quan linh thiêng của khu di tích.

Tháng 4-2025, Tân Trào đã ra mắt sản phẩm du lịch "Chiến khu xưa - Trải nghiệm mới". Hàng loạt các tua như: Đi xe đạp khám phá cung đường di sản và tham quan cây si di sản 265 năm tuổi, tham quan vườn cây ơn Bác, Di tích Ban Tổ chức Trung ương, sân bóng chuyền Bác Hồ thời kỳ kháng chiến chống Pháp; trải nghiệm cày, bữa ruộng, cấy lúa, thi bắt cá bằng nơm; tổ chức đám cưới truyền thống của người Tày, phục dựng không gian nhà sàn và những nét đẹp sinh hoạt truyền thống của đồng bào dân tộc Tày như xay thóc, dệt vải may trang phục dân tộc, làm cơm nắm muối vừng, cháo bẹ tại làng văn hóa Tân Lập...

Về với chiến khu xưa, ta không chỉ học được những bài học lịch sử giá trị, mà còn tìm thấy một khoảng lặng để trân trọng hơn giá trị của hòa bình và vẻ đẹp bình dị của quê hương đất nước.

Nhà văn Thiên Sơn

“Chủ tịch Hồ Chí Minh của mọi chuyển động”



Thiên Sơn (trong ảnh) là nhà văn thuộc thế hệ 7X, có bút lực dồi dào và đa dạng. Anh sáng tác thơ, truyện ngắn, bút ký, phê bình và đặc biệt là tiểu thuyết. Anh dẫn thân vào những đề tài xã hội gai góc và được bạn đọc đón nhận. Trong những năm gần đây, Thiên Sơn tập trung cho đề tài lịch sử hiện đại từ cách mạng tháng Tám về sau, trong đó, nhân vật trung tâm mà anh khắc họa là Chủ tịch Hồ Chí Minh đã gây được ấn tượng sâu sắc bởi các nhà chuyên môn và bạn đọc. Báo Tuyên Quang giới thiệu cuộc trò chuyện của phóng viên với nhà văn Thiên Sơn.



Bìa tác phẩm Cuộc phân tranh (ảnh trái). Tác phẩm Gió bụi đầy trời (ảnh phải).

Phóng viên: Xin chào nhà văn Thiên Sơn, chúng ta đang sống trong những ngày tháng Năm lịch sử, kỷ niệm 136 năm ngày sinh Chủ tịch Hồ Chí Minh. Là một nhà văn thế hệ 7X có những tác phẩm gây chú ý trong dư luận về hình tượng Hồ Chí Minh, anh có cảm xúc gì đặc biệt?

Nhà văn Thiên Sơn: Sinh nhật Bác năm nay, và nói chung mỗi dịp tháng Năm về, đối với tôi và có lẽ của hàng triệu người Việt Nam khác, chính là sự gợi nhớ về vị chủ tịch nước đã khai sáng ra một thời đại rực rỡ của dân tộc, đã lãnh đạo nhân dân ta giành độc lập sau hơn tám mươi năm trường bị giặc Pháp đô hộ. Hơn thế, Hồ Chí Minh là linh hồn của một cuộc cách mạng vĩ đại, trở thành người truyền cảm hứng để cả dân tộc vươn mình đứng dậy phá tan những xiềng xích nô lệ. Cho đến tận bây giờ, khi nghĩ về Người, vẫn còn cảm giác gần gũi, xúc động và niềm kính trọng sâu sắc. Những tư tưởng và đạo đức của Người sẽ còn đồng hành với thế hệ hôm nay và mai sau.

Phóng viên: “Gió bụi đầy trời” và “Cuộc phân tranh” là 2 cuốn tiểu thuyết của anh lấy cảm hứng từ bối cảnh lịch sử giai đoạn từ 1945 - 1949, trong đó Chủ tịch Hồ Chí Minh là nhân vật trung tâm, gắn với nhiều quyết định quan trọng liên quan đến vận mệnh của đất nước. Lý do anh lựa chọn khắc họa hình tượng Hồ Chí Minh gắn với giai đoạn lịch sử này là gì?

Nhà văn Thiên Sơn: Khi tôi viết về lịch sử thế kỷ 20 qua những bước ngoặt tái tạo lại gương mặt của cả một dân tộc, thì nhân vật mà tôi

quan tâm và dành nhiều tâm sức nhất để đưa vào trang sách chính là Chủ tịch Hồ Chí Minh. Thế kỷ 20 sẽ không diễn ra như chúng ta đã từng biết nếu không có Hồ Chí Minh. Hay nói cách khác, Hồ Chí Minh chính là người có sức ảnh hưởng lớn nhất với cả tiến trình lịch sử giai đoạn này. Một điều khác nữa khiến Hồ Chí Minh trở thành một nhân vật trung tâm trong tác phẩm của tôi, chính vì Người là một con người giản dị, vô cùng nhân văn và lịch lãm. Sự gần gũi, đời thường làm cho Người sống mãi giữa chúng ta, tạo nên niềm cảm hứng lớn lao cho nhiều thế hệ về sau.

Cho đến nay, qua 2 tiểu thuyết “Gió bụi đầy trời” và “Cuộc phân tranh” tôi đã tái hiện nhân vật Hồ Chí Minh qua những bước ngoặt lớn nhất của lịch sử thế kỷ 20. Đó là giai đoạn, từ Tân Trào, Tuyên Quang người lãnh đạo dân tộc ta tiến hành cuộc Cách mạng tháng 8; tiếp theo là cuộc đàm phán Việt Pháp đầy trắc trở và cuối cùng diễn ra cuộc kháng chiến toàn quốc năm 1946; rồi giặc Pháp nhảy dù lên Việt Bắc và chiến thắng oai hùng trong chiến dịch thu đông 1947, mở ra một bước ngoặt trong cuộc kháng chiến... Trong các sự kiện đó, Hồ Chí Minh là người điều tiết, dẫn dắt toàn bộ cuộc tranh đấu của quân ta, đối đầu với các thế lực ngoại bang đang hùng xúe nước ta và đặt nước ta dưới sự thống trị của họ.

Phóng viên: Xây dựng nhân vật luôn là thách thức với nhà văn khi viết tiểu thuyết. Với nguyên mẫu là một nhân vật có thật trong lịch sử như Hồ Chí Minh và một số nhân vật khác, áp lực lớn nhất đối với anh là gì?

h là trung tâm g lịch sử”

Nhà văn Thiên Sơn: Ai cũng có một hình tượng Hồ Chí Minh của chính mình và theo lẽ thường, người ta sẽ đối chiếu hình tượng trong tiểu thuyết với hình tượng trong tâm tưởng của họ. Nhưng nhà văn, dù có dựa theo nguyên mẫu từ đời sống, khi vào trang sách, nhân vật đã trở thành một hình tượng nghệ thuật. Nghĩa là, nhân vật đã thông qua lăng kính riêng của nhà văn và ít nhiều có tính hư cấu. Vì thế, đối với tôi, khi xây dựng nhân vật Hồ Chí Minh nói riêng và các nhân vật lịch sử nói chung, sẽ cố gắng làm toát lên vẻ đẹp tinh thần, đặt họ đứng với chiều kích lịch sử mà họ đảm nhận. Nghĩa là nhân vật phải đạt được tính chân thật nghệ thuật, phải được biểu lộ ra bằng những chi tiết, những hành động có sức ám ảnh, khắc sâu vào tâm trí người đọc. Và để làm được điều đó thì nhà văn phải khách quan, phải kiên trì nghiên cứu tư liệu và phải tìm ra lối thể hiện được người đọc chấp nhận.

Phóng viên: Một trong những nhà văn viết về Bác Hồ thành công mà chúng ta không thể không nhắc tới là Sơn Tùng với tác phẩm “Búp sen xanh” nổi tiếng. Được biết khi nhà văn Sơn Tùng còn sống, ông có một người bạn vong niên thân quý chính là Thiên Sơn. Trong những cuộc trò chuyện với nhà văn Sơn Tùng, kinh nghiệm nào của ông có ảnh hưởng nhất đến anh trong nghệ văn, đặc biệt là trong việc khai thác hình tượng Hồ Chí Minh?

Nhà văn Thiên Sơn: Nhà văn Sơn Tùng đã dành cả cuộc đời mình để viết về Hồ Chí Minh và các danh nhân cách mạng. Ông để lại 14 tác phẩm về Bác Hồ, và trở thành nhà văn nổi tiếng nhất về đề tài này. Tác phẩm “Búp sen xanh” tái hiện hình tượng Bác từ tuổi thơ đến thời thanh niên. Điều mà nhà văn Sơn Tùng đau đầu và có lần ông đã tâm sự: “Các bậc thiên tài không có sẵn, chính truyền thống gia đình, quê hương là khởi thủy của mỗi con người và đi vào đời”. Trong những lần gặp gỡ, nhà văn Sơn Tùng thường chia sẻ - và điều này trở thành một đặc điểm trong bút pháp của ông - chính là, khi làm

sống lại hình tượng Hồ Chí Minh, đồng thời cũng làm sống dậy những vẻ đẹp văn hóa dân tộc được kết tinh trong con người vĩ nhân đó. Và suốt đời mình nhà văn Sơn Tùng tìm hiểu tư liệu, tạc dựng nhân vật Hồ Chí Minh bằng những chi tiết sinh động, chân thực, đắt giá. Ông luôn tự hỏi: ngòi bút của mình sẽ góp được gì vào việc bồi đắp cho tâm hồn người đọc. Ông luôn đề cao tính hữu ích của văn học, coi việc sáng tác như một thiên chức cao quý. Tôi là người ở thế hệ sau, dĩ nhiên khi viết về Hồ Chí Minh đòi hỏi phải có thêm những góc nhìn mới, nhưng có một điều từ nhà văn Sơn Tùng mà tôi thấm thía đó là viết về vĩ nhân, về văn hóa dân tộc bằng lòng trân trọng, bằng khát vọng hồi sinh những vẻ đẹp đã trở thành biểu tượng của dân tộc. Chính vẻ đẹp ấy sẽ nâng chúng ta lên trên con đường vạn dặm của lịch sử hôm nay và ngày mai.

Phóng viên: Anh thường mất bao nhiêu thời gian từ lúc tìm kiếm tư liệu đến lúc hoàn thiện một cuốn tiểu thuyết lịch sử, cụ thể là 2 cuốn tiểu thuyết gần đây “Gió bụi đầy trời” và “Cuộc phân tranh”?

Nhà văn Thiên Sơn: Tôi có dự định viết một loạt cuốn về lịch sử dân tộc ta thế kỷ 20. Hai cuốn “Gió bụi đầy trời” và “Cuộc phân tranh” vẫn chỉ là những phần đầu trong bộ tiểu thuyết lớn mà tôi đang theo đuổi. Quy mô của đề tài lớn. Tôi lại có tham vọng dựng lên một bức tranh toàn cảnh với tất cả các mặt sáng tối, với tất cả các lực lượng chi phối đến tiến trình lịch sử. Trong bức tranh ấy, có những sự kiện đã hiển lộ, nhưng cũng có những sự kiện còn chưa được khai thác. Vì thế, công việc làm tư liệu của tôi đòi hỏi sự công phu, liên tục và kéo dài. Tôi suy nghĩ về đề tài này từ hơn 20 năm trước, và từ đó tôi lặng lẽ tìm kiếm, tích lũy tư liệu. Việc làm tư liệu thông qua 2 bước, những tư liệu để hình dung các chuyển động lớn của lịch sử, lai lịch các nhân vật lịch sử và mối liên hệ, sự chi phối của họ đến các sự kiện. Bước thứ 2 là qua trình khảo sát sâu, tìm kiếm các chi tiết, khảo sát thực tế. Tôi đã từng đến Tuyên Quang, lặng lẽ thăm nơi làm việc của Bác, những di tích gắn liền với sự kiện mở màn Cách mạng tháng 8 và những năm kháng chiến về sau. Tôi cũng đã từng đến nhiều địa danh khác gắn liền với các di tích lịch sử một thời. Với mỗi nơi tôi đã đến đều gọi lại những ấn tượng sâu sắc và niềm xúc động thôi thúc mình cầm bút.

Phóng viên: Nếu tiếp tục lựa chọn xây dựng hình tượng Chủ tịch Hồ Chí Minh trong tác phẩm tiếp theo của mình, anh sẽ chú ý đến giai đoạn lịch sử nào và vì sao?

Nhà văn Thiên Sơn: Sau “Gió bụi đầy trời” và “Cuộc phân tranh” về giai đoạn từ 1945 đến 1949, hiện tôi đang viết tiếp cuốn thứ 3 về những năm 1950. Đây là giai đoạn có nhiều sự kiện lớn, phức tạp tạo nên bước ngoặt lịch sử như chiến thắng Điện Biên Phủ, hiệp định Geneva. Theo kế hoạch, tôi sẽ viết tiếp cho đến thập niên 1960 và tái hiện hình tượng của Bác những năm cuối đời. Dự án này của tôi dự định gồm 5 quyển sẽ hoàn thành vào khoảng năm 2030.

Xin cảm ơn nhà văn Thiên Sơn!

(Thực hiện: BÌNH NGUYỄN TRANG)



Bảo tàng thu nhỏ

■ GIANG LAM

Giữa nhịp sống hối hả, bước vào ngôi nhà nhỏ ở thôn Phố Lang Quán, xã Yên Sơn, nhiều người không khỏi xúc động khi đứng trước một “bảo tàng thu nhỏ” về Bác Hồ. Đó là bộ sưu tập tranh ảnh, tư liệu và đặc biệt là bức tranh Lăng Bác ghép từ hàng trăm con tem lịch sử của gia đình cựu chiến binh Nguyễn Văn Tú và bà Trương Thị Lan. Gia tài ấy không đo đếm bằng vật chất, mà được bồi đắp bằng tấm lòng thành kính, biết ơn vô hạn của một gia đình cách mạng.



Gia đình ông Nguyễn Văn Tú bên tác phẩm Lăng Bác từ những con tem có hình ảnh Bác Hồ.

Hành trình gom nhặt kỷ ức

BƯỚC vào không gian phòng khách của gia đình cựu chiến binh Nguyễn Văn Tú và bà Trương Thị Lan tại thôn Phố Lang Quán, bất cứ ai cũng sẽ cảm nhận được một không khí trang nghiêm mà vô cùng ấm áp. Nơi vị trí trung tâm, trang trọng nhất của ngôi nhà không dành cho những vật dụng đắt tiền, xa hoa, mà được gia chủ dành trọn vẹn để nâng niu một “bảo tàng thu nhỏ” về Chủ tịch Hồ Chí Minh. Đó là những khung hình, bài báo ngả màu thời gian, những kỷ vật thiêng liêng được gìn giữ qua nhiều tháng năm.

Nhẹ nhàng dùng chiếc khăn mềm lau nếp kính trên bức chân dung Bác, đôi mắt bà Trương Thị Lan rưng rưng niềm xúc động. Khẽ chạm tay vào kỷ vật, bà Lan bộc bạch từ đáy lòng: “Trong thâm tâm của tôi, rất là xúc động và biết ơn công lao to lớn của Bác đối với đất nước và xã hội”. Chính tình cảm mộc mạc và sự thấu hiểu ấy của bà đã trở thành niềm động viên thầm lặng, giúp ông bà giữ gìn “gia tài” đặc biệt về Bác Hồ.

Bộ sưu tập này không phải là kết quả của một phút ngẫu hứng, mà là cả một hành trình bền bỉ mang tính tiếp nối.

Ông Nguyễn Văn Tú rưng rưng tự hào cho biết, bộ sưu tập đặc biệt này do chính người cha quá cố của ông - cựu chiến binh Nguyễn Văn Phú - dày công gây dựng. Ngày đó, người lính già Nguyễn Văn Phú từng vào sinh ra tử để bảo vệ nền độc lập nước nhà, luôn nâng niu từng tờ báo, từng bức ảnh về vị Cha già dân tộc như những báu vật của cuộc đời mình. Cụ Phú lặn lội khắp nơi, gõ cửa từng nhà người thân, tìm đến những đồng đội cũ để xin lại những tờ báo, tạp chí đã qua tay. Kế thừa di nguyện và tình yêu kính Bác từ người cha, vợ chồng ông Tú, bà Lan lại tiếp tục chặng đường ấy.

Người cựu chiến binh đặc biệt chú ý săn tìm và chất lọc các số báo phát hành vào những dịp trọng đại của đất nước như ngày thành lập Đảng, ngày sinh nhật Bác hay lễ Quốc khánh 2-9. Mỗi khi tìm được một bài viết hay, một hình ảnh quý, ông đều cẩn thận chép lại nội dung, tỉ mỉ cắt từng tấm hình lồng vào khung kính một cách phẳng phiu và trang trọng nhất.

Trong hàng trăm kỷ vật được xếp đặt ngay ngắn ấy, điểm nhấn độc bản và thu hút ánh nhìn nhất chính là bức tranh Lăng Bác. Tác phẩm mang số hiệu 102 này là thứ mà ông Tú luôn tự hào giới thiệu mỗi khi có khách đến thăm. Bức tranh khổ 50 x 75 cm không được vẽ bằng cọ hay sơn mài,

mà được kiến tạo từ vô vàn mảnh ghép của lịch sử là những con tem có hình ảnh của Người. Bộ cục trung tâm là hình ảnh Lăng Chủ tịch Hồ Chí Minh, lá cờ đỏ sao vàng tung bay cùng cờ búa liềm kiêu hãnh.

Điều làm nên giá trị nghệ thuật và chiều sâu ý nghĩa của bức tranh chính là phần thân Lăng được gia đình ông kỳ công tạo hình từ 115 con tem với đủ mọi kích cỡ. Bằng sự tinh tế và trân trọng, người lính già không dán tem một cách ngẫu nhiên. Mỗi con tem được chọn lọc đính lên đó đều mang hình bóng của Bác, hình ảnh những chiến sĩ bộ đội Cụ Hồ, hay lực lượng du kích kiên cường. Sự sắp đặt tài tình ấy đã vượt ra khỏi ranh giới của một tác phẩm thủ công, thể hiện tình đoàn kết quân dân, minh chứng cho tình cảm gắn bó máu thịt, không thể tách rời giữa vị lãnh tụ vĩ đại và nền độc lập của dân tộc.

Di sản tinh thần và lời dặn dò thế hệ mai sau

Với ông Nguyễn Văn Tú, người lính từng đi qua những năm tháng gian khó của đất nước, bộ sưu tập này mang một ý nghĩa lớn lao hơn nhiều so với một thú vui tuổi già. Khoác trên mình bộ quân phục màu xanh áo lính với chiếc huy hiệu lấp lánh trên ngực, ông Tú trầm ngâm nhìn về phía những bức ảnh. Có một sức mạnh vô hình, diệu kỳ tỏa ra từ "bảo tàng" nhỏ ấy. Ông tâm sự, mỗi lần cảm thấy mệt mỏi hay đối diện với những lo toan của cuộc sống thường nhật, chỉ cần đứng trước chân dung Bác, ngắm nhìn ánh mắt hiền từ và nụ cười bao dung của Người, ông lại thấy lòng mình bình yên đến lạ. Bác Hồ, từ trong những khung hình giản dị, đã trở thành kim chỉ nam cho nếp nghĩ, nếp sống của cả gia đình.

Được nuôi dưỡng tâm hồn từ chính "bảo tàng" nhỏ của gia đình, em Nguyễn Minh Tú tự hào chia sẻ: "Từ nhỏ, cháu đã quen cùng ông bà chăm chút các kỷ vật và nghe kể chuyện về Bác. Những câu chuyện ấy giúp cháu thêm yêu lịch sử đất nước và tự hào về truyền thống gia đình. Cháu luôn tự nhủ phải nỗ lực học tập, xứng đáng là cháu ngoan Bác Hồ và sẽ tiếp nối ông bà gìn giữ trọn vẹn gia tài quý giá này".

Giữa nhịp sống hối hả hôm nay, một nếp nhà bình dị, nơi tình yêu kính Bác Hồ được ông bà, cha mẹ tự nhiên trao truyền lại cho con cháu quả thật đáng trân trọng. Những việc làm thầm lặng, chân thành ấy chính là cách giản dị và thiết thực nhất để hình ảnh, lời dạy của Bác luôn hiện diện, sống mãi và gắn bó máu thịt với đời sống thường ngày ■

Bác Hồ...

(TIẾP THEO TRANG 10)

Kim Quan (Yên Sơn) là nơi Bác Hồ đã ở, làm việc, trực tiếp chỉ đạo cuộc tấn công chiến lược Đông Xuân 1953 - 1954, chiến dịch Điện Biên Phủ và chủ trương đàm phán tại hội nghị Giơnevơ. Người dự Hội nghị lần thứ Sáu Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa II) ra chủ trương đẩy mạnh để kết thúc kháng chiến, lập lại hòa bình. Tại Hội nghị, Người đã đọc bản báo cáo quan trọng "Tình hình mới và Nhiệm vụ mới" dự báo chính xác về tình hình và nhiệm vụ của cách mạng Việt Nam sau khi kết thúc cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược. Từ Kim Quan, tháng 8-1954, Bác Hồ lên đường trở về Thủ đô Hà Nội.

Trong thời gian ở Tuyên Quang, cùng với lãnh đạo, chỉ đạo công cuộc kháng chiến, kiến quốc, Bác Hồ đã có nhiều hoạt động thăm hỏi, động viên nhân dân, cán bộ, chiến sĩ, chăm lo bồi dưỡng lực lượng kháng chiến. Tuyên Quang cũng là nơi Bác đã viết nhiều bài báo và các tác phẩm nổi tiếng thể hiện tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh, trở thành kim chỉ nam, ngọn đuốc soi đường cho cách mạng Việt Nam đi đến thắng lợi.

Cũng chính tại Tuyên Quang, trong tình thế cách mạng bị bao vây bốn phía, cuộc kháng chiến của nhân dân Việt Nam chống thực dân Pháp gặp muôn vàn khó khăn, Bác Hồ đã tiến hành nhiều hoạt động ngoại giao, "phá vây", mở rộng quan hệ quốc tế với Trung Quốc, Liên Xô, đẩy mạnh liên minh chiến đấu giữa ba nước Đông Dương... Thông qua hoạt động ngoại giao và hoạt động báo chí, tranh thủ sự ủng hộ của quốc tế đối với sự nghiệp đấu tranh chính nghĩa của dân tộc Việt Nam.

Từ năm 1954, cách mạng Việt Nam thực hiện đồng thời hai nhiệm vụ chiến lược: Xây dựng Chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc và đấu tranh giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước. Mặc dù việc nước bận bịu, Bác Hồ vẫn dành cho Đảng bộ và nhân dân các dân tộc Tuyên Quang sự quan tâm sâu sắc. Trong 2 ngày 19, 20-3-1961, Bác Hồ trở lại thăm Tuyên Quang. Sau khi thăm một số cơ quan, đơn vị, trường học, Người nói chuyện với các đại biểu dự Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Tuyên Quang lần thứ III. Ngày 20-3-1960, Người nói chuyện với nhân dân Thị xã Tuyên Quang tại Sân vận động thị xã, tiếp đó, Người trở lại thăm và nói chuyện với nhân dân vùng ATK tại Đình Tân Trào (Sơn Dương). Trong các bài nói chuyện với đồng bào và cán bộ tỉnh Tuyên Quang, Người căn dặn phải đoàn kết các dân tộc, phát triển sản xuất, nâng cao đời sống, chú trọng giáo dục và phát huy truyền thống cách mạng.

Tuyên Quang, vùng đất giàu truyền thống cách mạng đáng tự hào, là một trong những nơi ghi lại dấu ấn rõ ràng nhất về thiên tài trí tuệ, đức tính vì nước, vì Đảng, vì dân của Bác Hồ. Căn cứ địa Tuyên Quang là nơi thể hiện sự bền bỉ, tài trí của Bác trong xây dựng căn cứ địa và lực lượng kháng chiến, cũng là nơi thể hiện tài thao lược của Người trong chiến lược quân sự, chính trị, ngoại giao. Đảng bộ và nhân dân các dân tộc tỉnh Tuyên Quang đã hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, trọng trách bảo vệ tuyệt đối an toàn căn cứ địa, bảo vệ lãnh tụ Hồ Chí Minh và các cơ quan đầu não cách mạng. Sự gắn bó son sắt giữa Đảng bộ và nhân dân Tuyên Quang với Bác Hồ, với các cơ quan của Trung ương Đảng, Quốc hội, Chính phủ, Mặt trận, đoàn thể và các cơ quan, đơn vị kháng chiến, là một phần thiêng liêng trong lịch sử dân tộc. Thời gian đã lùi xa, nhưng những sự kiện lịch sử trọng đại, thành quả cách mạng và mối quan hệ máu thịt giữa Lãnh tụ, giữa Đảng với nhân dân luôn là những vấn đề lớn cần được nghiên cứu kỹ để thấy hết được những giá trị to lớn của kinh nghiệm và bài học lịch sử để tiếp tục vận dụng trong xây dựng Đảng và trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc trong kỷ nguyên vươn mình của dân tộc.

MIẾNG NGON NHỚ LÂU



◀ Mâm lễ dâng cúng miếu ông.

Người dân Khau Vai sẽ dâng lễ lên miếu Ông, miếu Bà như để nhớ về nguồn cội, những người khai đất khai hoang ra bản làng Khâu Vai. ▼



Sản vật dâng lễ ở Khâu Vai

■ THANH HÀ

TRONG tổng thể không gian văn hóa Chợ tình Khâu Vai, nghi lễ cúng tại miếu ông, miếu bà giữ vai trò như phần “gốc rễ”, nơi khởi nguồn và định hình ý nghĩa cho toàn bộ lễ hội. Nếu những cuộc gặp gỡ, trò chuyện, hát giao duyên tạo nên phần hội sôi động, thì chính những mâm lễ dâng cúng lại là nơi lắng đọng, kết tinh tín ngưỡng và quan niệm sống của cư dân miền đá.

Điểm độc đáo trước hết của mâm lễ nằm ở tính giản dị nhưng chặt chẽ về cấu trúc. Một mâm lễ truyền thống không nhiều lễ vật, song mỗi thành phần đều mang ý nghĩa biểu tượng rõ ràng, phản ánh mối quan hệ hài hòa giữa con người với tự nhiên và thế giới tâm linh.

Ở vị trí trung tâm luôn là rượu ngô - thứ rượu nấu từ hạt ngô trên nương đá, ủ men lá rừng. Rượu được rót ra chén nhỏ, đặt trang trọng trước ban thờ. Đây không chỉ là lễ vật dâng thần, mà còn là biểu tượng của sự chân thành, nồng ấm, thứ tình cảm đặc trưng của người vùng cao. Trong quan niệm dân gian, rượu là “lời nói” thay con người gửi gắm tâm tư với thần linh.

Bên cạnh đó là thịt lợn luộc và gà luộc nguyên con, những



Mâm lễ thể hiện lòng thành kính của cư dân bản địa.

lễ vật quen thuộc nhưng mang ý nghĩa rõ nét. Thịt lợn tượng trưng cho sự no đủ, tích lũy; gà trống với dáng vẻ trang nghiêm, đầu hướng lên thể hiện sự kính cẩn và khởi đầu. Đây đều là những sản vật gắn bó trực tiếp với đời sống thường nhật, thể hiện rõ tính bản địa của mâm lễ.

Một thành phần không thể thiếu là xôi ngũ sắc. Năm màu xôi được nhuộm từ lá rừng tự nhiên, tượng trưng cho các yếu tố trong vũ trụ, thể hiện ước vọng cân bằng âm dương, hài hòa giữa con người với trời đất. Trong một số mâm lễ, xôi có thể thay bằng bánh truyền thống, nhưng vẫn giữ ý nghĩa hướng tới sự gắn kết và đủ đầy.

Ngoài ra, nhiều mâm lễ còn có trứng luộc, muối và gừng. Trứng tượng trưng cho sự sinh sôi, khởi đầu;

muối và gừng lại hàm chứa triết lý sống giản dị mà sâu sắc: dù mặn hay cay, tất cả đều là một phần của đời người.

Đặc biệt, sự hiện diện của hoa rừng, lá xanh tạo nên nét riêng không thể trộn lẫn. Đó không phải là những loài hoa cầu kỳ, mà là những nhành hoa dại hái từ ven núi, mang theo sự tinh khiết, gần gũi. Chính sự mộc mạc ấy làm nên giá trị tinh thần của mâm lễ.

Nhìn tổng thể, mâm lễ miếu ông, miếu bà không phải là sự phô diễn vật chất, mà là một cấu trúc biểu tượng hoàn chỉnh. Từ rượu, thịt, xôi đến hoa, mỗi yếu tố đều góp phần tạo nên sự cân bằng giữa vật chất và tinh thần, giữa đời sống và tín ngưỡng.

Điểm độc đáo nữa nằm ở chủ thể dâng lễ. Không chỉ là nghi thức chung của cộng đồng, nhiều đôi trai gái - đặc biệt là những người từng có duyên nhưng không thành cũng tự chuẩn bị mâm lễ riêng. Lễ vật có thể giản dị hơn, nhưng vẫn đầy đủ những thành phần cơ bản, thể hiện sự thành kính và chân thành.

Họ đến không phải để cầu tài lộc, mà để cầu bình an cho người cũ, để gửi gắm những điều chưa nói hết, hoặc đơn giản là để “tình” với thần linh về cuộc gặp gỡ hiếm hoi. Mâm lễ vì thế trở thành nơi kết nối giữa con người với ký ức, giữa hiện tại và quá khứ.

Sau nghi lễ, họ bước ra không gian chợ tình, nơi diễn ra những cuộc gặp gỡ. Nhưng những giá trị đã được xác lập từ mâm lễ vẫn âm thầm chi phối hành vi: không ghen tuông, không ràng buộc, chỉ có sự tôn trọng và thấu hiểu. Đây chính là nét riêng tạo nên bản sắc văn hóa của Khâu Vai.

Trong bối cảnh hiện đại, khi nhiều lễ hội có xu hướng hình thức hóa, mâm lễ miếu ông, miếu bà vẫn giữ được sự giản dị nguyên bản. Chính sự giản dị ấy lại là yếu tố tạo nên sức bền văn hóa, giúp lễ hội không bị tách rời khỏi đời sống.

Có thể khẳng định, nét độc đáo của Chợ tình Khâu Vai không chỉ nằm ở những cuộc gặp gỡ, mà còn được nuôi dưỡng từ những mâm lễ cúng miếu ông, miếu bà được duy trì qua hơn một thế kỷ. Ở đó, mỗi lễ vật không chỉ mang ý nghĩa vật chất, mà còn là biểu tượng của một hệ giá trị nhân văn sâu sắc, nơi con người tìm về với sự chân thành, bao dung và thấu hiểu ■

SỐNG CHẬM

Sen trong phố và những khoảng lặng dịu dàng

■ HOÀNG ANH

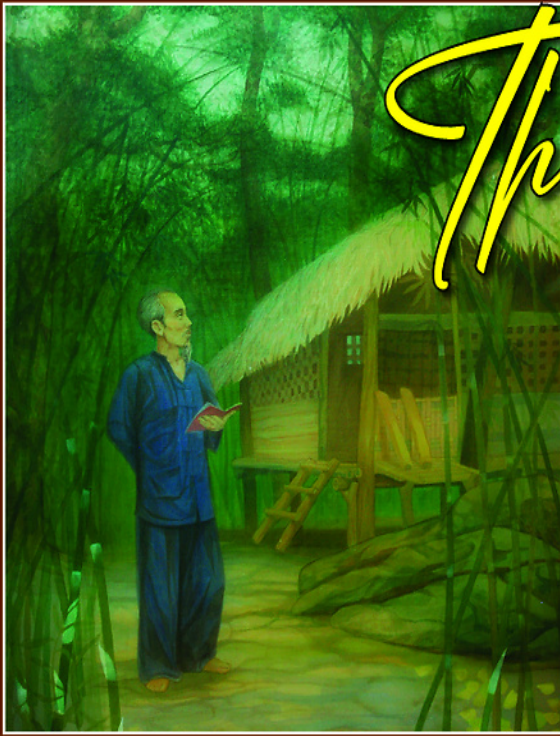
THÁNG Năm về, Tuyên Quang khoác lên mình cái nắng vàng như mật và bầu trời xanh ngắt đặc trưng của vùng cao. Giữa nhịp sống mới của vùng quê cách mạng, đâu đó từ những gánh hàng rong hay bên những mặt hồ lặng sóng, sắc sen hồng bắt đầu bùng thức. Với người dân vùng chiến khu xưa, sen không chỉ là một loài hoa, mà là thanh âm trong trẻo gọi về ký ức, gọi về những bài học bình dị mà cao cả từ Vị Cha già dân tộc - Hồ Chí Minh, người con ưu tú của Làng Sen.

Sen bước vào phố thị Tuyên Quang một cách khiêm nhường nhưng đầy kiêu hãnh. Trong cái nắng bắt đầu gắt gỏng của mùa hè, nhìn những nụ sen còn ngậm sương, đợi giờ bung nở, lòng người chợt muốn sống chậm lại một nhịp. Để có được giây phút tỏa hương rực rỡ, đóa sen ấy đã phải trải qua những ngày dài ẩn mình trong bùn lầy, kiên tâm bám rễ và bền bỉ vươn lên.

Càng ngắm sen, ta lại càng nhớ về quê hương Bác - Làng Sen thân thương ở Nghệ An. Có một sợi dây tâm linh kỳ lạ nối liền loài hoa ấy với cuộc đời của Người. Bác của chúng ta, người con của Làng Sen, đã mang chính cốt cách ấy đi khắp năm châu bốn biển. Nhìn cách Bác Hồ ứng biến trước những biến cố xoay vần của lịch sử, ta thấy một sự tĩnh lặng tuyệt đối trong tâm trí. Dù trong cảnh lao lung của nhà tù hay khi đứng trước những quyết sách vận mệnh tại lán Nà Nưa, Người vẫn giữ được phong thái ung dung, tự tại. Đó là sự “tĩnh” giữa ngàn con sóng dữ, là cái tâm “sạch” không vướng bụi trần của một người đã đạt đến cảnh giới cao nhất của sự giản dị.

Tuyên Quang những ngày này, từ quảng trường Nguyễn Tất Thành rực rỡ ánh đèn đến những bản làng vùng cao đang thay da đổi thịt, đâu đâu cũng thấy dấu ấn của sự phát triển. Nhưng chính trong sự chuyển mình mạnh mẽ ấy, bài học về sự tĩnh lặng của Bác lại càng trở nên cần thiết. Sống chậm giữa phố Tuyên là khi ta biết gác lại những lo toan cơm áo để lặng yên đứng trước tượng đài Bác với nhân dân các dân tộc Tuyên Quang, để cảm nhận luồng gió mát lành từ dòng Lô lịch sử. Sống chậm là để nhận ra rằng, chúng ta không nhất thiết phải ồn ào mới có thể cống hiến, không cần phải vội vã mới có thể thành công. Sự tĩnh lặng giúp ta nhìn thấu suốt bản thân, để thấy rằng “gần bùn mà chẳng hôi tanh mùi bùn” không phải là một khẩu hiệu, mà là một sự lựa chọn bản lĩnh.

Tháng Năm về không chỉ để chúng ta kỷ niệm ngày sinh của Người, mà còn để mỗi người con Tuyên Quang tìm lại một “đóa sen” trong chính tâm hồn mình. Hãy cứ sống tận hiến như mùa hạ rực rỡ, nhưng hãy giữ một trái tim tĩnh lặng và ngát hương như đóa sen kia, để bản lĩnh người cách mạng luôn vẹn nguyên giữa dòng đời vạn biến ■



Sáng tháng Năm

Hòa Sáng

■ ĐIỀU KỶ

Tác phẩm Sáng tháng năm của họa sĩ Lê Cù Thuần.

Hội họa có sức mạnh lưu giữ lịch sử bằng ngôn ngữ của đường nét, màu sắc và ánh sáng. Trong dòng chảy nghệ thuật tôn vinh Chủ tịch Hồ Chí Minh, những bức tranh vẽ Người luôn mang lại niềm xúc động thiêng liêng. Với họa sĩ Lê Cù Thuần, vẽ về Bác là đam mê và sự tri ân của một người con xứ Tuyên. Bức tranh “Sáng tháng năm” của anh - tác phẩm đoạt giải Ba tại Cuộc vận động sáng tác do Ban Tuyên giáo Trung ương (nay là Ban Tuyên giáo và Dân vận) tổ chức năm 2015 - là một lát cắt dung dị như thế. Tác phẩm nhẹ nhàng đi vào lòng người bằng hình ảnh một vị lãnh tụ hòa mình giữa thiên nhiên hiền hòa.



Họa sĩ Lê Cù Thuần.

Nét cọ chân thành khắc họa bậc vĩ nhân

NĂM 2015, Cuộc vận động sáng tác, quảng bá tác phẩm văn học, nghệ thuật, báo chí về chủ đề “Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh” thu hút hàng ngàn tác phẩm tham gia. Giữa nhiều tác phẩm, “Sáng tháng năm” của họa sĩ Lê Cù Thuần được xướng tên ở giải Ba nhờ sự bình dị và chiều sâu cảm xúc.

Tác phẩm được vẽ trên chất liệu lụa, không chọn những bối cảnh lớn lao, mà thu vào khung vải một khoảnh khắc đời thường, tĩnh lặng của Chủ tịch Hồ Chí Minh tại lán Nà Nưa, Tân Trào. Bối cảnh tranh là lán làm việc đơn sơ giữa rừng núi. Bố cục được chia hài hòa giữa con người và thiên nhiên, nơi những rặng tre, gốc cây cổ thụ như đang bao bọc, che chở cho vị Cha già dân tộc.

Điểm sáng lớn nhất về mặt tạo hình chính là cách tác giả xử lý ánh sáng ban mai. Ánh nắng tháng năm dịu nhẹ xuyên qua kẽ lá, rọi chiếu làm bừng sáng không gian nơi Bác đang đứng đọc sách. Khung cảnh có sự tương phản nhẹ nhàng giữa vật nắng ấm áp và tông màu xanh lục trầm mặc của rừng già. Ánh sáng ấy vừa chân thực, vừa mang ý nghĩa biểu tượng cho một ngày mới, cho trí tuệ và niềm tin cách mạng.

Nói về quá trình thai nghén tác phẩm, họa sĩ Lê Cù Thuần bộc

bạch: “Khi bắt tay vẽ Sáng tháng năm, tôi không dùng những mảng màu rực rỡ hay nét cọ cầu kỳ. Tôi nhắm mắt lại và tưởng tượng về những buổi sáng sương lạnh ở chiến khu, khi vạn vật còn tĩnh lặng, Bác đã thức dậy làm việc. Cái khó nhất không phải là vẽ sao cho giống khuôn mặt, mà là lột tả được phong thái ung dung, tự tại nhưng ẩn chứa bao nỗi trăn trở vì nước, vì dân. Tôi chọn màu sắc dịu nhẹ, vẽ thật tỉ mỉ để mọi thứ hiện lên tự nhiên, mộc mạc nhất”.

Sự tự nhiên, trong trẻo của lụa đã giúp bức tranh vượt ra khỏi khuôn khổ của một tác phẩm cổ động. “Sáng tháng năm” phản ánh sinh động phong cách sống giản dị, cần kiệm và sự gắn bó với thiên nhiên của Chủ tịch Hồ Chí Minh. Người xem cảm nhận được sự vĩ đại của Bác qua chính những điều bình dị, nhỏ bé nhất.

Người là nguồn cảm hứng lớn

Sinh năm 1981, tốt nghiệp Trường Văn hóa Nghệ thuật Việt Bắc và Đại học Mỹ thuật Việt Nam, họa sĩ Lê Cù Thuần chọn cho mình con đường gắn bó với phong cách hiện thực cổ điển. Chủ đề xuyên suốt trong nghệ thuật của anh là văn hóa vùng cao, là nét đẹp mộc mạc của đồng bào dân tộc thiểu số. Thế nhưng, lớn lên trên mảnh đất Tuyên Quang - Thủ đô Khu giải phóng, Thủ đô

Kháng chiến, âm hưởng lịch sử hào hùng nơi từng gốc cây, ngọn cỏ đều in dấu chân Người đã thấm thấu vào anh, thôi thúc anh cầm cọ vẽ về Bác bằng cả niềm tự hào máu thịt.

Lê Cù Thuần không vẽ quá nhiều về lãnh tụ, nhưng mỗi tác phẩm đều được anh dồn nén, chất lọc những cảm xúc sâu sắc nhất. Trong gia tài hội họa của anh, mảng sáng tác về Bác chỉ gói gọn trong hai bức tranh “Sáng tháng năm”, “Đêm tháng năm” và 12 bức tranh cổ động về Bác Hồ.

Đặc biệt, nếu “Sáng tháng năm” là ánh ban mai trong trẻo, nhẹ nhàng trên lụa, thì tác phẩm “Đêm tháng năm” lại mang đến một chiều sâu trầm trở qua chất liệu tổng hợp. Với tông màu vàng nâu trầm ấm chủ đạo, bức tranh là hình ảnh chân dung đặc tả gương mặt Người. Qua kỹ thuật hội họa tinh tế, chân dung Bác hiện lên với vầng trán cao rộng, đôi mắt sáng rực đầy khát vọng và khí chất mãnh liệt. Những đường nét trau chuốt kết hợp cùng sắc nâu vàng ấm áp không chỉ gọi lên sự tĩnh mịch của đêm khuya chiến khu mà còn làm bật lên sự kỳ vĩ của một tâm hồn lớn luôn thao thức vì vận mệnh quốc gia.

Tranh cổ động vốn đòi hỏi tính khái quát cao, mảng khối rõ ràng và thông điệp trực diện. Qua nét vẽ của Lê Cù Thuần, hình ảnh Bác không hề khô cứng. Anh khéo léo sử dụng màu sắc tươi sáng, đường nét dứt khoát để làm nổi bật phong thái ung dung, nụ cười hiền từ của Bác gắn liền với các sự kiện kỷ niệm lớn. Đó là hình ảnh Người đứng quay quần chuyện trò với đồng bào các dân tộc, Người đứng cạnh lặng nhìn đoàn chiến sỹ hành quân, Người đọc sách, vẫy tay chào bà con... Những tác phẩm này không chỉ làm tốt nhiệm vụ tuyên truyền chính trị mà còn lan tỏa hình ảnh lãnh tụ một cách gần gũi, sinh động đến với mọi tầng lớp nhân dân.

Với quan niệm “Văn là người, tranh cũng là người”, các sáng tác của Lê Cù Thuần luôn mang dáng dấp của một tâm hồn khiêm nhường, tinh tại. Anh kiên định với lối vẽ hiện thực, không ồn ào chạy theo thị hiếu mà chất lọc những hình ảnh chân thực nhất để đưa vào tranh. Sự cẩn trọng, tỉ mỉ trong từng đường nét đã giúp nghệ thuật của anh không bị ràng buộc bởi thời gian.

Nhiều năm trôi qua từ khi “Sáng tháng năm” nhận giải, những tác phẩm về Bác của họa sĩ Lê Cù Thuần vẫn vẹn nguyên sức sống. Không dừng lại ở hoài niệm, bằng ngôn ngữ hội họa giản dị mà tinh tế, anh đã kể lại câu chuyện về một nhân cách lớn, giúp hình ảnh Chủ tịch Hồ Chí Minh luôn sống động, gần gũi và tiếp tục truyền cảm hứng mạnh mẽ cho thế hệ hôm nay ■

ĐẾN VỚI BÀI THƠ HAY

Tên Người là cả một niềm thơ ■ BẢO CHI

Hồ Chí Minh - tên Người là

cả một niềm thơ

*Vì Người đã hy sinh từ bỏ mọi tên,
để chỉ còn là một giọng nói,*

một hơi thở, một cái nhìn

để chỉ còn là... có gì đâu khác...

là đất nước, là máu xương Tổ quốc;

(...)

Bởi vì Người đã sống cùng phu

Quảng Châu, Thượng Hải.

Và đo được mức tận cùng đói rách,

Và ở Nam Phi, Người đã hiểu

Con người bị ngược đãi

Và ở Luân Đôn, Người đã thấy

Con người bị lạnh giá

Và ở Pa-ri, Người đã biết

Con người bị tước đoạt...

(...)

Bởi vì ca ngợi Người, Chủ tịch

Hồ Chí Minh,

Nhà thơ Hồ Chí Minh

Người nông dân Việt Nam

trong sáng: Hồ Chí Minh,

là ca ngợi đất nước Việt Nam

tươi đẹp và đau thương.

Ca ngợi nước Việt Nam mà dáng dấp

không còn là một chiếc đòn tre gánh

mỗi đầu mỗi thúng.

Mà là một hình dáng quang vinh của

của ngô có một không hai

để đi vào thế giới tương lai.

PHÊ-LÍCH PI-TA RÔ-ĐRI-GHÉT

BÀI thơ của Phê-lích Pi-ta Rô-đri-ghét (Cuba) chiếm vị trí đặc biệt trong dòng văn học quốc tế về Chủ tịch Hồ Chí Minh, từng nhận giải đặc biệt về chủ đề “Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh” (2018-2020). Tác phẩm không chỉ ca ngợi một lãnh tụ mà còn là sự thấu cảm sâu sắc giữa hai tâm hồn cách mạng, hai dân tộc tuy xa cách về địa lý nhưng gắn kết bởi lý tưởng.

Trong mắt bạn bè quốc tế, sức mạnh của Người không đến từ quyền lực, mà đến từ sự trong sáng của một tâm hồn gắn liền với gốc rễ dân tộc. Sự hy sinh của Người được tác giả nhìn nhận ở một góc độ vô cùng tinh tế: “Người đã hy sinh từ bỏ mọi tên/để chỉ còn là một giọng nói, một hơi thở, một cái nhìn”.

Qua con mắt của nhà thơ Cuba, Hồ Chí Minh không chỉ đi để tìm con đường cho riêng Việt Nam, mà Người đi để thấu hiểu nỗi đau chung của nhân loại cần lao. Từ những phu phen ở Quảng Châu, Thượng Hải đến những người bị ngược đãi ở Nam Phi, bị lạnh giá ở Luân Đôn, bị tước đoạt ở Pa-ri, Người đã “đo được mức tận cùng đói rách”. Chính vì thấu hiểu nỗi đau của nhân loại, Người mới tìm thấy sức mạnh để giải phóng dân tộc mình. Sự kính trọng mà tác giả dành cho Bác chính là sự nể phục trước một trí tuệ thấu suốt và một trái tim biết đau nỗi đau của cả thế giới.

Khổ thơ cuối làm rõ thông điệp về sự đổi thay của vận mệnh dân tộc dưới sự dẫn dắt của Hồ Chí Minh: “Ca ngợi nước Việt Nam mà dáng dấp không còn là một chiếc đòn tre gánh mỗi đầu mỗi thúng/Mà là một hình dáng quang vinh của của ngô có một không hai để đi vào thế giới tương lai”.

Thông điệp này khẳng định công lao của Bác không chỉ dừng lại ở việc giành độc lập, mà còn là nâng tầm vị thế dân tộc Việt Nam trở thành một biểu tượng dẫn dắt, một “của ngô” để nhân loại hướng tới những giá trị tiến bộ ■

LÊ HỒNG THIÊN

Tháng Năm nhớ Bác

Đầm Sen đã thấp lù đù
 Trên bờ phượng cũng sáng lên rục hồng
 Lúa vàng chín hạt ngoài đồng
 Hoa giăng đường phố cờ hồng tung bay
 Tháng năm, mười chín rồi đây
 Ngày sinh nhật Bác kết đầy hoa thơm
 Có gì mà dạ bồn chồn?
 Ngày sinh nhật Bác chúng con ghi lòng
 Bao ngày nhớ, bấy ngày mong
 Hoa thơm dâng Bác kết vòng toả hương
 Về quê thăm Bác - thăm vườn
 Vong ru còn đó tấm giường đơn sơ
 Bác đi xây dựng cơ đồ
 Một manh áo vải đơn lạ thường...
 Chia tay nhà Bác nhớ thương
 Đường về quê nhà còn vương nắng chiều
 Bác ơi. Con nhớ Bác nhiều.

NGUYỄN DOÃN VIỆT

Về với Kim Liên

Sớm nay về với Kim Liên
 Lúa xanh ngút ngát dào trên cánh đồng.
 Con đường nghiêng nắng cong cong
 Sen dâng nhụy thắm, hương nồng lối quê.
 Còn đây, bốn phía hàng tre
 Lâm râm hoa nắng gọi về xa xăm.
 Lời nào lời của nước non
 Vong đây? gió khẽ như còn lời ru
 Người đi tự bấy đến giờ
 Vườn quê như vẫn đợi chờ... Bác ơi!
 Đây hàng dâm bụt xanh ngời
 Luống khoai lang vẫn nặng lời chân quê.
 Từ đây Người bước ra đi
 Trong tim thắm đẫm lời thề nước non.
 Ba gian mái lá cũ sờn
 Mà nghe hơi ấm như còn thoảng bay.
 Bác ơi, lối ngõ, hàng cây,
 Rung rung con ngõ đầu đây... bóng Người.
 ...



Minh họa: BÍCH NGỌC

CAO TIẾN KỲ

Nghĩ về Người

Bác Hồ ơi!
 Con chưa một lần gặp Bác
 Chỉ biết Người qua trang sách, thước phim
 Nhân loại ví Người là vị Thánh, ông Tiên
 Là bậc vĩ nhân, anh hùng dân tộc
 Hình ảnh Người trong thơ con học
 Thúc trắng đêm cùng bộ đội, dân công
 Giữa chiến khu cháo bẹ, rau măng
 Ném mật nằm gai trong ngục tù đế quốc...
 Hình ảnh Người trong phim con thuộc
 Vai vác sào, phơi mảnh áo nâu
 Bóng Người in trên ruộng cạn, đồng sâu
 Chân đạp guồng, tay vung gàu chống hạn

Vẫn đôi mắt sáng ngời, cao cao vằng trán
 Đôi dép cao su đi khắp thế gian này
 Tài sản Người là chiếc xác mây
 Đêm lạnh chiến khu, gió lùa hang đá
 Sống thanh bạch, kiệm cần, không hoa lá
 Lấy đức nhân làm di sản mai sau
 Nghĩ về Người ta cảm mến ân sâu
 Đạo đức, tấm gương Người như
 hào quang sáng tỏ
 Muôn triệu cháu con soi mình vào đó
 Trước lợi quyền, cảm dỗ tự vấn mình
 Hồ Chí Minh! Ngôi sao sáng của hành tinh.

TRẦN KẾ HOÀN

Từ Làng Sen tới Ba Đình

Nắng vàng rung tiếng ve sôi
 Vọng qua thế kỷ từ hồi khai sinh
 Làng Sen hôm ấy trở mình
 Bắt đầu vào cuộc tạo hình non sông

Phôi thai con Lạc cháu Hồng
 Cát cần sỏi đá khô cong gió Lào.
 Tay thời mẹ dệt máu đào
 Lụa tần tảo bọc Người vào giang sơn

Lời ru nung nấu túi hờn
 Nghẹn cùng chén nước hạt cơm thế thời.
 Nước non tạo một vóc người
 Bốn ngàn năm một nụ cười Âu Cơ

Trống đồng đã điểm báo giờ
 Ba đình rợp đỏ bóng cờ vàng sao
 Ngàn sau non nước cúi chào
 Ngàn sau non nước lay vào bình minh

Về nương tựa mái Ba Đình
 Thấy lờng lờng một bóng hình vĩ nhân.

NGÔ THUYẾT HÀ

Bốn mùa in dấu Bác

Có mùa xuân vừa đến	Giọt sương chiều Việt Bắc
Đánh thức hàng cây xanh	Nhớ Người trong nẻo về
Nghe con chiến chiến hót	
Câu “vĩ dậm” để dành	Từ núi rừng xa ngái
	Con trông về Làng Sen
Có bầu trời xanh thăm	Mùa thu và nỗi nhớ
Giữa làng Sen quê hương	Giữa muôn trùng... gọi tên
Mái nhà xưa in dấu	
Với cuộc đời muôn phương	Mùa đông như có Bác
	Sưởi ấm từng nhánh cây
Có lời ru mùi hạ	Từng tiếng reo của suối
Mát con đường thôn quê	Mà vui theo tháng ngày.

NGUYỄN HẢI HÀ

Xanh mãi những mùa sen

Lật từng trang “Búp sen xanh” (1)
 Bên trời nắng Hạ vàng chanh xứ Chùa
 Sách mở ra cả tuổi thơ
 Của người lãnh tụ - Bác Hồ Chí Minh

“Thời thơ ấu” (2) nặng ân tình
 Lời ru thấm đẫm vóc hình quê hương
 Vại dữa, chạn gỗ, chum tương
 Quê nghèo nuôi Bác lớn khôn nên người

“Thời niên thiếu” (3) dạ sáng ngời
 Quyết tâm góc bể chân trời theo Cha
 Người nuôi ý chí bốn ba
 Tìm đường cứu nước non nhà làm than
 “Tuổi 20” (4), lật từng trang
 Con đường rộng mở thênh thang bốn bề
 Từ đây Người đã ra đi
 Cứu dân khỏi cảnh lầm nguy khốn cùng

Tháng Năm trong nắng mai hồng
 Mỗi trang sách, ngát sen nồng thơm hương
 Thấy lòng mình sáng trong hơn
 Bởi luôn có Bác dẫn đường sáng soi.

(1) Tên cuốn sách của nhà văn Sơn Tùng
 (2) Tên chương 1 cuốn sách
 (3) Tên chương 2 cuốn sách
 (4) Tên chương 3 cuốn sách

LÊ VĂN TRƯỜNG

Từ một tấm ảnh...

Trong ngôi nhà đơn sơ bình dị
 Ảnh Bác Hồ treo thật trang nghiêm
 Mỗi ngày vào ra cha lại ngắm
 Như lắng trong tâm một điều gì...

Tấm ảnh Bác mỉm cười nhân hậu
 Đôi mắt sáng ngời ngắm non sông
 Ngày nắng lên trái vàng hoa lá
 Tiếng chim ca hát khúc thanh bình...

Cha tôi trở về sau cuộc chiến
 Được thêm danh hiệu là thương binh
 Từ chiến trường xương rơi máu đổ
 Quý lắm thay hai tiếng tự do!

Ngày ấy một vĩ nhân xuất hiện
 Tìm đường cứu nước khắp năm châu
 Và trở thành tấm gương sáng chói
 Là niềm tự hào của toàn dân...

Cha tôi cũng như bao người khác
 Bác Hồ vị lãnh tụ kính yêu
 Giữ tấm ảnh với lòng tôn quý
 Dẫu về vườn cuộc đất trồng rau...

Tôi cũng như cha luôn phải học
 Và biết vượt qua mọi khó khăn
 Trong nhà tôi treo hình của Bác
 Như một tấm gương mãi sáng soi!



Minh họa: ĐỨC TRẦN

Một ngày tháng Năm

Truyện ngắn: BUI VIỆT PHƯƠNG

CỤ Phiến đã già, tóc bạc, mắt mờ nhưng vẫn còn khá minh mẫn. Chiều chiều khi những cánh cò bay về phía chân núi, tiếng mõ trâu lóc cóc, bọn trẻ lại vây quanh cụ. Đứa chải tóc, đứa đấm lưng, đứa lại đòi cụ Phiến kể cho nghe chuyện ngày xưa: “Tháng Năm rồi đấy, lúa chín vàng, hoa phượng nở rồi, cụ kể đi cụ Phiến...”

Những lúc ấy cụ Phiến lại cười, hỏi bọn trẻ may pao* trên đồi còn mọc không? Đã được nghe khèn bè thổi chưa, lũ trẻ đồng thanh “có ạ, có ạ”. Thế là cụ Phiến bắt đầu say sưa kể chuyện ngày xưa được gặp Bác Hồ...

*

Ngày xưa, Sập Vạt còn nghèo lắm, có một cậu bé tên Quân. Quân là một đứa trẻ mồ côi cả cha lẫn mẹ trong một lần lở đá. Ngày đó, quan Tây bắt dân trong bản đi phu mang đá về kê tà luy để xây đồn sau mấy lần mưa lũ sạt lở. Đá núi bị đục phá nên lở chân, mất thế đứng lẫn xuống vùi lấp. Khi người chú họ và bà con trong bản bế Quân lên đến nơi thì không còn nhận ra hình hài cha mẹ nữa. Cậu cứ khóc mãi, khóc mãi.

Quân lớn lên ở với chú họ cứ như củ khoai, củ sắn bất kể nắng mưa, no đói vẫn khỏe mạnh nhưng khuôn mặt cậu bao giờ cũng buồn bã. Cậu bé đã hiểu kẻ thù giết cha mẹ mình chính là thực dân Pháp. Chúng đến chiếm bản, cướp đoạt của dân nghèo và đặt ra trăm thứ quy định tai ương, muốn sống yên lành phải đánh đuổi chúng.

Ngày ngày, sau giờ đi nương hay chăn trâu, bò giúp nhà chú họ, Quân lại sang giúp ông già mù ở cuối bản. Ông sống một mình nên yêu quý và truyền dạy cho cậu nghệ thuật làm khèn bè. Ông là người mất đi đôi mắt nhưng lại có sự linh cảm tinh



Minh họa: BÍCH NGỌC

tế trong từng chi tiết, may có Quân không kĩ thuật đã thất truyền.

Từ ngày ông già mù mất, người dân ở Sập Vạt lại nghe tiếng khèn bè như một lời nhắc bản làng đừng quên mối thù với giặc Pháp. Hóa ra hồn vía bản làng chưa bao giờ mất đi. Quân lớn lên, có người con gái của bản thầm thương trộm nhớ. Hai người yêu thương nhau lại được bản giúp đỡ họ nên duyên chồng vợ và sinh được cô con gái đầu lòng chính là Lữ Thị Phiến.

Cho đến một ngày cả miền Tây Bắc hừng hực khí thế chiến đấu, chàng trai Lữ Văn Quân đành tạm biệt quê hương, theo tiếng gọi non sông tham gia đoàn quân trong chiến dịch Điện Biên Phủ. Phiến nhớ trước ngày lên đường nhập ngũ, ải (bố) lên đồi lấy may pao về làm cây khèn mới. Hôm đó, ải nói với em (mẹ) rằng:

- Minh ơi, cây khèn bè mà tôi đã thổi để tỏ lời thương với mình hôm bọn giặc Tây càn đã giẫm nát. Giờ tôi sẽ làm cây khèn mới để hẹn ngày trở về sẽ cất lên lời hát vui mừng. Khi ấy tôi

sẽ thổi điệu “xiêng ẹt” vui tươi cho cả bản cùng nghe...

Một ngày tháng Năm chiến thắng trở về, dù bố mất đi một phần thân thể, nhưng ông vẫn chống nạng, dắt con gái đi trong rừng người reo vang mừng Tây Bắc được giải phóng. Chiều đến, thổi chiếc khèn, cô bé Phiến nghe ông Quân giảng giải: Con gái à, cây mạy pao làm khèn phải mọc nơi khô ráo, sẽ không bao giờ cong vênh, héo úa như người chính trực. Khèn cũng như người, có tiếng, có lời vang lên từ lưỡi đồng nhỏ. Người trung thực chỉ nói lời hay. Khén Pé (khèn bè) sở dĩ vang lên được là bởi sự đoàn kết của mười bốn ống nửa như các dân tộc Tây Bắc, cũng hợp sức đồng lòng chứ không ống nào một mình vang lên được...

Ông Lâm - trưởng bản cẩn thận đón bát nước lá cây từ tay cô bé Phiến, ánh mắt ngời sáng một niềm vui. Nhìn ông trưởng bản hôm nay có vẻ xúc động, điều đó làm cho hai bố con hồi hộp và lo lắng. Nhìn chiếc khèn bè trên vách, ông Lâm bắt đầu câu chuyện:

- Ông Quân này, ông còn nhớ sự tích khèn bè của người Thái mình chứ?

- Vâng, sao quên được anh.

Thế để tôi kể cho Phiến nghe, chúng ta cùng ôn lại nhé!

Nói rồi, ông Quân đặt ấm nước xuống, mắt nhìn ra phía thung lũng xa xăm rồi bắt đầu kể: Ngày xưa ở vùng Mường Vạt có một đôi vợ chồng người Thái lấy nhau mười năm mà không có con. Một ngày người chồng bị bệnh lạ. Vì sợ anh bị pên hươn (bệnh hủi), chửa đất đã bắt anh phải vào ở cái lán nhỏ trong rừng sâu.

Người vợ trẻ bị chửa đất cảm thăm chồng, nên buồn bã bỏ đi lang thang. Sau nhiều ngày buồn tủi, anh chồng đã lấy một cây nứa cắt lỗ hình chữ nhật, dùng cật tre làm lưỡi gà. Khi thổi nó phát ra những âm thanh nghe vui. Về sau người chồng tiếp tục ghép đôi, ghép ba để thay đổi thì nó lại tạo ra âm thánh thót như tiếng chim. Bực mình vì đang trong cảnh éo le, anh lấy dao phát một nhát đứt vát một đầu và ném nó vào bụi. Đêm trắng, anh thấy buồn nên lại lấy ra thổi thử, thấy âm thanh khác hẳn, nghe da diết, làm thức tỉnh mọi lương tri con người. Từ đó hai vợ chồng lại đoàn tụ, ấm no...

Kể xong, ông Lâm nhẩn nha tâm sự:

- Đó là truyền thuyết ngay xưa các cụ truyền lại, còn để có ấm no, dân tộc Thái mình cũng như các dân tộc ở Việt Nam đều nhờ nghe theo tiếng gọi của Đảng, của Bác Hồ mà đứng lên đánh đuổi bọn thực dân, bọn chúa đất mới có hôm nay.

Giờ tiếng khèn sẽ vang lên trong ngày vui của dân tộc bằng giai điệu mừng vui, hạnh phúc...

* *

Kể đến đây, lần nào bà Phiến kéo vạt khăn piêu lau giọt nước mắt. Đã gần bảy mươi năm qua mà những hình ảnh ngày hôm ấy vẫn vẹn nguyên trong tâm trí của bà. Hôm đó là ngày cuối xuân, đầu hạ, trời Tây Bắc trong xanh, những làn mây trắng bay đẹp như trong tranh vẽ, gió thổi mát rượi, rừng núi biếc xanh một màu yên ả.

Từ sáng sớm, ông Quân cùng con gái và người vợ đi trên con đường nhỏ dẫn đến bản Khoáng, xã Chiềng An. Hôm nay cô bé Phiến thấy mọi ngã đường đều đông đúc, có hàng ngàn người đang đứng vây quanh một khu đất nhưng rất trật tự và nghiêm trang. Chưa bao giờ cô bé Phiến thấy một cảnh tượng trang trọng đến thế.

Đoàn cán bộ trung ương đã có mặt, những tràng pháo tay vang lên không ngớt. Lúc ấy, mẹ phải bế cô bé lên mới nhìn thấy một ông cụ râu tóc bạc phơ nhưng đôi mắt sáng hiền từ. Cụ mặc bộ quần áo kaki đã cũ hiền từ giản dị. Người dân đồng thanh hô vang: “Hồ Chí Minh muôn năm”, “Việt Nam Dân chủ Cộng hòa muôn năm”. Rồi tiếng Bác Hồ vang lên: “... Đảng, Chính phủ và Bác rất vui lòng khen ngợi đồng bào châu nhà trong kháng chiến đã tổ chức du kích đánh Tây rất tốt, đã giúp đỡ bộ đội, cán bộ đánh Tây. Thế là tốt. Đặc biệt đồng bào vùng cao sinh hoạt gian khổ, trong kháng chiến rất anh dũng, Đảng và Chính phủ tỏ lời khen. Từ ngày hòa bình lập lại, đồng bào, cán bộ, bộ đội đoàn kết rất tốt, giúp đỡ nhau tăng gia sản xuất, học bình dân như thế là tốt...”.

Một hình ảnh đọng lại lâu nhất trong tâm trí bà là chiếc khèn bè mà người cha đã vinh dự thay mặt nhân dân kính tặng Bác. Bác rất nâng niu. Người đã thổi khèn để âm thanh hạnh phúc vang khắp núi rừng Yên Châu. Kể từ giờ phút đó núi rừng như còn vọng mãi thanh âm của tình đoàn kết.

Sau này, khi được vào thăm lăng Bác, được đọc và hiểu thêm về cuộc đời của Người, bà Phiến càng thấm thía hình ảnh chiếc khèn mà ai đã làm như sự gắn kết của quê hương với đất nước. Nhớ lần được chứng kiến người cha già của dân tộc đến với nhân dân Yên Châu trên quê hương có truyền thống cách mạng này. Một sợi dây gắn kết gia đình với bản làng, quê hương với đất nước và hình ảnh Bác Hồ như người cha già của dân tộc muôn vàn kính yêu...

Thơ Bác giữa đại ngàn XỨ TUYÊN

■ MINH SƠN

Có một Tuyên Quang giàu truyền thống cách mạng, nơi che chở cho lịch sử đi qua những tháng năm tiền khởi nghĩa và kháng chiến trường kỳ. Nhưng cũng có một Tuyên Quang rất thơ, lung linh cảnh sắc dưới ngòi bút thiên tài của vị lãnh tụ kính yêu. Trong dòng chảy văn học cách mạng Việt Nam, những vần thơ Bác viết tại Tuyên Quang không chỉ vẽ nên bức tranh sơn thủy hữu tình, mà còn chạm vào nhịp đập của một trái tim vĩ đại suốt đời vì dân, vì nước.

Thiên nhiên Tuyên Quang thi vị trong thơ Bác

Đi giữa Tuyên Quang những ngày tháng Năm lịch sử, lật mở từng trang thơ của Người viết ở chiến khu Việt Bắc, ta như nghe tiếng đại ngàn thì thầm kể chuyện. Giữa bộn bề việc nước, tại trung tâm Thủ đô Kháng chiến đầy gian khổ, tâm hồn Người vẫn dành cho thiên nhiên một khoảng lặng đầy rung cảm. Những con suối, ánh trăng, dòng sông nơi chiến khu Việt Bắc đi vào thơ Bác không phải là cảnh vật tĩnh lặng để tiêu dao, ngắm nhìn, mà trở thành người bạn đồng hành, là chứng nhân cho những quyết sách xoay chuyển vận mệnh non sông.

Đẹp nhất, trong trẻo nhất trong chuỗi hình ảnh thiên nhiên kỳ ức đầy thi vị ấy chính là ánh trăng rằm trên dòng Phó Đáy lịch sử qua bài thơ Nguyên tiêu. Giữa không gian "yên ba thâm xứ", khói sóng mịt mù vắng lặng, khi việc quân vừa bàn xong, nỗi lo nước nhà tạm gác lại, tâm hồn thi sĩ của Người đã thăng hoa trọn vẹn:

"Kìm dạ nguyên tiêu nguyệt chính viên,
Xuân giang, xuân thủy, tiếp xuân thiên."

(Rằm xuân lồng lộng trăng soi/Sông xuân nước lẫn màu trời thêm xuân).

Qua ngòi bút tài hoa của Bác, sông xuân, nước xuân và trời xuân xứ Tuyên hòa làm một, khắc họa bức tranh xuân nhẹ nhàng, thi vị. Sự thanh tịnh, ung dung của một vị lãnh tụ tối cao được kết tinh trong một hình ảnh bất tử: "Dạ bán quy lai nguyệt mãn thuyền" (Khuya về bát ngát trăng ngân đầy thuyền). Con thuyền kháng chiến đêm ấy không chỉ chở trọng trách quốc gia, mà còn chở đầy ánh trăng, chở theo cả niềm lạc quan cách mạng.

Chính từ giá trị tư tưởng và nghệ thuật đỉnh cao ấy, năm 2003, kỷ niệm 55 năm bài thơ Nguyên tiêu ra đời, Hội Nhà văn Việt



Bác Hồ ngồi câu cá trên sông Phó Đáy (ảnh: Tư liệu).

Nam đã chọn ngày Rằm tháng Giêng hằng năm làm Ngày thơ Việt Nam. Đây là sự tôn vinh trọng vọng dành cho một áng thơ bất tử và một tâm hồn vĩ đại.

Cũng trên dòng sông Phó Đáy bằng lãng sương khói ấy, năm 1949, khi từ Lán Khẩu Lầu xuôi về Sơn Dương, Người đã viết nên áng thơ "Đi thuyền trên sông Đáy". Vẻ đẹp hữu tình, thơ mộng của dòng sông hiện lên trong đêm trăng thu vừa thực, lại vừa huyền ảo: "Dòng sông lặng ngắt như tờ/Sao đưa thuyền chạy, thuyền chờ trăng theo".

Hình ảnh con thuyền, vầng trăng và những vì sao lấp lánh hiện lên thật thư nhàn, trang nhã. Sông hiền hòa, sao tỏ và trăng sáng đến lạ lùng. Sự sáng trong của cảnh vật như đang phản chiếu chính sự thanh sạch, cao khiết trong tâm hồn thi nhân. Từ màn đêm tịch mịch, con thuyền cập bến lúc bình minh với một dự cảm thiên tài: "Thuyền về, trời đã rạng đông/Bao la nhuộm một màu hồng đẹp tươi". Màu hồng ấy là ánh rạng đông của đất trời Việt Bắc, nhưng sâu xa hơn, đó là ẩn dụ tuyệt mỹ về tương lai tất thắng của cuộc kháng chiến mà Người luôn gửi trọn niềm tin son sắt.

Cảnh sắc Tuyên Quang trong thơ Bác còn là những lối mòn ngập tràn sắc hoa, là tiếng chim ngân vang giữa rừng sâu như trong bài Vô đề viết tại Vực Hồ năm 1950: "Sơn kính khách lai, hoa mãn địa/Tùng lâm quân đảo, diều xung thiên". Thiên nhiên như reo vui, như mở lòng đón đợi bước chân người chiến sĩ. Giữa gian khổ thiếu thốn của chiến khu, hồn thơ ấy vẫn vẹn nguyên sự nhạy cảm trước cái đẹp, vẽ nên một Việt Bắc không chỉ có gian lao mà còn tràn đầy thi vị, ấp ôm tình đất, tình người.

Tâm hồn lạc quan cách mạng của thi nhân

Trong rất nhiều bài thơ Bác viết tại Tuyên Quang, có nhiều bài thơ Người viết trong dịp sinh nhật của mình nhưng điều đặc biệt là những vần thơ được Bác thể hiện qua một khía cạnh vô cùng độc đáo là sự ngạo nghễ, ung dung, hóm hỉnh nhưng sâu sắc trước tuổi tác và gian khổ. Trong bài thơ Không đề, Người viết: "Vi nước chưa nên nghĩ đến nhà/Năm mươi chín tuổi vẫn chưa già". Lời thơ khước từ lợi ích cá nhân một cách dứt khoát nhưng lại mở ra một nụ cười lạc quan, một tinh thần phơi phới để đồng bào yên tâm về sức khỏe của vị cha già dân tộc. Hay giữa muôn vàn gian lao của

cuộc kháng chiến đang vào giai đoạn quyết liệt, Người ứng khẩu đầy sáng khoái:

"Sáu mươi tuổi hỡi còn xuân chán
So với ông Bành vẫn thiếu niên.
Ăn khỏe, ngủ ngon, làm việc khỏe,
Trần mà như thế kém gì tiên".

Bài thơ ngắn gọn, tự nhiên, tràn trề tinh thần lạc quan cách mạng. "Ăn khỏe, ngủ ngon, làm việc khỏe" với Bác là tiêu chí rèn luyện bản thân để cống hiến, để vạch ra con đường đánh đuổi kẻ thù. Lối sống "thanh đạm nhẹ người" giúp Người luôn "ung dung" giữa thánng rộng ngày dài, như một tư thế chủ động, đáp bằng mọi nghịch cảnh để hướng về ngày mai toàn thắng. Những năm tháng ở Việt Bắc, khi cuộc kháng chiến chống Pháp đang ở giai đoạn ác liệt, nên Bác không muốn tổ chức lễ mừng sinh nhật của mình, những bài thơ Bác viết trong dịp sinh nhật là hiện thân của sự giản dị, khiêm tốn rất mực ở Người.

Vào mỗi độ xuân về, Bác đều làm thơ chúc Tết đồng bào, những vần thơ vô cùng giản dị, gần gũi nhưng là những hồi kèn xung trận, mang sức nặng của một lời thề sông núi. Xuân Kỷ Sửu 1949, tại Lũng Tầu, Người viết:

"Người người thi đua
Ngành ngành thi đua
Ngày ngày thi đua
Ta nhất định thắng
Địch nhất định thua."

Nhịp thơ ngắn, dồn dập như bước chân hành quân, biến thi ca thành vũ khí sắc bén phụng sự sự nghiệp giải phóng dân tộc. Lời thơ đi vào lòng người, biến thành mục tiêu, thành châm ngôn sống và chiến đấu của hàng triệu chiến sĩ, đồng bào nơi tiền tuyến lẫn hậu phương. Chúng ta thấy trong từng lời thơ chân thành, giản dị mừng mùa Xuân mới của Bác là niềm vui, niềm tin thắng lợi và vượt lên trên hết là tấm lòng của một vị lãnh tụ vĩ đại đối với nhân dân, với đất nước.

Còn trong thơ Trung thu gửi các cháu thiếu niên nhi đồng, chúng ta thấy một tâm hồn vĩ đại của Người luôn quan tâm đến thế hệ tương lai của đất nước. Năm 1951, khi cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp của Nhân dân ta đã bước vào giai đoạn phản công, với khí thế ấy, Bác viết: "Trung thu trăng sáng như gương/Bác Hồ ngắm cảnh nhớ thương nhi đồng/Sau đây Bác viết mấy dòng/Gửi cho các cháu tỏ lòng nhớ nhung". Đến trung thu năm 1952, Bác định hướng đầy ân cần cho thế hệ tương lai: "Tuổi nhỏ làm việc nhỏ/Tùy theo sức của mình/Đi tham gia kháng chiến/Để gìn giữ hòa bình".

Gần 80 năm trôi qua kể từ những mùa trăng Nguyên tiêu ở ATK Tuyên Quang năm ấy, non nước xứ Tuyên và tâm hồn thi nhân đã hòa quyện, trở thành di sản thơ văn và tinh thần vô giá, thể hiện chân thật và sâu sắc tư tưởng, tình cảm và tâm hồn cao cả của một bậc vĩ nhân. Bác đã coi văn học nghệ thuật là vũ khí sắc bén, và chính Người đã dùng thứ vũ khí ấy để chiến đấu cho sự nghiệp giải phóng dân tộc, gieo vào lòng người, vào mạch đất quê hương cách mạng Tuyên Quang một niềm tin bất diệt, tỏa sáng cùng non sông ■

NẾP NHÀ

Thước đo mái ấm gia đình

■ THIÊN THANH

HẠNH phúc gia đình không phải là điều có thể nhìn thấy qua vẻ bề ngoài hay những chuẩn mực hình thức. Đó là trạng thái được nuôi dưỡng từ bên trong, bằng sự yêu thương, lắng nghe và tôn trọng giữa các thành viên, đặc biệt là giữa vợ và chồng. Trong đó, cách người chồng đối xử với vợ chính là một thước đo quan trọng phản ánh chất lượng của mái ấm.

Trong xã hội hiện đại, thành công của người đàn ông thường được đánh giá qua sự nghiệp, thu nhập hay vị thế. Nhưng trong đời sống hôn nhân, có một tiêu chí sâu sắc và bền vững hơn: người phụ nữ bên cạnh họ có thực sự hạnh phúc hay không. Bởi đến cuối hành trình, điều còn lại không chỉ là những thành tựu ngoài xã hội, mà chính là người bạn đời - người cùng sẻ chia, đồng hành qua những năm tháng dài lâu.

Một mái ấm bền vững không được tạo nên từ những lời hứa lớn, mà từ những hành động nhỏ nhưng đều đặn. Đó có thể là một lời hỏi han đúng lúc, một sự quan tâm giản dị, hay chỉ là thói quen nghĩ cho người kia trước khi nghĩ cho mình. Có những người đàn ông thành đạt nhưng lại vô tình khiến vợ cô đơn trong chính gia đình. Ngược lại, cũng có những người không ồ ả, nhưng biết chăm sóc và giữ gìn cảm xúc của vợ bằng sự chân thành, đó chính là giá trị cốt lõi của hạnh phúc.

Trong nhiều gia đình, người phụ nữ vẫn quen với sự hy sinh và coi đó là trách nhiệm. Tuy nhiên, một mái ấm không thể bền vững nếu chỉ được duy trì bằng sự cam chịu. Người vợ chỉ thực sự hạnh phúc khi được lắng nghe, được tôn trọng và được quan tâm như một cá nhân độc lập. Khi ấy, vai trò của người chồng không chỉ dừng lại ở việc gánh vác kinh tế, mà còn là người tạo dựng sự an yên về tinh thần cho gia đình.

Hôn nhân lâu dài đòi hỏi sự tình tế và nhường nhịn. Những khác biệt trong thói quen, nếp sống nếu thiếu thấu hiểu dễ trở thành mâu thuẫn. Nhưng khi có yêu thương làm nền tảng, những điều nhỏ bé ấy lại trở thành cơ hội để mỗi người biết điều chỉnh, sẻ chia và gắn bó hơn.

Gia đình không chỉ là nơi để trở về, mà còn là nền tảng hình thành những giá trị văn hóa của xã hội. Một mái ấm thực sự không nằm ở sự yên ổn bề ngoài, mà ở cảm giác bình an và được trân trọng của mỗi thành viên bên trong.

Suy cho cùng, thước đo của một mái ấm không nằm ở những gì người đàn ông đạt được, mà ở việc anh có thể mang lại bình yên cho người phụ nữ bên cạnh mình hay không. Khi người vợ được yêu thương, gia đình sẽ có nền tảng vững chắc để cùng nhau đi trọn một hành trình dài ■

Với Tuyên Quang - vùng đất từng chở che và nuôi dưỡng cội nguồn cách mạng, hình ảnh Bác Hồ không chỉ là biểu tượng vĩ đại của lịch sử, mà đã hóa thành di sản của lòng dân. Tình cảm thiêng liêng ấy thấm sâu vào nhịp sống bản làng, ngân lên trong làn điệu Then sâu lắng, Páo dung thiết tha của đồng bào Tày, Dao. Theo năm tháng, lòng biết ơn với Người cứ thế dệt thành câu hát, trở thành mạch nguồn văn hóa bền bỉ nuôi dưỡng tâm hồn qua bao thế hệ.

THEN NGÂN GIỮA ĐẠI NGÀN KÝ ỨC

LỊCH sử đã chọn Tuyên Quang làm Thủ đô Khu giải phóng, Thủ đô Kháng chiến - nơi Bác Hồ từng sống và làm việc để lãnh đạo cách mạng. Từ mạch nguồn ấy, những câu Then ca ngợi Đảng, Bác Hồ mộc mạc mà sâu nặng nghĩa tình đã ra đời, tựa như sợi dây tâm linh kết nối lòng dân với lãnh tụ.

Ở Câu lạc bộ hát Then, đàn Tính xã Tân Trào, từ những em nhỏ mới lên 6 tuổi đến thế hệ 7X, 8X đều say sưa trao truyền điệu Then “Thăm lán Nà Nưa” như gìn giữ một phần ký ức thiêng liêng của dân tộc. Trong nhịp đàn Tính ngân nga khi khoan nhặt, khi réo rắt như tiếng suối len qua ghềnh đá, lời Then về Bác Hồ cứ thế lan tỏa mềm mại giữa không gian nhà sàn, thấm sâu vào lòng người như hơi thở của núi rừng: “Thăm lán Bác lòng con nhớ lại/Cuộc đời xưa đen tối bao năm/Bác tựa vầng dương ngồi sáng chói/Đưa toàn dân đoàn kết vùng lên”. Chị Triệu Thị Lam Hạnh - Chủ nhiệm Câu lạc bộ chia sẻ: “Với chúng tôi, hát Then ca ngợi Bác là cất lên từ lòng biết ơn sâu nặng nhất. Trao truyền điệu Then cho lớp trẻ cũng chính là trao lại một dòng ký ức cách mạng được kể bằng âm nhạc dân tộc, mềm mại, sâu lắng”.

Với đồng bào Tày, Then không chỉ là Di sản văn hóa phi vật thể đại diện của nhân loại mà còn là biên niên sử bằng âm nhạc được viết bằng cả trái tim. Nghệ nhân Ưu tú Ma Văn Đức (phường Minh Xuân) - nguyên Phó Giám đốc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch Tuyên Quang không chỉ “giữ lửa” cho Then cổ mà còn là người tạc vào đại ngàn những khúc ca thời đại. Nhiều năm qua, ông lặng lẽ sưu tầm, chắt lọc chất liệu dân gian rồi “thổi hồn” cách mạng vào từng làn điệu Then bằng thanh âm mộc mạc mà lay động qua các ca khúc như: “Đừng quên lán kháng chiến”, “Đến Tân Trào”, “Bản em”...

Khi ông ôm cây đàn Tính vào lòng, chỉ cần một vài nhịp dạo, ngón tay ông lướt nhẹ trên dây đàn đánh thức những thanh âm thanh thoát, rồi lời Then bắt đầu cất lên: “Thương Bác Hồ sương gió đêm hôm/Sốt rét rừng, mưa dầm, muỗi vắt...”. Lúc ấy, mọi kỹ xảo thanh nhạc dường như lùi lại phía sau, nhường chỗ cho tiếng hát được chất ra từ mạch nguồn tri ân sâu nặng. Thanh âm da diết đưa người nghe trở về lán Nà Nưa, nơi in dấu dáng hình vị lãnh tụ. Giữa muôn vàn gian khó, ý chí cứu nước cùng khát vọng độc lập, tự do của Người vẫn cháy bỏng, quy tụ lòng dân thành sức mạnh: “Quốc dân hợp đồng lòng son sắt/Được cách mạng rực hồng khắp nơi”.

Dưới nếp nhà sàn nhuộm màu thời gian ở tổ 34 - thôn Chang, phường Hà Giang 1, nghệ nhân Nguyễn Văn Chự lặng lẽ so dây

Khúc hát tri ân

■ THU PHƯƠNG



Trong ngôi nhà của Nghệ nhân Ưu tú Ma Văn Đức, những lời Then ca ngợi Bác Hồ vẫn được nâng niu trao truyền từ thế hệ này sang thế hệ khác.

đàn Tính. Đôi tay từng quen với nung rẫy nay mềm mại trên phím đàn, để rồi những thanh âm khi trong veo như suối nguồn, lúc trầm sâu như tiếng vọng đại ngàn ngân lên giữa không gian tĩnh lặng. Hòa cùng nhịp đàn ấy, khúc Then “Tháng Năm nhớ Bác” cất lên tha thiết: “Ngước lên ảnh thờ con thấy Bác/Tỏa ánh hào quang khắp muôn nhà...”. Qua giọng Then mộc mạc mà sâu lắng của người nghệ nhân già, hình ảnh Bác Hồ hiện lên gần gũi như ánh lửa ấm đêm đông. Tiếng đàn Tính khi khoan thai, khi ngân vang da diết như nâng lời Then thành khúc tri ân sâu nặng dâng lên Người: “Lung linh nắng nhuộm ngàn hoa/Tháng Năm nhớ Bác, Cha già kính yêu!”.

ĐIỆU PÁO DUNG THẨM TÌNH NGƯỜI DAO

Nếu Then của người Tày là mạch suối nguồn âm thầm chảy giữa đại ngàn, thì Páo dung của người Dao lại như lời tự tình da diết của núi rừng. Trong từng thanh âm mộc mạc, thuần phác nhất, hình ảnh vị Cha già dân tộc hiện lên vừa vĩ đại, bao dung, lại vừa gần gũi, ấm áp. Lòng biết ơn Đảng, ơn Bác cứ thế nương theo từng câu



Lời Then ca ngợi Bác Hồ ngân vang trong đời sống đồng bào Tày xã Tân An như mạch nguồn văn hóa được trao truyền qua nhiều thế hệ (ảnh trái). Đồng bào Dao xã Hùng An gìn giữ lời Páo dung ca ngợi Bác Hồ như gìn giữ mạch nguồn văn hóa của dân tộc mình (ảnh phải).

hát, chững cất thành một dòng chảy tri ân thấm sâu, bền bỉ xuyên qua thời gian.

Ở Tuyên Quang, đồng bào Dao chiếm khoảng 13,7% dân số toàn tỉnh, đã dệt nên một mảng màu đặc sắc cho bức tranh văn hóa xứ sở. Qua bao biến thiên của thời gian, Páo dung được cộng đồng nâng niu như linh hồn của dân tộc và tự hào trở thành Di sản văn hóa phi vật thể quốc gia. Điều làm nên sự độc bản của Páo dung chính là việc khước từ mọi loại nhạc cụ đệm. Không đàn, không sáo, người hát xướng âm hoàn toàn bằng bản năng, để giai điệu tự do tuôn chảy theo mạch đập của tâm tư. Tiết tấu không bị đóng khung trong khuôn khổ mà uyển chuyển theo cảm xúc, tạo nên một lối hát mộc mạc đến tận cùng nhưng lại giàu sức lay động, gieo vào lòng người sự rung cảm thấm sâu.

Trong căn nhà nhỏ ở thôn Tân Phong, xã Hồ Thầu, Nghệ nhân Ưu tú Triệu Chòi Hín năm nay tròn 80 tuổi vẫn say sưa cất tiếng hát về Bác. Mái tóc dù bạc theo năm tháng nhưng ánh mắt ông vẫn rực sáng niềm xúc động khi nhắc đến Người. Ông bảo: “Người Dao hát Páo dung về Bác không phải để biểu diễn sân khấu, mà là để tạ dạ ghi tâm. Nhờ có Đảng, có Bác, đồng bào mới thoát cảnh mù chữ, mới biết dựng xây đời sống mới ấm no”. Rồi ông cất giọng hát bằng tiếng Dao, âm điệu ngân dài như gió vượt đỉnh núi: “Pé Hồ cún địa Việt Nam của/Nhân mãn có phính tú pành on” - “Bác Hồ lãnh đạo nước Việt Nam/Các dân tộc hạnh phúc bình yên”. Trong thanh âm ấy là ký ức về những tháng ngày đói nghèo, lạc hậu đã lùi xa sau khi ánh sáng cách mạng soi tới bản làng, để hôm nay người Dao thêm vững tin theo Đảng, theo Bác. “Chừng nào bếp lửa nơi non cao còn đỏ, chừng ấy tiếng Páo dung ngợi ca Bác Hồ còn ngân vang”, ông Hín nói.

Ở xã Bình Xa, bà Triệu Thị Sính được nhiều người trìu mến gọi là “con chim sơn ca của đại ngàn”. Mỗi khi bà cất lên làn điệu Páo dung “Ơn Đảng, ơn Bác Hồ”, tiếng hát không mượn đến kỹ thuật cầu kỳ mà cứ thế chạm đến phần sâu nhất trong tâm hồn người nghe, hóa thành lời thề tạ vào năm tháng: “Nhờ có Đảng, Bác Hồ, Nhân Dân được sống độc lập, tự do. Người Dao vững tin theo Đảng, mãi ghi nhớ công ơn Bác Hồ”. Còn tại thôn Giàn Thượng, xã Hùng An, mạch nguồn tri ân ấy vẫn tuôn chảy mãnh liệt trong tiếng hát của chị Trương Thị Niệm. Nét hoang sơ, thuần phác vốn có của Páo

dung khi quyện hòa cùng niềm kính yêu lãnh tụ bỗng hóa thành những thanh âm da diết lạ thường. Đó là lúc những rung cảm chân thật nhất của người Dao được kết tụ thành lời giao ước sắt son: “Ơn Đảng, Bác Hồ chỉ đường dẫn lối, nhân dân ta một lòng tin theo...”.

Dẫu bụi thời gian phủ mờ bao lớp ký ức, nhưng những làn điệu Then, Páo dung ca ngợi Bác Hồ vẫn ngân vang như mạch nguồn văn hóa bền bỉ trong đời sống đồng bào Tày, Dao. Những thanh âm ấy vừa là tiếng vọng của ký ức hào hùng, vừa là nhịp thở của hiện tại tươi đẹp, đồng thời cũng là lời thề son sắt của cộng đồng các dân tộc: Mãi kiên định trên con đường mà Đảng và Bác Hồ đã chọn ■

GIẢI THOẠI

Cuốn sổ tay ở chiến khu Việt Bắc

TRONG giới văn nghệ sĩ ở chiến khu Việt Bắc, ai cũng quen thuộc với hình ảnh nhà văn Nguyễn Huy Tưởng lúc nào cũng mang bên mình một cuốn sổ tay bé xíu, ghi chép không ngừng nghỉ.

Một lần quân Pháp nhảy dù vào gần nơi đóng quân, mọi người cuống cuồng thu dọn đồ đạc để tản cư. Nguyễn Huy Tưởng lúc đó chỉ cuống quýt đi tìm... túi bản thảo và cuốn sổ tay bị rơi dưới gầm sàn. Anh em hét lên: “Bỏ đi, chạy đã anh ơi!”. Ông kiên quyết: “Người có thể mất, nhưng những gì tôi chép về đồng bào, về anh em chiến sĩ mấy năm qua không được mất”. Hóa ra, cuốn sổ tay bọc vải bạt đen - nơi ông ghi chép tỉ mỉ từ lời nói của một bà mẹ người Tày đến hơi thở của anh chiến sĩ vệ quốc đoàn - đã rơi qua khe sàn xuống đất. Ông thà chịu chết dưới làn đạn chứ không chịu để rơi những trang viết vào tay giặc.

Cuối cùng, ông cũng tìm thấy nó, nhét vội vào ngực áo, sát nơi trái tim đang đập loạn nhịp, rồi mới chịu xách chiếc túi bản thảo chạy vọt lên rừng. Đối với ông, cuốn sổ ấy không chỉ là giấy trắng mực đen, mà là xương máu và linh hồn của một dân tộc đang đứng lên, được ông bảo vệ bằng chính mạng sống của mình.

ĐỨC HẢI
(Sưu tầm)

ĐỌC VÀ NGẮM

ĐỌC VÀ TỰ HỌC

Chiếc chìa khóa trí tuệ của Bác Hồ

■ GIANG LAM

Tháng Năm về, hướng tới kỷ niệm 136 năm ngày sinh Chủ tịch Hồ Chí Minh (19-5-1890 - 19-5-2026), dường như ai trong chúng ta cũng muốn bước chậm lại một chút để tưởng nhớ về Người. Trong muôn vàn di sản đồ sộ mà Bác để lại cho non sông đất nước, có một di sản lặng thầm nhưng tỏa sáng rực rỡ vượt không gian và thời gian: Tấm gương hiếu học và tình yêu mãnh liệt với sách báo. Cuốn sách “Bác Hồ với việc đọc và tự học” do Tiến sĩ Vũ Dương Thúy Nga biên soạn (Nhà xuất bản Thể thao và Du lịch ấn hành) đưa độc giả bước vào thế giới tri thức vô tận của Người, để rồi từ đó, mỗi chúng ta tự soi chiếu lại chính mình.



Cuốn sách Bác Hồ với việc đọc và tự học.

Những trang sách gánh vác non sông

CUỐN sách “Bác Hồ với việc đọc và tự học” tuy chỉ đọng lại khiêm tốn trong 177 trang nhưng lại mở ra một không gian tri thức vô cùng rộng lớn. Tác phẩm được tác giả Vũ Dương Thúy Nga sắp xếp một cách khoa học, rành mạch thành ba phần chính: Phần 1: “Bác Hồ với việc đọc”; Phần 2: “Bác Hồ với việc tự học” và Phần 3: “Bác Hồ phát biểu về sách báo, về việc học và tự học”. Cấu trúc này không chỉ giúp độc giả dễ dàng theo dõi mạch đời của vị lãnh tụ kính yêu, mà còn làm nổi bật sự chuyển hóa logic từ việc tiếp nhận tri thức (đọc sách) đến hành trình trau dồi (tự học) và cuối cùng là lan tỏa tư tưởng vĩ đại ấy đến với nhân dân.

Chìa sẻ về mạch nguồn cảm xúc khi biên soạn tác phẩm, Tiến sĩ Vũ Dương Thúy Nga, nguyên Vụ trưởng Vụ Thư viện Bộ Giáo dục và Đào tạo chia sẻ: “Bác là hiện thân sinh động và cảm động về văn hóa đọc. Đó không chỉ là văn hóa xét về loại hình, thao tác của tư duy, mà còn là khởi đầu rất quan trọng của văn hóa sống và sáng tạo, văn hóa ở đời và làm người, để suốt đời Ái Quốc - Ái Dân”.

Bước vào những trang đầu tiên của tác phẩm, người đọc không khỏi xúc động trước hình ảnh “người bạn đường tri kỷ” gắn bó với Bác từ thuở ấu thơ. Cậu bé Nguyễn Sinh Cung đã sớm được người cha - cụ Phó bảng Nguyễn Sinh Sắc gieo vào lòng tình yêu với con chữ qua lời răn dạy thấm thía: “Ngày nào chưa đọc được mười trang sách là ngày đó nhịn đói nhịn khát”. Kế thừa truyền thống hiếu học của gia đình và quê hương, nếp đọc sách ấy đã bám rễ sâu bền, theo chân Bác đi suốt dặm dài đất nước và cả những năm tháng bôn ba hải ngoại.

Giá trị cốt lõi và sức nặng của tác phẩm nằm ở chỗ, cuốn sách đã khắc họa thành công một chân lý: Với Bác, đọc sách chưa bao giờ là thứ tiêu khiển để lãng quên thực tại. Sinh ra trong cảnh nước mất nhà tan, chứng kiến nỗi thống khổ của đồng bào, Người tìm đến sách để chất lọc tinh hoa nhân loại, đọc để “đi tìm hình của nước”. Từ sách chữ Hán, chữ Quốc ngữ đến những tài liệu tiếng Pháp phức tạp, Bác đều miệt mài nghiên cứu. Để rồi, lịch sử dân tộc đã mãi khắc ghi khoảnh khắc thiêng liêng khi “Lệ Bác Hồ rơi trên chữ Lênin”. Chính những trang sách báo mang tư tưởng thời đại ấy đã trở thành ngọn hải đăng, dẫn dắt con thuyền cách mạng Việt Nam đi từ bóng tối nô lệ ra ánh sáng của bến bờ độc lập.

Mở sách ra là thấy chính mình

Cùng với việc đọc, phương pháp tự học của Bác được tái hiện trong phần tiếp theo khiến bất cứ ai cũng phải nghiêng mình khâm phục. Cuốn sách ghi lại chân thực thói quen làm việc nghiêm túc của Người: Mỗi ngày Bác xem chừng 25 tờ báo, từ báo sáng, báo chiều đến báo ngoại quốc. Thấy có gì hay, Bác dùng bút chì đỏ đánh dấu lại rồi ăn cần bảo anh em cùng xem. Bác học ngoại ngữ qua những công việc lao động cực nhọc nhất trên tàu viễn dương, học trong tù ngục, học giữa rừng sâu núi thẳm. Lời căn dặn của Người vang lên như một chân lý: “Mình mà không chịu khó học thì lạc hậu, mà lạc hậu thì bị đào thải, tự mình đào thải mình”.

Nhận định về tầm quan trọng của việc vận dụng tri thức, PGS. TS Đinh Quang Hải (nguyên Viện trưởng Viện Sử học) từng chia sẻ góc nhìn sâu sắc: Những tư liệu về Bác không chỉ có giá trị lịch sử, mà còn mang tính phương pháp luận thực tiễn cao cho thế hệ trẻ. Bác luôn nhắc nhở cán bộ, đảng viên rằng: “Dù xem được hàng ngàn quyển lý luận nếu không biết đem thực hành, thì khác nào cái hòm đựng sách”.

Từ câu chuyện vĩ đại của một lãnh tụ, cuốn sách khéo léo dẫn dắt người đọc trở về với những suy tư của thực tại. Trong kỷ nguyên số hôm nay, khi thông tin ủa vào tâm trí qua những cú lướt màn hình chớp nhoáng, con người dường như dễ đánh mất đi sự tĩnh lặng để thấu cảm. Cuốn sách nhỏ này ra đời như một hồi chuông cảnh tỉnh, nhắc nhở chúng ta về giá trị của việc đọc chậm, đọc sâu và nuôi dưỡng thói quen tự học.

Đối với đồng bào các dân tộc tỉnh Tuyên Quang - Thủ đô Khu giải phóng, Thủ đô Kháng chiến, lời dạy của Bác về việc tự học càng mang ý nghĩa sâu sắc. Để quê hương ngày càng vươn mình phát triển, để những sản vật địa phương vươn xa, để bản sắc văn hóa được gìn giữ, mỗi người trẻ cần trau dồi tri thức mỗi ngày. Đọc để mở rộng thế giới quan, học để nâng cao năng lực cống hiến.

Khép lại “Bác Hồ với việc đọc và tự học” trong một buổi chiều nhạt nắng, người đọc như thấy lòng mình lắng lại. Những tình hoa từ trang sách của Bác vẫn sáng mãi như ngọn đèn muôn năm không bao giờ tắt. Đó không chỉ là một cuốn sách lịch sử, mà là một nhịp cầu yêu thương, nhắc nhở chúng ta rằng: Hãy cứ đọc, cứ học, và cứ cống hiến, bởi “Cuộc sống là trường học vĩ đại nhất”, và mỗi chúng ta đều đang viết nên những trang sách cho cuộc đời mình.

TẢN VĂN

Khung trời mộng mơ

■ THANH HÀ



Minh họa: XUÂN ĐỨC

Có những mùa đi qua rất khẽ. Không ồn ào, không vội vã, chỉ để lại trong lòng người một khoảng lặng mênh mang như buổi chiều chầm ngõ. Tuổi học trò, với tôi, là một mùa như thế - một mùa đã xa, nhưng mỗi lần nhớ lại, vẫn nghe rõ tiếng thời gian rơi rất nhẹ trong tim.

Mùa hè năm ấy trở về bằng nắng. Nắng hong khô những trang vở còn thơm mùi giấy mới, hong cả những ngày tháng vô tư mà ta từng ngỡ sẽ kéo dài mãi. Hoa phượng nở đỏ góc sân trường, rực rỡ đến nao lòng. Nhưng lạ thay, giữa sắc đỏ ấy, tôi lại cảm thấy một nỗi buồn rất mỏng như thể từng cánh hoa đều biết trước một cuộc chia xa đang đến gần.

Người ta vẫn nói tuổi học trò là quãng thời gian đẹp nhất. Có lẽ đúng. Nhưng cái đẹp ấy không nằm trọn trong những tiếng cười, mà ở chỗ: mỗi chúng ta đều từng mang trong mình một khung trời mộng mơ, một miền rất riêng, không ai chạm tới. Ở đó, ước mơ còn trong veo, niềm tin còn nguyên vẹn, và tương lai là một điều gì đó vừa xa xôi, vừa lấp lánh.

Mỗi năm, khi mùa thi đến, mọi thứ như chùng lại. Sân trường bỗng im hơn thường ngày. Tiếng nói cười không mất đi, nhưng đã trầm xuống, như thể ai cũng đang giữ lại một phần cảm xúc cho riêng mình. Những bước

chân không còn vô tư, mà nặng thêm một chút suy nghĩ. Trong lớp học, trang sách mở ra dày hơn, ánh mắt sâu hơn, và những khoảng lặng cũng dài hơn.

Có những lúc, tôi chợt nhận ra: mùa thi không chỉ là những bài kiểm tra, mà còn là một lần ranh. Đứng trước nó, ta không chỉ đo đếm kiến thức, mà còn lặng lẽ đối diện với chính mình, với những ước mơ, những hoài nghi, và cả những điều chưa kịp gọi tên.

Thế nhưng, giữa những ngày tháng tưởng như chỉ toàn áp lực ấy, mỗi người vẫn âm thầm giữ cho mình một khoảng trời riêng. Có người ngồi lặng bên cửa sổ, nhìn ra bầu trời xanh cao vời vợi, như muốn gửi vào đó một câu hỏi không lời: rồi mình sẽ đi đâu, sẽ trở thành ai. Có người viết vội một ước mơ ở cuối trang vở, như sợ nếu không viết ra, nó sẽ tan biến. Có người không nói gì, chỉ lặng lẽ cất giấc mơ vào một góc rất sâu trong lòng...

Những ước mơ ấy, có thể mong manh. Nhưng chính sự mong manh ấy lại khiến chúng trở nên quý giá như sương sớm trên lá, chỉ cần một ánh nắng chạm vào là tan, nhưng cũng đủ để làm nên vẻ đẹp của cả một buổi mai.

Tôi nhớ những buổi chiều dưới tán bàng. Ánh nắng rơi qua kẽ lá, loang lổ trên trang vở

như những mảnh ký ức đang dần hình thành. Chúng tôi ngồi cạnh nhau, học đó, nói chuyện đó, rồi bất chợt im lặng. Có những khoảng lặng không cần lấp đầy. Vì trong khoảng lặng ấy, mỗi người đang đi rất xa về phía những chân trời của riêng mình.

Khi ấy, chúng tôi chưa hiểu hết giá trị của những phút giây ấy. Chỉ đến khi sắp rời xa, mới nhận ra: có những điều, khi đang ở trong nó, ta không thấy hết ý nghĩa; chỉ khi ngoảnh lại, mới biết đó là những gì đẹp nhất.

Mùa thi cuối cùng đến như một lời nhắc khẽ. Không ai nói ra, nhưng ai cũng cảm nhận được. Mỗi ngày đến lớp bỗng trở nên chậm hơn, sâu hơn. Những dãy hành lang, những ô cửa sổ, những chiếc bàn gỗ... tất cả đều mang một dáng vẻ khác, như đang lặng lẽ tiễn đưa.

Chúng tôi bắt đầu nói về tương lai. Nhưng không còn là những câu nói băng quơ. Đó là những giấc mơ đã có hình hài, dù vẫn còn nhiều khoảng mờ. Mỗi người một hướng đi. Mỗi người một bầu trời.

Và rồi, buổi chiều cuối cùng cũng đến. Dưới tán phượng đỏ, chúng tôi đứng cạnh nhau. Không ai khóc thành tiếng. Chỉ có những ánh mắt ướt, những cái nắm tay chặt hơn thường ngày. Trong khoảnh khắc ấy, tôi chợt hiểu: chia tay không phải là một lời nói, mà là một cảm giác, khi ta biết rằng từ đây, mọi thứ sẽ không còn như cũ nữa.

Tuổi học trò khép lại, nhẹ như một chiếc lá rơi. Không gây tiếng động. Nhưng đủ để lại trong lòng người một khoảng trống rất sâu. Sau này, khi đi qua nhiều mùa thi khác của cuộc đời, tôi mới nhận ra: những kỳ thi quan trọng nhất không nằm trên giấy. Đó là những lần ta phải lựa chọn, phải bước tiếp, phải rời xa một điều gì đó quen thuộc để trưởng thành.

Và cũng từ đó, tôi hiểu rằng khung trời mộng mơ của tuổi học trò chưa từng mất đi. Chúng chỉ lặng lẽ ở lại, như một vùng ký ức trong veo, mỗi khi chạm tới, lòng lại dịu xuống.

Có thể ta sẽ quên những công thức, những bài văn, những con số. Nhưng sẽ không quên cảm giác của những ngày tháng ấy, khi ta còn đủ tin để mơ, đủ dũng cảm để bước đi, và đủ ngây thơ để không sợ những điều chưa biết phía trước.

Bây giờ, mỗi lần trở về mái trường cũ, nghe tiếng ve gọi hè, nhìn sắc phượng đỏ, tôi vẫn thấy trong lòng mình có một mùa qua rất nhẹ. Mùa của ký ức, nơi những đứa trẻ năm nào vẫn còn ngồi bên nhau, vừa lo lắng, vừa hy vọng, vừa lặng lẽ vẽ nên những giấc mơ đầu đời.

Và tôi biết, dù thời gian có đi xa đến đâu, vẫn có một khoảng trời như thế, không bao giờ cũ, không bao giờ mất và luôn ở lại trong mỗi chúng ta, như phần dịu dàng và chân thật nhất của đời người. ■

Xứ Tuyên vào điện ảnh

BIÊN LUẬN

Làng Sào Há huyền bí, ma mị
trong phim Tết ở làng địa ngục.

Không ồn ào, hào nhoáng như phố thị mà bình yên, thơ mộng, có khi lại hùng vĩ, ma mị... non nước xứ Tuyên đang trở thành phim trường đặc biệt của hàng loạt bộ phim ăn khách mà mọi kỹ xảo hiện đại đều khó tái hiện được. Khi ngôn ngữ điện ảnh chạm vào vẻ đẹp cảnh quan và lớp trầm tích văn hóa bản địa sẽ góp phần quảng bá hình ảnh, mở cánh cửa du lịch bằng hành trình khám phá phim trường đầy cảm xúc.



Mỗi năm, phim trường Chuyện của Pao tại thôn Lũng Cẩm, xã Sà Phìn đón khoảng 200.000 lượt du khách.

"Nhân vật" đặc biệt

ĐẠO DIỄN Đào Duy Phúc khi kể về lần đầu đặt chân lên vùng cao Tuyên Quang để tìm bối cảnh cho bộ phim "Lặng yên dưới vực sâu" đã xúc động chia sẻ: "Giữa những dãy núi đá tai mèo trùng điệp

và những nếp nhà trình tường ẩn mình trong sương, tôi nhận ra mình đã tìm thấy "linh hồn" cho câu chuyện. Không gian ở đó có một năng lượng đặc biệt, chân thật đến từng hơi thở của cuộc sống". Bộ phim "Lặng yên dưới vực sâu" đã biến phim trường thành một "nhân vật" đặc biệt của điện ảnh, nơi đạo Mãi Pi Lèng hiện lên như dải lụa mềm vắt qua vách đá dựng đứng, những triền hoa tam giác mạch nở hồng trên đá xám, ngôi nhà trình tường thấp thoáng sau hàng rào đá, nơi có hơi thở văn hóa người Mông với tiếng sáo gọi bạn tình, những nghi lễ cưới xin, tang ma, phiên chợ vùng cao và cả sự khắc nghiệt của hủ tục.

Tiếp nối hành trình đi tìm những "vùng đất điện ảnh" mới, đạo diễn Victor Vũ cùng ê - kíp đã kỳ công dành tới nửa năm ròng rã để giải mã bài toán bối cảnh cho phim "Thám tử Kiên: Kỳ án không đầu". Không gian cổ trang kỳ bí của bộ phim chỉ thực sự được đánh thức khi ống kính chạm vào những khung cảnh đầy mê hoặc tại vùng Nà Hang, Lâm Bình với bản làng ẩn mình trong sương, con đường đèo lắt léo, nhà sàn gỗ cổ kính, thác nước cao hùng vĩ.

Còn bộ phim "Lời hứa đầu tiên" của đạo diễn Nguyễn Đức Hiếu một lần nữa đưa cảnh sắc Thượng Lâm, Hồng Thái lên sóng "giờ vàng" của VTV3 khiến khán giả cả nước choáng ngợp vẻ đẹp Tuyên Quang. Danh thắng Cọc Vài giữa bốn bề non nước, mặt hồ sinh thái Nà Hang êm đềm hay những thửa ruộng bậc thang hùng vĩ hiện lên đẹp như một bức tranh. Diễn viên Linh Sơn (vai Sơn) chia sẻ: "Bối cảnh quay ở Tuyên Quang rất đẹp, vừa nên thơ, vừa hùng vĩ, có những nơi chỉ cần đặt góc máy quay thì trong khung hình đã là cả một câu chuyện rồi. Trong suốt quá trình ghi hình tại Tuyên Quang đều mang lại những cảm xúc đặc biệt".

Trái ngược với cảnh đẹp nên thơ trong "Lời hứa đầu tiên", làng Sào Há, xã Yên Minh ở độ cao trên 1.500 m, sương mù bao phủ phần lớn thời gian trong năm, nơi có những tán rừng già cổ thụ xù xì rêu phong, ngôi miếu thiêng và những hộ người Mông sống biệt lập trên núi lại đây ma mị, huyền bí, là bối cảnh lý tưởng cho 2 bộ phim kinh dị đình đám là "Tết ở làng địa ngục" và "Kẻ ăn hồn".

Sự đa dạng trong cảnh sắc thiên nhiên, giá trị lịch sử, di sản địa chất và chiều sâu văn hóa giúp Tuyên Quang đáp ứng được nhiều yêu cầu khác nhau và khát khe của các đạo diễn khi tìm bối cảnh quay phù hợp. Đó là lý do để hàng loạt bộ phim được khởi quay tại vùng đất này như: Chuyện của Pao, Lặng yên dưới vực sâu, Cha công con, Thám tử Kiên, Tết ở làng địa ngục, Kẻ ăn hồn, Lời hứa đầu tiên, Bầu trời đỏ, Đi về miền huyền thoại.



Hình ảnh quen thuộc của bản người Tày ở Thượng Lâm trong phim Lời hứa đầu tiên.

Mỗi mái nhà, khung cảnh, sắc màu văn hóa khi bước lên màn ảnh đều trở thành "nhân vật" đặc biệt, sứ giả kể câu chuyện văn hóa bản địa bên bí qua thời gian.

Mở cánh cửa du lịch

Sảo Há buổi sớm đặc quán sương. Đoàn chúng tôi đi chuyển bằng xe máy, men theo con đường nhỏ dẫn ngược lên núi, hun hút vào thôn. Hai bên đường cây cổ thụ cao vút, mờ ảo trong màn sương dày, không rõ mặt người. Đầu làng là ngôi miếu thiêng, tiếng gió rít bên tai rờn rợn. Đi sâu vào bên trong những ngôi nhà trình tường cổ được bao bọc bởi hàng rào đá, nằm im lìm giữa khoảng không gian rộng

lớn, thình thoảng gặp những người phụ nữ gùi củ trên lưng, những đứa trẻ lên lút nắp sau cánh cửa. Ông Và Dũng Cấu, một người già trong thôn, dẫn chúng tôi đi tham quan làng, đến những

điểm mà đoàn làm phim khởi quay. Ông kể: "Ngày xưa ít có người lạ vào làng, từ ngày quay phim, ngày càng nhiều du khách đến chơi, nhưng bà con trong thôn chưa khai thác du lịch được nhiều, làng vẫn còn nguyên sơ lắm".

Chính cái nguyên sơ ấy là bối cảnh đặc biệt của phim, cũng là thời nam châm hút khác. Nắm bắt sức hút từ màn ảnh, xã Yên Minh định hướng đưa làng Sảo Há vào lộ trình bảo tồn trọng điểm gắn với phát triển du lịch. Nhiều doanh nghiệp lĩnh hành xây dựng các tuyến tham quan đưa du khách đến Sảo Há, kết nối với các điểm di sản trên Cao nguyên đá. Anh Giàng A Phồn, Giám đốc Công ty du lịch Hà Giang Trẻ, nhận định: "Sảo Há sẽ là điểm đến được săn đón khi chúng ta biết khai thác du lịch đúng hướng, trao cho du khách những trải nghiệm đặc biệt gắn liền với bối cảnh phim trường".

Hồ Bản Cài, thác Khuổi Nhi là bối cảnh hiếm có trong phim "Thám tử Kiên"; nằm nép mình giữa thung lũng xanh mướt, mặt nước trong xanh như gương, phản chiếu dãy núi trùng điệp và những cánh rừng nguyên sinh bạt ngàn. Du khách đến đây có thể chèo thuyền kayak, lướt nhẹ trên mặt nước để cảm nhận sự tĩnh lặng, hoặc trekking qua các bản làng của người dân tộc Tày, Dao để tìm hiểu văn hóa độc đáo hay ngắm nhìn bức tranh rực rỡ mùa lúa chín vàng trên ruộng bậc thang.

Tại điểm du lịch "Nhà của Pao", mỗi năm đón khoảng 200.000 lượt du khách, trở thành tọa độ check-in yêu thích. Người dân bắt đầu làm quen với dịch vụ du lịch, giới thiệu đặc sản địa phương, kể chuyện bản làng. Họ nhận ra trên những dãy núi đá tai mèo khốn khó, thiên nhiên và văn hóa có thể tạo ra những giá trị mới, mang lại nguồn thu nhập, từ đó thêm ý thức gìn giữ và phát huy.

Phó Giám đốc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch Nguyễn Thị Hoài cho biết: "Tình đang hướng tới chiến lược bài bản hơn trong khai thác phim trường làm du lịch, xây dựng các tour "theo dấu phim", trải nghiệm không gian quay phim kết hợp homestay, du lịch cộng đồng gắn với văn hóa bản địa, xây dựng điểm check-in tại các bối cảnh nổi tiếng, tổ chức các hoạt động giao lưu nghệ sĩ tại địa phương; đồng thời thúc đẩy ngành công nghiệp văn hóa; tạo thuận lợi và hợp tác tốt với các nhà làm phim để triển khai các dự án sản xuất phim tại địa phương"■

DU LỊCH XANH

Khi thiên nhiên tự kể chuyện

■ HOÀNG ANH

TRONG một cuộc trà mạn, anh bạn tôi là một tay săn ảnh chính hiệu than thở: "Giờ đi đâu cũng thấy "đặc sản" bê tông. Cứ chỗ nào đẹp là người ta lại đắp tượng, dựng lầu đài, nhìn mà xót!"

Tôi không tranh luận, chỉ lẳng lặng kéo anh lên Tuyên Quang. Ở Tuyên Quang, chúng tôi không có những công trình nguy nga lộng lẫy, nhưng lại sở hữu những "phim trường" vĩ đại được mẹ thiên nhiên dần dựng từ hàng triệu năm.

"Kìa, nhìn Cọc Vài Phạ xem, cần gì kỹ xảo điện ảnh?" - Tôi chỉ tay về phía lòng hồ Nà Hang khi sương sớm còn băng láng. Anh bạn tôi ngẩn người. Chẳng cần ánh đèn sân khấu, chỉ một tia nắng qua kẽ lá cũng đủ tạo nên một khung hình "sống ảo" đắt giá. Đó là cái chất điện ảnh nguyên bản, thứ mà không một khối bê tông nào có thể thay thế được.

Cái hay của du lịch xanh xứ Tuyên là sự trầm mặc. Không

phô trương, không tham lam xây dựng. Giá trị nằm ở cách ta chạm tay vào lớp rêu phong trên đá, lắng nghe tiếng thác Bản Ba đổ xuống như một bản giao hưởng không lời của núi rừng.

Thực tế, sức hút của du lịch bền vững không nằm ở việc chúng ta "thêm" vào thiên nhiên bao nhiêu gạch đá, mà là "giữ" lại được bao nhiêu sự nguyên sơ. Tuyên Quang đang đi đúng lộ trình ấy: biến cảnh sắc thành phim trường, biến văn hóa bản địa thành điểm nhấn và biến mỗi bước chân du khách thành một hành trình chữa lành.

Kết thúc chuyến đi, anh bạn tôi không còn than vãn, chỉ mãi mê bấm máy. Tuyên Quang là vậy, cứ lẳng lặng mà xanh, để rồi dẫn dụ người ta bằng chính cái sự chân thật đến nao lòng. Nếu bạn đang tìm một nơi để thiên nhiên tự kể chuyện, hãy ngược về đại ngàn xứ Tuyên, nơi mỗi gốc cây, ngọn cỏ đều sẵn sàng làm "diễn viên" cho bộ phim của riêng bạn■



Tuyên Quang đang dần định vị là điểm đến “xanh - đậm bản sắc - phát triển bền vững”, mang đến cho du khách những trải nghiệm cảnh quan ấn tượng cùng chiều sâu văn hóa và nét mộc mạc, chân chất của con người vùng cao.

TÍCH HỢP VÀ QUẢN TRỊ không gian phát triển mới

■ TS. NGUYỄN ĐỨC HẠNH

Sau sáp nhập Hà Giang và Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang bước vào một giai đoạn phát triển mới. Đây không chỉ là sự thay đổi về địa giới hành chính, không chỉ là việc tỉnh rộng hơn, dân số đông hơn, địa bàn quản lý lớn hơn. Điều quan trọng là từ đây, Tuyên Quang có một không gian phát triển mới, với nhiều tiềm năng, nhiều lợi thế, nhưng cũng có không ít khó khăn, thách thức cần được nhìn nhận đúng và giải quyết bằng tư duy mới.

TUYÊN QUANG mới là tỉnh miền núi, biên giới, đa dân tộc, giàu truyền thống cách mạng, giàu bản sắc văn hóa, có nhiều cảnh quan thiên nhiên đặc sắc. Một bên là Tân Trào, Sơn Dương, Chiêm Hóa, sông Lô, sông Gâm, những địa danh gắn với Thủ đô Khu giải phóng, Thủ đô Kháng chiến của căn cứ địa Việt Bắc anh hùng. Một bên là Lũng Cú, Đồng Văn, Mèo Vạc, Mã Pí Lèng, Hoàng Su Phì, Xín Mần, những vùng đất địa đầu Tổ quốc, nơi có cao nguyên đá, ruộng bậc thang, bản làng vùng cao và đời sống văn hóa đa sắc màu của đồng bào các dân tộc.

Nhìn như vậy để thấy rằng, Tuyên Quang hiện nay không chỉ lớn hơn trên bản đồ. Tuyên Quang cần phải mạnh hơn trong phát triển, sâu hơn trong bản sắc, vững hơn trong lòng dân, hiệu quả hơn trong quản trị, chủ động hơn trong hội nhập và chắc chắn hơn trong bảo vệ biên giới quốc gia.

Vấn đề đặt ra trước hết là phải chuyển từ tư duy “ghép lại”

sang tư duy “kết nối và phát huy”. Nếu chỉ cộng hai địa bàn lại với nhau, tỉnh sẽ rộng hơn nhưng quản lý có thể khó hơn. Nếu kết nối các vùng, phát huy thế mạnh riêng của từng nơi, tỉnh sẽ có thêm sức mạnh mới. Vùng trung tâm tỉnh giữ vai trò điều phối, phát triển dịch vụ, giáo dục, y tế, hành chính, kết nối các tiểu vùng. Tân Trào, Sơn Dương là không gian giáo dục truyền thống cách mạng, du lịch về nguồn. Nà Hang, Lâm Bình phát triển du lịch sinh thái, kinh tế rừng, kinh tế lòng hồ. Khu vực Hoàng Su Phì, Xín Mần phát triển du lịch cộng đồng, nông nghiệp đặc sản, dược liệu, ruộng bậc thang. Lũng Cú, Đồng Văn, Mèo Vạc, Yên Minh, Quản Bạ phát huy không gian du lịch địa chất, văn hóa dân tộc, giáo dục chủ quyền biên giới và đối ngoại nhân dân.

Như vậy, mỗi vùng đều có một vị trí trong bức tranh chung. Tư duy quản trị hiện đại không để nơi thuận lợi phát triển nhanh, còn vùng sâu, vùng cao, vùng biên giới bị chậm lại. Không để Hà Giang cũ trở thành vùng xa của Tuyên Quang mới. Cũng không để Tuyên Quang cũ chỉ giữ vai trò trung tâm hành chính mà chưa tạo được động lực lan tỏa. Điều cần nhất là một cách nhìn công bằng, hài hòa, tôn trọng đặc thù và khơi dậy sức mạnh của từng vùng.

Trong quá trình ấy, con người luôn là trung tâm. Tuyên Quang mới là tỉnh có đông đồng bào dân tộc thiểu số, có nhiều phong tục, tập quán, tín ngưỡng, tôn giáo, lễ hội, nghề truyền thống, tiếng nói, trang phục, dân ca, dân vũ, tri thức bản địa. Đây là tài sản quý. Nhưng tài sản ấy chỉ thực sự có giá trị khi đồng bào các dân tộc được làm chủ quá trình bảo tồn và phát huy bản sắc của mình. Văn hóa không thể chỉ là thứ để trưng bày. Bản sắc không thể chỉ là sản phẩm trình diễn cho du khách. Lễ hội, trang phục, nhà ở, ẩm thực, tiếng nói, nghề thủ công, phong tục tốt đẹp của mỗi dân tộc phải

được gìn giữ trong chính đời sống hằng ngày, trong trường học, trong gia đình, trong bản làng, trong hoạt động du lịch và trong sinh kế của người dân.

Du lịch vì vậy cần phát triển theo hướng bền vững. Tuyên Quang có nhiều điểm đến đẹp, nhưng cảnh đẹp sẽ mất sức hấp dẫn nếu môi trường bị phá vỡ, văn hóa bị thương mại hóa, người dân địa phương không được hưởng lợi xứng đáng. Du lịch cộng đồng chỉ bền vững khi người dân là chủ thể: biết làm dịch vụ, biết kể câu chuyện văn hóa của mình, biết giữ gìn cảnh quan, biết chia sẻ lợi ích và được hỗ trợ về kỹ năng, vốn, hạ tầng, quảng bá, chuyển đổi số. Một bản làng làm du lịch thành công không chỉ đón nhiều khách, mà còn phải giữ được nếp nhà, tiếng nói, lễ hội, phong tục đẹp, tình làng nghĩa xóm và sự tự trọng văn hóa của cộng đồng.

Cùng với phát triển du lịch, Tuyên Quang cần chú trọng kinh tế rừng, nông nghiệp đặc sản, dược liệu, sản phẩm OCOP, công nghiệp chế biến nông - lâm sản, kinh tế cửa khẩu và thương mại biên giới. Vùng miền núi không thể phát triển bằng cách sao chép mô hình của đồng bằng. Có lẽ lựa chọn phù hợp cho Tuyên Quang chính là phát triển xanh, phát triển dựa vào rừng, nước, đất, khí hậu, bản sắc, con người và vị trí biên giới. Mỗi sản phẩm của Tuyên Quang sẽ gắn với một câu chuyện quê hương: câu chuyện về vùng đất cách mạng, vùng cao biên giới, bàn tay lao động của đồng bào, sự trong lành của thiên nhiên và uy tín của địa phương.

Một yêu cầu rất quan trọng là giảm nghèo bền vững và thu hẹp khoảng cách phát triển giữa các vùng. Với đồng bào vùng cao, vùng sâu, vùng biên giới, nghèo không chỉ là thiếu thu nhập. Nghèo còn là đường xa, trường khó, thiếu nước sạch, thiếu việc làm ổn định, thiếu kỹ năng, thiếu thông tin, khó tiếp cận y tế, giáo dục, thị trường và dịch vụ công. Vì vậy, giảm nghèo trong giai đoạn mới phải là giảm nghèo đa chiều. Hỗ trợ người dân không chỉ bằng tiền, gạo, giống cây, con giống, mà quan trọng hơn là hỗ trợ cách làm ăn, nghề nghiệp, thị trường tiêu thụ, kỹ năng số, giáo dục con em, chăm sóc sức khỏe, bảo vệ rừng, làm du lịch, phát triển hợp tác xã, khởi nghiệp ngay trên quê hương mình.

Muốn làm được điều đó, vai trò của cấp ủy, chính quyền cơ sở là rất quan trọng. Sau sắp xếp tổ chức bộ máy, địa bàn rộng hơn, yêu cầu công việc nhiều hơn, cấp xã càng trở thành nơi gần dân nhất. Cán bộ cơ sở phải hiểu dân, gần dân, trọng dân, nói cho dân hiểu, làm cho dân tin. Ở vùng dân tộc thiểu số, vùng tôn giáo, vùng biên giới, cán bộ không chỉ cần nắm văn bản, mà phải biết lắng nghe, biết đối thoại, biết hòa giải, biết tôn trọng phong tục tốt đẹp, biết phát huy vai trò già làng, trưởng bản, người có uy tín, chức sắc, chức việc tôn giáo, nghệ nhân dân gian, giáo viên, cán bộ thôn bản.

Công tác dân tộc, tôn giáo, công tác dân vận phải được coi trọng trong quản trị phát triển ở Tuyên Quang. Khi dân hiểu, dân tin, dân đồng thuận, mọi việc khó sẽ dễ hơn. Khi lòng dân yên, biên giới vững; khi đồng bào có sinh kế, bản làng ổn định; khi văn hóa được tôn trọng, khối đại đoàn kết được củng cố. Đồng thời, phải kiên quyết đấu tranh với những hành vi lợi dụng dân tộc, tôn giáo, tín ngưỡng để chia rẽ đoàn kết, kích động, gây mất ổn định, vi phạm pháp luật. Cách tốt nhất để giữ vững đoàn kết là chăm lo đời sống nhân dân, bảo đảm công bằng, tôn trọng nhu cầu chính đáng, giải quyết kịp thời vướng mắc từ cơ sở.

Tuyên Quang mới cũng là tỉnh có vị trí biên giới quan trọng. Biên giới không chỉ được bảo vệ bằng cột mốc, đường tuần tra và lực lượng chức năng. Biên giới còn được bảo vệ bằng những bản làng yên vui, những gia đình có sinh kế ổn định, thanh niên có việc làm, trẻ em được đến trường, người dân hiểu rõ chủ quyền quốc gia, mối quan hệ láng giềng hợp tác, hữu nghị. Phát triển kinh tế - xã hội vùng biên chính là một cách bảo vệ biên giới lâu dài và bền vững.

Trong bối cảnh đất nước bước vào giai đoạn phát triển mới sau Đại hội XIV, Tuyên Quang sẽ đóng góp vào sự phát triển chung bằng chính lợi thế riêng của mình. Không nhất thiết phải sao chép mô hình các tỉnh công nghiệp lớn, không thể phát triển như các đô thị đồng bằng, Tuyên Quang có thể chọn con đường riêng: tỉnh miền núi biên giới phát triển xanh, giàu bản sắc, có du lịch chất lượng, nông - lâm nghiệp bền vững, kinh tế rừng, kinh tế cửa khẩu, chuyển đổi số ở cơ sở, quản trị gần dân và khối đại đoàn kết các dân tộc vững chắc.

Con đường ấy cần quyết tâm lớn của Đảng bộ, chính quyền và nhân dân các dân tộc trong tỉnh. Ở đây, đòi hỏi quy hoạch phải có tầm nhìn, đầu tư phải có trọng tâm, cán bộ phải có trách nhiệm, chính sách phải sát dân, doanh nghiệp phải đồng hành với cộng đồng, người dân phải được trao cơ hội để vươn lên. Phát triển không thể chỉ là việc của cấp tỉnh hay một vài ngành. Phát triển Tuyên Quang mới là công việc chung của từng xã, từng thôn bản, từng cơ quan, từng doanh nghiệp, từng gia đình và mỗi người dân.

Tuyên Quang hôm nay có truyền thống vẻ vang để tự hào, có không gian rộng lớn để phát triển, có bản sắc văn hóa để gìn giữ, có biên giới để bảo vệ, có nhân dân các dân tộc cần cù, bền bỉ, nghĩa tình để tin cậy. Nhưng truyền thống không tự biến thành tương lai. Tiềm năng không tự trở thành nguồn lực. Cảnh đẹp không tự làm nên thịnh vượng. Muốn đi lên, các vùng trong tỉnh phải được kết nối để đánh thức nguồn lực, chăm lo con người, giữ gìn bản sắc, đổi mới quản trị và củng cố lòng dân.

Tuyên Quang mới không chỉ là một tỉnh rộng hơn, mà sẽ phải là một tỉnh phát triển hài hòa hơn, đoàn kết hơn, bản lĩnh hơn và có vị thế xứng đáng hơn trong vùng miền núi, biên giới phía Bắc của Tổ quốc. Đó cũng là cách thiết thực nhất để quê hương cách mạng, vùng đất địa đầu, nơi hội tụ nhiều giá trị lịch sử, văn hóa và con người, vững bước cùng cả nước đi lên trong kỷ nguyên phát triển mới ■



Không gian địa lý được mở rộng, bức tranh du lịch có sự chuyển biến rõ rệt theo hướng toàn diện và liên kết hơn.

Chuyện đảng viên làm OCOP



■ NHẬT QUANG

Thành viên HTX Chè Pà Thên Linh Phú giới thiệu sản phẩm chè OCOP 3 sao.

Tuyên Quang đang khẳng định vị thế nông sản miền núi với trên 450 sản phẩm OCOP, trong đó có những sản phẩm đạt hạng 5 sao cấp quốc gia. Thành quả này là trái ngọt từ quá trình chuyển dịch mạnh mẽ từ tư duy nông nghiệp truyền thống sang phát triển kinh tế nông nghiệp bền vững. Trong hành trình đó, đội ngũ cán bộ, Đảng viên chính là những hạt nhân nòng cốt, tiên phong thay đổi nếp nghĩ, cách làm, chủ động bắt tay vào lao động, sản xuất, sáng tạo để tạo ra những sản phẩm chất lượng cao.

Đi trước mở đầu

NHỮNG cây chè tại thôn Khuổi Hóp và Nà Luông, xã Tri Phú đã có hơn 40 năm tuổi đời. Gần nửa thế kỷ bén đất, cây chè trở thành sản phẩm đặc trưng gắn với hương vị thiên nhiên núi rừng. Người Pà Thên ở Khuổi Hóp, Nà Luông thu hái chè, sao khô rồi hãm uống hàng ngày.

Ông Triệu Văn Ngô, Trưởng thôn Khuổi Hóp bảo rằng: “Cây chè ở đây quý là thế nhưng trước kia chưa bao giờ được coi là hàng hóa. Mọi thứ chỉ thực sự thay đổi từ năm 2017, khi những đảng viên người dân tộc thiểu số như anh Tái Văn Mùi, Tái Đức Nhâm, Lương Văn Nghĩa, Dương Văn Nguyên... tiên phong đi đầu. Các anh không chỉ mở rộng diện tích mà còn đưa giống chè mới như Shan PH8 và TRI777 vào trồng thử nghiệm rồi nhân rộng trên khắp đất quê hương”.

Cùng với luồng gió mới từ những “hạt nhân” đảng viên, phương thức canh tác của bà con cũng dần rũ bỏ nếp cũ. Khoa học kỹ thuật được đưa vào sản xuất, hình thành nên quy trình khép kín hiện đại. Từ sự dẫn dắt của những đảng viên tiên phong, HTX chè Pà Thên Linh Phú đã ra đời vừa thu mua, chế biến, vừa đảm bảo đầu ra bền vững cho sản phẩm của bà con địa phương.

Chia sẻ về hành trình đầy tự hào, ông Lương Văn Nghĩa, Phó Giám đốc HTX chè Pà Thên Linh Phú phấn khởi bảo: “Năm 2020, chè Pà Thên Linh Phú được công nhận sản phẩm OCOP 3 sao, giá trị thương hiệu chè được khẳng định, giá sản phẩm bán ra cao gấp 5 lần trước đây. Hiện tất cả những người dân trồng chè tại Khuổi Hóp, Nà Luông đều là thành



Đảng viên Lý Thế Dân thu hái chè.

viên HTX, diện tích trồng chè duy trì trên 30 ha”.

Khi được hỏi về công lao của những người đảng viên đi đầu, ông Nghĩa chỉ khiêm tốn bảo, thành quả này thuộc về toàn bộ bà con nhân dân. Là đảng viên, chúng tôi chỉ đi trước mở đầu, khơi dậy khát khao phát triển kinh tế, ổn định đời sống có sẵn trong đồng bào. Từ thôn nghèo đời sống còn nhiều khó khăn, nhiều hộ dân tại Khuổi Hóp, Nà Luông đã có thu nhập ổn định, đời sống ngày một nâng lên, nhiều người phấn khởi vì có thể phát triển kinh tế từ chính nghề truyền thống của cha ông. Đầu

năm 2026, thương hiệu chè Pà Thên tiếp tục duy trì chứng nhận sản phẩm OCOP 3 sao được nhiều người tiêu dùng ưa chuộng.

Hương chè Pà Thên hôm nay đã không còn bó hẹp trong những nếp nhà của đồng bào dân tộc Mông, Pà Thên ở Tri Phú. 5 tấn chè khô mỗi năm vươn ra thị trường là bấy nhiêu mồ hôi, tâm huyết và bản lĩnh của những người con quê hương mang trên mình huy hiệu Đảng. Sự chuyển mình ở Tri Phú hôm nay chính là minh chứng sinh động cho sức mạnh của tinh thần nêu gương đi đầu của mỗi người đảng viên, biến khát vọng làm giàu thành hành động thực tế trên quê hương cách mạng.

Tiên phong xây dựng thương hiệu

Trong bức tranh xây dựng nông thôn mới tại Tuyên Quang, các đảng viên luôn khẳng định vai trò là những đầu tàu gương mẫu, tiên phong trong nâng tầm giá trị nông sản địa phương.

Vừa pha ấm chè thơm, đảng viên trẻ Lý Thế Dân, xã Thanh Thủy vừa kể câu chuyện đầy tự hào về danh trà gắn liền lịch sử. Khi dòng nước sôi chạm vào lá trà, một mùi thơm tựa cỏ non sau mưa thoảng qua khiến người thưởng thức cảm thấy thư thái lạ thường. Anh Dân bảo: “Sinh ra tại vùng biên cương khó khăn, tuổi thơ của chúng tôi gắn liền với những gốc chè Shan cổ thụ. Dù gia đình có truyền thống làm chè, nhưng tiền chỉ đủ đổi mua thực phẩm hàng ngày. Nhiều đêm suy nghĩ, muốn phát triển sản xuất, thì phải liên kết sản xuất bền vững và xây dựng thương hiệu. Năm 2017, tôi vận động bà con liên kết, thành lập HTX. Nhiều lần thay đổi, nghiên cứu để nâng chất lượng sản phẩm, đến năm 2019, sản phẩm Chè Chốt 468 được công nhận hữu cơ, năm 2020 được công nhận là sản phẩm OCOP. Bà con trong HTX vui mừng lắm”.

Giải thích về nguồn gốc tên gọi “chè Chốt 468”, anh Dân bảo rằng, Điểm cao 468 vốn là nơi các chiến sĩ từng kiên cường bám trụ để bảo vệ biên cương Tổ quốc. Việc đặt tên như vậy không chỉ là tấm lòng tri ân những anh hùng đã ngã xuống mà còn là lời nhắc nhở sâu sắc cho thế hệ trẻ chúng tôi luôn trân

trọng và tự hào về truyền thống hào hùng của quê hương.

Không chỉ có anh Dân, tinh thần “đảng viên đi trước” ấy còn lan tỏa mạnh mẽ qua những cách làm sáng tạo của nhiều hạt nhân tiêu biểu khác. Điển hình như đảng viên Trần Văn Thịnh, xã Sơn Nam với sản phẩm thanh long ruột đỏ của HTX Hưng Thịnh. Thay vì bán những quả thanh long đơn thuần ra thị trường, anh đã chủ động nghiên cứu, “kéo dài” chuỗi giá trị nông sản bằng cách đa dạng hóa hệ sinh thái sản phẩm từ sấy dẻo, nước ép đến rượu thanh long; đồng thời khơi thông dòng chảy tiêu thụ thông qua việc liên kết chặt chẽ với các HTX trong và ngoài tỉnh.

Sức sống mới của nông thôn Tuyên Quang còn ghi dấu ấn đậm nét bởi tinh thần dám nghĩ dám làm của đảng viên Cháng A Nghe (xã Yên Minh) khi thành lập HTX Nông, lâm nghiệp Ngam La để vực dậy thương hiệu chè đặc sản địa phương; hay nỗ lực của anh Tạ Văn Quang tại HTX Trái cây hữu cơ Phúc Ninh - người tiên phong chuẩn hóa quy trình sản xuất sạch, đưa thương hiệu trái cây hữu cơ vươn xa.

Bằng việc đi đầu trong chuẩn hóa chất lượng OCOP, minh bạch truy xuất nguồn gốc và chuyên nghiệp hóa thương hiệu, những đảng viên này không chỉ “thay áo” cho sản phẩm đặc trưng của quê hương mà còn biến chúng thành những mặt hàng mang giá trị “đa tầng”. Đó không chỉ là giá trị kinh tế, mà còn là minh chứng cho tư duy đổi mới của người đảng viên khi biết khéo léo kết tinh bản sắc văn hóa và sinh kế cộng đồng vào trong từng sản phẩm, tạo nên lợi thế cạnh tranh khác biệt trên thị trường.

Phía sau mỗi sản phẩm OCOP được gắn sao là một tư duy mới về sản xuất nông nghiệp được khai mở. Đây chính là tiền đề quan trọng để nông nghiệp miền núi thoát khỏi định kiến về sự nhỏ lẻ, manh mún, sẵn sàng tâm thế cho những cuộc hội nhập sâu rộng hơn. Trong dòng chảy đó, tinh thần nêu gương của người Đảng viên sẽ tiếp tục là luồng sinh khí mới, biến khát vọng thoát nghèo, làm giàu bền vững trở thành hiện thực sinh động trên khắp các bản làng quê hương cách mạng ■

TỪ LÀNG RA PHỐ

Làng YouTube ■ HẢI LÂM

Có một ngôi làng đã từng chẳng ai nhớ mặt đặt tên, nằm chon von nơi đại ngàn. Làng bình yên, với những văn hoá, nếp nghĩ cách làm của đồng bào dân tộc thiểu số bao đời...

Nhưng không vì thế mà họ ngừng vươn lên, khát khao thay đổi số phận. Chuyện bắt đầu từ cặp vợ chồng người Mông, tập tành quay những thước phim đầu tiên về cuộc sống thường nhật, up lên YouTube. Từ chuyện cấy lúa trồng ngô, đến chuyện bắt con cua đá, con cá nhỏ bên bờ suối... Câu chuyện của họ viral dần trên YouTube và bắt đầu kiếm được tiền. Chuyện thật như đùa ở làng vậy!

Cái hay, là họ không giấu nghề. Họ hướng dẫn bà con cùng làm, cùng xây dựng nên những kênh YouTube, cùng nhau kiếm tiền. Những chiếc xe ô tô đắt tiền đến người phố còn mơ, được chở về làng. Những ngôi nhà khang trang, thay

thế nhà tạm. Đáng nói, xã trở thành một trong những địa phương thu ngân sách từ kinh doanh Online cao nhất tỉnh. Tất cả đều nhờ YouTube.

Sau sáp nhập, vận hành chính quyền địa phương 2 cấp, nhận thấy tiềm năng từ chính “mỏ vàng” này, lãnh đạo xã mới đã có một quyết định táo bạo: Thành lập Làng sáng tạo nội dung số. Từ mô hình kiếm tiền đơn lẻ, Làng sáng tạo nội dung số tham gia vào hoạt động quảng bá, phát triển du lịch, bán nông sản và nhiều dịch vụ khác nữa. Khách đến làng sẽ được cùng trải nghiệm trở thành YouTuber - tự tay quay vlog, chụp ảnh, kể câu chuyện của riêng mình.

Cách làm này, không chỉ khuyến khích người dân cùng tham gia số hoá, mà còn góp phần bảo tồn bản sắc dân tộc và quảng bá hình ảnh địa phương theo cách hoàn toàn mới ■

Giữa đại ngàn Tây Côn Lĩnh, những gốc chè Shan tuyết cổ thụ hàng trăm năm tuổi từ lâu đã trở thành nguồn sinh kế của đồng bào Dao, Mông. Từ trăm trở nâng giá trị “vàng xanh” vùng cao, chị Phạm Thị Minh Hải, Phó Giám đốc Công ty TNHH Thành Sơn, Giám đốc Hợp tác xã Tây Côn Lĩnh đã chọn hướng đi khác biệt: đưa tinh chất trà vào mỹ phẩm thiên nhiên. Hành trình ấy không chỉ mở ra giá trị mới cho chè Shan tuyết, mà còn góp phần giữ rừng, giữ nghề và tạo sinh kế bền vững cho người dân miền núi.

BIẾN CHÈ Shan tuyết THÀNH “vàng”

■ TRANG TÂM

Doanh nhân Phạm Thị Minh Hải (thứ 2 từ phải qua) kiểm tra thu hái chè shan tuyết của đơn vị.

Giữ gìn giá trị cho cây chè Shan tuyết

NGƯỜI vùng cao vẫn truyền tai nhau câu chuyện về những gốc chè Shan tuyết cổ thụ hàng trăm năm tuổi đứng cheo leo giữa mây núi. Có cây thân lớn vài người ôm không xuể, rễ bám sâu vào đá, mùa đông phủ trắng sương giá nhưng búp chè vẫn xanh non.

Ít ai biết, cuối những năm 1990, những cánh rừng chè Shan tuyết từng đứng trước nguy cơ bị xóa sổ. Khi các nông trường giải thể, thương lái đổ về thu mua cả thân chè cổ thụ. Không có đầu ra ổn định, nhiều hộ dân sẵn sàng chặt bỏ cây để mưu sinh. Trong giai đoạn ấy, gia đình ông Ngô Việt Thành, người sáng lập thương hiệu Trà Cụ Thành, đã lặn lội đến các vùng chè cổ thụ để mua lại đất, giữ rừng chè cho người dân. Quyết định khi ấy từng bị xem là “gàn dở”, bởi ít ai tin những gốc chè già giữa núi cao có thể mang lại giá trị kinh tế.

Hai thập kỷ sau, những đồi chè năm nào không chỉ được giữ lại mà còn trở thành nền tảng cho một thương hiệu trà nổi tiếng của vùng cao Tuyên Quang, với hơn 400 ha chè nguyên liệu, tạo sinh kế cho gần 100 hộ đồng bào dân tộc thiểu số. Tiếp nối hành trình ấy hôm nay là chị Phạm



Chị Phạm Thị Minh Hải (bên phải) giới thiệu búp chè shan tuyết với khách du lịch.

Thị Minh Hải, Phó Giám đốc Công ty TNHH Thành Sơn, Giám đốc Hợp tác xã Tây Côn Lĩnh.

Với chị Hải, chè Shan tuyết không đơn thuần là nguyên liệu sản xuất mà là “di sản sống” của núi rừng. Vì thế, doanh nghiệp lựa chọn hướng phát triển bền vững: Giữ nguyên hệ sinh thái tự nhiên, hạn chế tối đa tác động hóa chất, đồng thời để người dân trực tiếp tham gia khai thác và hưởng lợi từ rừng chè.

Hàng chục hộ đồng bào Dao, Mông hiện vẫn gắn bó với những cánh chè cổ thụ, tham gia chuỗi sản xuất và có nguồn thu nhập ổn định từ cây chè. “Không bán rừng, không chặt cây, không mất đất” trở thành nguyên tắc xuyên suốt trong hành trình giữ gìn chè Shan tuyết.

Ở góc độ kinh tế, đó là cách giữ vùng nguyên liệu bền vững. Nhưng sâu xa hơn, đó còn là cách giữ chân người dân ở lại với núi rừng. Khi cây chè mang lại thu nhập ổn định, người dân không còn phá rừng làm nương hay rời quê đi làm thuê.

Theo chị Hải, điều quan trọng nhất không phải mở rộng thật nhanh mà là giữ được chất lượng và bản sắc của chè Shan tuyết cổ thụ. Nhiều sản phẩm trà của Thành Sơn đã đạt giải Vàng tại các cuộc thi trà quốc tế ở Pháp và được lựa chọn phục vụ trong các sự kiện ngoại giao cấp cao. Từ vùng nguyên liệu quý trên dãy Tây Côn Lĩnh quanh năm mây phủ, doanh nghiệp đã ứng dụng khoa học kỹ thuật phát triển hơn 10 dòng sản phẩm như trà trắng, hồng trà, trà xanh, cao trà, trà được liệu và mỹ phẩm chiết xuất từ trà. Các sản phẩm hiện đã có mặt tại hơn 10 quốc gia trên thế giới như: Anh, Pháp, Đức và một số quốc gia Châu Phi, từng bước đưa thương hiệu chè Shan tuyết cổ thụ vùng cao vươn ra thị trường quốc tế.

Bên cạnh sản xuất, doanh nghiệp còn xây dựng không gian văn hóa du lịch trà mang đậm bản sắc vùng cao với khu thưởng trà, trưng bày sản phẩm và giới thiệu quy trình chế biến chè Shan tuyết. Điểm nhấn đặc biệt là Nhà trà Cù Thành - không gian thưởng trà độc đáo với những bức tường làm từ trà ép, tạo dấu ấn riêng cho du khách khi đến với vùng chè Tây Côn Lĩnh.

Trong câu chuyện của nữ doanh nhân vùng cao ấy, giá trị lớn nhất không nằm ở doanh thu hay giải thưởng, mà ở việc những gốc chè cổ thụ đã thực sự trở thành “cần câu cơm” bền vững cho cộng đồng nơi đại ngàn.

Biến trà thành mỹ phẩm

Nhiều năm gắn bó với nghề trà giúp chị Phạm Thị Minh Hải nhận ra một thực tế: chè Shan tuyết rất nổi tiếng nhưng giá trị gia tăng vẫn còn thấp. Bán chè khô đồng nghĩa với việc phụ thuộc vào thị trường nguyên liệu, cạnh tranh gay gắt và khó tạo đột phá. Trong khi đó, chè Shan tuyết lại chứa nhiều hoạt chất quý như Polyphenol, có khả năng chống oxy hóa, kháng viêm, kháng khuẩn rất tốt. Ý tưởng đưa trà vào mỹ phẩm bắt đầu hình thành từ đó.

“Đó là lựa chọn không dễ dàng”, chị Hải chia sẻ. Theo chị, từ một doanh nghiệp làm trà chuyển sang mỹ phẩm đồng nghĩa với việc bước vào lĩnh vực hoàn toàn mới, đòi hỏi kiến thức công nghệ, quy trình nghiên cứu và những tiêu chuẩn khắt khe hơn rất nhiều.

Những ngày đầu thử nghiệm, không ít sản phẩm phải bỏ đi hoàn toàn. Có thời điểm, cả mẻ chiết xuất hồng chỉ vì sai một tỷ lệ nhỏ. Nhưng chị Hải vẫn kiên trì, bởi nếu chỉ dừng lại ở việc bán chè nguyên liệu thì chè Shan tuyết rất khó có cơ hội đi xa. Sau nhiều năm nghiên cứu, doanh nghiệp đã ứng dụng công nghệ sấy lạnh, chiết xuất siêu âm để giữ lại hoạt chất quý trong trà. Từ những bánh chè lên men nhiều năm tuổi, tinh chất trà Shan tuyết được đưa vào các dòng mỹ phẩm chăm sóc da và tóc.

Vượt qua những thử thách, khó khăn, Công ty TNHH Thành Sơn đã làm chủ các công nghệ tiên tiến, được Bộ Khoa học và Công nghệ nghiệm thu đề án xuất sắc về hoàn thiện công nghệ sản xuất trà (Mã số: ĐM.42.DN/19) và mỹ phẩm (Mã số: DAKH.HG-06/2021). Đến 2026, đơn vị đã có 24 dòng sản phẩm với tên gọi Maison Care: Tẩy tế bào chết da mặt, toner, serum, kem cấp ẩm, xịt khoáng, kem chống nắng, mặt nạ ủ đêm... đã ra đời. Các sản phẩm khai thác từ nhiều phần khác nhau của cây trà từ búp trà cho serum đến vỏ quả chè cho sản phẩm làm sạch, tất cả đều hướng



Doanh nhân Phạm Thị Minh Hải giới thiệu sản phẩm chè Shan tuyết và các sản phẩm mỹ phẩm của Công ty TNHH Thành Sơn trên nền tảng số.

tới việc phục hồi da từ bên trong một cách chân thật nhất. Khi những giọt tinh chất trà Shan tuyết xuất hiện trên các sàn thương mại điện tử và từng bước có mặt tại Nhật Bản, Hàn Quốc, Đức..., hành trình của cây chè cổ thụ Tây Côn Lĩnh cũng được mở sang một chương mới.

Điều đáng chú ý, phần lớn lao động trong dây chuyền sản xuất mỹ phẩm của doanh nghiệp là phụ nữ dân tộc thiểu số tại vùng chè Tây Côn Lĩnh. Từ chỗ chỉ quen với công việc hái chè thủ công, họ được đào tạo nghề, tiếp cận quy trình sản xuất hiện đại và có việc làm ổn định quanh năm. Hiện Công ty TNHH Thành Sơn tạo việc làm thường xuyên cho 28 lao động nữ địa phương cùng khoảng 60 lao động thời vụ.

Gắn bó với doanh nghiệp hơn 10 năm, chị Nguyễn Thanh Hòa, dân tộc Tày, nhân viên Công ty TNHH Thành Sơn cho biết, niềm tự hào khi được làm ra các sản phẩm mỹ phẩm từ cây chè Shan tuyết quê hương đã tiếp thêm động lực để chị gắn bó lâu dài với công việc. Không chỉ có thu nhập ổn định để chăm lo cho gia đình, chị còn thấy cuộc sống bền vững và hạnh phúc hơn khi phụ nữ có việc làm ổn định. Phía sau những chai dầu gội hay lọ kem dưỡng hôm nay vì thế không chỉ là giá trị thương mại, mà còn là câu chuyện về sinh kế, về cơ hội đổi thay cuộc sống của phụ nữ vùng chè Tây Côn Lĩnh.

Có lẽ điều đặc biệt nhất ở nữ doanh nhân Phạm Thị Minh Hải không nằm ở việc tạo ra mỹ phẩm từ trà, điều mà thế giới đã làm từ lâu, mà ở cách chị biến một sản phẩm bản địa thành động lực phát triển cộng đồng.

Chị Hải cho hay: “Thương mại điện tử chiếm khoảng 75% doanh thu của doanh nghiệp. Đây cũng là nền tảng để dòng mỹ phẩm từ chè Shan tuyết tiếp tục mở rộng sang thị trường châu Âu và Đông Bắc Á trong thời gian tới”.

Từ những búp chè phủ sương nơi đỉnh Tây Côn Lĩnh, chị Phạm Thị Minh Hải đang mở ra hướng đi mới cho nông sản vùng cao. Cây chè Shan tuyết hôm nay không chỉ dừng lại ở giá trị của một thức uống truyền thống, mà đang trở thành sản phẩm của tri thức, công nghệ và kinh tế xanh. Trong hành trình ấy, giá trị lớn nhất không chỉ là những dòng mỹ phẩm được đưa ra thị trường, mà còn là việc giữ được rừng chè cổ thụ, giữ nghề cho đồng bào và từng bước nâng tầm nông sản Việt bằng chính khát vọng của người phụ nữ miền núi.

DÒNG CHẢY KINH TẾ



Sản phẩm ván ép sản xuất khẩu của Công ty Cổ phần Woodland Tuyên Quang được trao danh hiệu Thương hiệu Quốc gia - Vietnam Value 2024.

“Khoảng thở” cho hộ kinh doanh

“Thực sự tôi rất vui khi biết Chính phủ điều chỉnh nâng mức doanh thu chịu thuế đối với hộ, cá nhân kinh doanh từ 500 triệu đồng lên 1 tỷ đồng. Với nghề đặc thù về sửa chữa thiết bị như cửa hàng chúng tôi, cả ngày tay chân lấm lem dầu mỡ, rất khó có thể kê khai hàng hóa khi thay thế phụ tùng và thống kê doanh thu hàng ngày được”, Anh Trần Văn Trường, chủ cửa hàng sửa chữa xe máy ở thôn 4, xã Pà Vây Sủ phấn khởi trò chuyện với chúng tôi.

Theo anh Trường, ngành nghề sửa chữa thiết bị điện lạnh, điện tử, máy móc nói chung như của gia đình anh nguồn thu chính là công sức của thợ, lợi nhuận từ thay thế phụ tùng rất thấp, để có doanh thu từ 500 triệu đồng trở lên, các cửa hàng phải tốn rất nhiều chi phí mở rộng cửa hàng, thuê thợ và công sức bản thân mình bỏ ra. Vì thế việc nâng ngưỡng doanh thu lên như hiện nay là rất phù hợp với ngành nghề này. “Có mấy hàng sửa xe nào hàng tháng thu cả 100 triệu đâu đúng không anh” - anh Trần Văn Trường giải bày.

Không chỉ với những nghề đặc thù, thực tế các hộ kinh doanh tạp hóa, ngành nghề buôn bán các đồ dùng cá nhân... cũng rất hài lòng với sự điều chỉnh ngưỡng chịu thuế giá trị gia tăng và thuế thu nhập cá nhân đối với các hộ, cá nhân kinh doanh nhỏ lẻ.

Chị Hà Lan - chủ hộ kinh doanh dụng cụ thể dục, thể thao Dũng Lan trên đường Quang Trung tổ 11 Phan Thiết, phường Minh Xuân chia sẻ, mức doanh thu chịu thuế như trước đây chưa phù hợp với thực tiễn hoạt động của các hộ kinh doanh nhỏ lẻ. Việc nâng ngưỡng chịu thuế sẽ giúp giảm gánh nặng và áp lực rất lớn đối với các cửa hàng kinh doanh như chúng tôi. Rất vui khi Đảng, Nhà nước lắng nghe tiếng nói, tâm tư nguyện vọng của chúng tôi để thay đổi chính sách này.

Theo đánh giá của cơ quan thuế, việc nâng ngưỡng doanh thu không chịu thuế từ 500 triệu đồng lên 1 tỷ đồng/năm của Nghị định số 141/2026/NĐ-CP được xem là chính sách mang tính hỗ trợ, đồng hành cùng hộ kinh doanh nhỏ lẻ

Nâng ngưỡng Giảm áp lực cho hộ kinh

DUY TUẤN

Từ 1/1/2026, ngưỡng doanh thu không chịu thuế giá trị gia tăng và thuế thu nhập cá nhân đối với hộ, cá nhân kinh doanh được nâng từ 500 triệu đồng lên 1 tỷ đồng/năm. Đây là điểm mới trong Nghị định số 141/2026/NĐ-CP của Chính phủ ban hành 29/4/2026 vừa qua, đem lại sự phấn khởi đối với nhiều hộ kinh doanh trên địa bàn tỉnh khi vừa giảm áp lực tài chính, vừa là điều kiện thuận lợi để duy trì, mở rộng hoạt động sản xuất, kinh doanh.

trong bối cảnh kinh tế còn nhiều khó khăn. Chính sách này cũng không làm giảm vai trò quản lý Nhà nước mà hướng tới mục tiêu nuôi dưỡng nguồn thu lâu dài. Khi giảm áp lực tài chính, hộ kinh doanh sẽ có điều kiện duy trì sản xuất, mở rộng hoạt động, từ đó tạo việc làm và đóng góp ổn định cho nền kinh tế địa phương.

Nghị định 141 cũng quy định, trường hợp hộ kinh doanh đã kê khai, nộp thuế nhưng doanh thu thực tế từ 1 tỷ đồng trở xuống sẽ được xử lý số tiền thuế nộp thừa theo quy định. Quy định này được đánh giá là bảo đảm quyền lợi chính đáng của người nộp thuế trong quá trình chuyển tiếp chính sách.

Hiệu quả của chính sách theo Nghị định 141 được khẳng định rõ khi theo thống kê của cơ quan thuế, toàn tỉnh hiện có 35.177 hộ kinh doanh, trong đó có tới 34.075 hộ có doanh thu dưới 1 tỷ đồng/năm. Điều này đồng nghĩa với việc phần lớn hộ kinh doanh trên địa bàn sẽ được hưởng lợi trực tiếp từ chính sách mới. Đặc biệt, khi thay đổi ngưỡng chịu thuế, có trên 2.000 hộ thuộc nhóm đạt doanh thu từ 500 triệu đồng đến dưới 1 tỷ đồng không phải thực hiện kê khai thuế và chịu thuế giá trị gia tăng, thuế thu nhập cá nhân khiến các hộ có thêm động lực duy trì và mở rộng hoạt động kinh doanh trong tương lai.

Những năm gần đây, dù hoạt động thương mại, dịch vụ trên địa bàn tỉnh có nhiều tín hiệu phục hồi nhưng không ít hộ kinh doanh vẫn gặp khó khăn do chi phí đầu vào tăng cao, sức mua

chịu thuế doanh

thị trường chưa ổn định. Trong bối cảnh đó, việc nâng ngưỡng doanh thu chịu thuế được xem là giải pháp thiết thực nhằm hỗ trợ khu vực kinh tế hộ.

Đồng hành cùng hộ kinh doanh

Bên cạnh những thuận lợi, chính sách mới cũng đặt ra yêu cầu cao hơn trong công tác quản lý thuế, đặc biệt là việc ứng dụng công nghệ số đối với hộ kinh doanh.

Theo quy định, các hộ có doanh thu trên 1 tỷ đồng sẽ phải sử dụng hóa đơn điện tử khởi tạo từ máy tính kết nối với cơ quan thuế. Đây là giải pháp nhằm minh bạch doanh thu, chống thất thu ngân sách và từng bước hiện đại hóa công tác quản lý thuế.

Tuy nhiên, với nhiều hộ kinh doanh nhỏ, nhất là các tiểu thương lớn tuổi, việc tiếp cận công nghệ vẫn là thách thức không nhỏ. Bà Hoàng Thị Xuân, chủ cửa hàng kinh doanh vật tư điện, nước tổ dân phố 17 Tân Hà, phường Minh Xuân cho biết, cơ bản

các hộ kinh doanh lâu năm, nhiều người lớn tuổi không thông thạo máy vi tính, các ứng dụng, phần mềm, vì vậy chậm làm quen và sử dụng phần mềm quản lý hay kê khai thuế điện tử.

“Chúng tôi rất mong có thể giữ nguyên việc thu thuế khoán các hộ, cá nhân kinh doanh như trước đây. Bởi các hộ kinh doanh đều muốn đóng góp cho sự phát triển của đất nước nên sẵn sàng đồng thuận đóng mức thuế khoán cao hơn trước. Như vậy sẽ đơn giản thủ tục cho các hộ thực hiện. Nếu bắt buộc phải thực hiện kê khai doanh thu, kê khai thuế điện tử ngành Thuế cần tiếp tục hướng dẫn cho các hộ, nhất là với người lớn tuổi để mọi người không sợ kê khai, kê thiếu, thành ra vi phạm pháp luật”- bà Hoàng Thị Xuân bày tỏ.

Theo cơ quan thuế, khó khăn hiện nay là nhiều hộ kinh doanh phải thực hiện chuẩn hóa dữ liệu cá nhân, cập nhật căn cước công dân, số điện thoại, đồng thời làm quen với ứng dụng eTax Mobile và hóa đơn điện tử. Những hộ có doanh thu cận ngưỡng hoặc vượt 1 tỷ đồng cũng phải đầu tư thêm thiết bị, máy tính tiền phục vụ xuất hóa đơn điện tử.

Để hỗ trợ người nộp thuế, ngành Thuế đã tổ chức các buổi tập huấn, hướng dẫn sử dụng các phần mềm, ứng dụng kê khai thuế trực tiếp tại cơ sở cho các hộ kinh doanh. Đồng thời tăng cường tuyên truyền về chấp hành pháp luật Thuế tới người dân. Các tổ hỗ trợ lưu động cũng được triển khai tại nhiều địa phương nhằm giúp hộ kinh doanh tiếp cận chính sách mới thuận lợi hơn.

Chia sẻ từ Phòng Kinh tế, xã Yên Minh, việc nâng ngưỡng chịu thuế lên 1 tỷ đồng có ảnh hưởng một phần tới nguồn thu của địa phương nhưng phù hợp với biến động giá cả và thực tiễn hoạt động kinh doanh của hộ, cá nhân hiện nay. Đồng thời thể hiện sự đồng hành của Đảng, Nhà nước với người kinh doanh, góp phần giảm gánh nặng và tạo điều kiện để khu vực kinh tế cá thể phát triển ổn định, minh bạch hơn.

Kinh tế tư nhân được xác định là một trong những động lực quan trọng của nền kinh tế, việc điều chỉnh chính sách thuế theo hướng hỗ trợ, nuôi dưỡng nguồn thu bền vững được xem là bước đi cần thiết. Hơn hết, chính sách mới cho thấy sự đồng hành của Nhà nước với hộ kinh doanh - lực lượng đang góp phần quan trọng thúc đẩy thương mại, dịch vụ và tạo sinh kế cho lao động địa phương ■



Cán bộ ngành Thuế tỉnh tuyên truyền, vận động các hộ kinh doanh thực hiện việc kê khai, nộp thuế điện tử (ảnh trái). Nâng ngưỡng chịu thuế tạo điều kiện thuận lợi cho các hộ kinh doanh, cửa hàng buôn bán hàng hoá nhỏ (ảnh phải).



Nói

mạch nguồn nhân ái

■ TUỆ ANH

Chủ tịch Hồ Chí Minh từng nói “Dân tộc ta là một dân tộc giàu lòng bác ái” và chính Người là biểu tượng sáng ngời, kết tinh vĩ đại nhất của lòng nhân ái Việt Nam. Trước lúc đi xa, trong Di chúc, Người viết: “Cuối cùng, tôi để lại muôn vàn tình thân yêu cho toàn dân, toàn Đảng, cho toàn thể bộ đội, cho các cháu thanh niên và nhi đồng”. Hơn nửa thế kỷ vắng bóng Người, tinh thần nhân ái ấy vẫn luôn được toàn Đảng, toàn dân học tập, noi theo.



Đồng chí Mai Đức Thông, Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh, Giám đốc Báo và phát thanh, truyền hình Tuyên Quang, Chủ tịch Hội Nhà báo tỉnh và lãnh đạo Đảng ủy, UBND xã Mậu Duệ trao tiền hỗ trợ cho gia đình bà Cháng Thị Lau, thôn Phiêng Đé.

“BÁC ƠI TIM BÁC MÊN MÔNG THẾ”

MÙA xuân giăng mờ phố nhỏ trong đêm ba mươi Tết năm Nhâm Dần 1962, khi Hà Nội đang trong không khí sum vầy của thời khắc giao thừa, chiếc xe của Bác Hồ lặng lẽ rời Phủ Chủ tịch. Người không chọn đến những nơi đèn hoa rực rỡ, mà đến thăm những xóm lao động nghèo vẫn đang chật vật mưu sinh. Cuối con ngõ nhỏ phố Lý Thái Tổ, căn nhà xập xệ của chị Nguyễn Thị Chín tối om. Người phụ nữ góa chồng vẫn phải đi gánh nước thuê đêm giao thừa để đổi lấy vài đồng mua gạo cho bốn đứa con nhỏ. Nhìn thấy Bác đến, đôi đòn gánh trên vai chị rơi xuống nền đất, chị òa khóc: “Bác ơi! Sao Bác lại đến nhà con?”. Bác bước đến gần, giọng nghẹn lại: “Bác không đến thăm những người như mẹ con thím, thì còn thăm ai?”. Người hỏi thăm căn kế cuộc sống của mẹ con chị Chín, trước khi ra về, Người căn dặn cán bộ thành phố phải quan tâm hơn đến những gia đình lao động nghèo, không để người dân thiếu đói ngay giữa Thủ đô.

Nhiều năm qua, câu chuyện đêm giao thừa ấy luôn khiến chúng ta xúc động, bởi đó không đơn thuần là chuyến thăm của một vị Chủ tịch nước, mà là tình thương sâu nặng Bác dành cho những con người khốn khó. Lòng nhân ái Bác xuất phát từ lẽ sống “lo trước thiên hạ, vui sau thiên hạ” và dành tình thương cho tất cả cho mọi kiếp người. Trên con đường cứu nước đầy sóng gió, chông gai, lòng yêu nước, thương dân, tất cả vì dân, vì nước luôn canh cánh, nhất quán trong suy nghĩ và hành động của Người. Ngay khi Cách mạng tháng Tám thành công, tại cuộc họp đầu tiên của Ủy ban Nghiên cứu kế hoạch kiến quốc, Người đã nêu rõ mục tiêu của Nhà nước: “Một là, làm cho dân có ăn. Hai là, làm cho dân có mặc. Ba là, làm cho dân có chỗ ở. Bốn là, làm cho dân được học hành”. Lòng nhân ái của Hồ Chí Minh chưa bao giờ là những điều đao to búa lớn. Đó là sự dạy dỗ khi nghe tin đồng bào chết đói, là việc nhường phần cơm của mình cho trẻ nhỏ, là thói quen tiết kiệm từng tờ giấy vì “dân còn nghèo”. Nói về lòng nhân ái bao la của Bác, nhà thơ Tố Hữu đã viết: “Bác ơi, tim Bác mênh mông thế/Ôm cả non sông, mọi kiếp người”.

KHÔNG ĐỂ AI BỊ BỎ LẠI PHÍA SAU

Nhiều năm trước, gia đình ông Giàng Sào Thò, thôn Khâu Khà, xã Minh Tân thuộc diện đặc biệt khó khăn, sống trong căn nhà tạm luôn chực chờ đổ sập mỗi mùa mưa bão đến. Cuộc sống túng thiếu khiến giấc mơ về một mái nhà kiên cố với ông gần như quá xa vời. Trăn trở trước cuộc sống khó khăn của bà con, xã Minh Tân đã kêu gọi sự phối hợp, hỗ trợ của các mạnh thường quân trong và ngoài tỉnh để xây dựng nhà mới cho ông Thò. Sau 2 tháng triển khai, căn nhà mới trị giá 77 triệu đồng đã hoàn thành với sự chung tay của chính quyền địa phương, các nhà hảo tâm và cộng đồng. Ngày nhận bàn giao nhà, ông Thò nghẹn ngào chia sẻ: “Đây là giấc mơ cả đời của tôi. Có nhà mới rồi, tôi yên tâm làm ăn, không còn sợ mưa gió nữa.”

Tháng 4 vừa qua, chuyên mục “Nhịp cầu nhân ái” của Báo và Phát thanh Truyền hình Tuyên Quang đăng tải bài viết về em Hoàng Lý Minh Khôi, học sinh rơi vào hôn mê sâu do bệnh nặng, cần tiền hỗ trợ để điều trị. Chỉ sau thời gian ngắn đăng tải, hàng trăm tấm lòng đã chung tay hỗ trợ em hơn 189 triệu đồng. Trong đó, giáo viên, phụ huynh và học sinh nhiều trường học trên địa bàn tỉnh đã quyên góp hàng chục triệu đồng.

Hơn 6 năm qua, Chuyên mục “Nhịp cầu nhân ái” đã hỗ trợ trên 120 trường hợp, sửa chữa, xây mới gần 20 ngôi nhà với tổng kinh phí gần 10 tỷ đồng. Riêng từ đầu năm 2026 đến nay, chuyên mục đã hỗ trợ 10 hoàn cảnh khó khăn, xây dựng 4 ngôi nhà mới cho người nghèo với tổng trị giá hơn 1,1 tỷ đồng; trở

thành nhịp cầu kết nối yêu thương với những số phận kém may mắn, mở ra cánh cửa cuộc đời, mở ra bước đường tương lai, tạo nên sự hồi sinh kỳ diệu cho những người yếu thế.

Thực hiện phong trào thi đua “Vì người nghèo - Không để ai bị bỏ lại phía sau”, đến hết năm 2025, toàn tỉnh đã hoàn thành xóa hơn 15 nghìn nhà tạm, nhà dột nát cho hộ nghèo, gia đình chính sách và người yếu thế. Không chỉ hỗ trợ nhà ở, các tổ chức đoàn thể còn triển khai hàng loạt hoạt động ý nghĩa chăm lo sinh kế, hỗ trợ cây con giống, vốn vay, khám chữa bệnh miễn phí cho người nghèo. Trong đó, Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh đã giúp hơn 600 hộ thoát nghèo; Hội Nông dân duy trì hiệu quả mô hình “Ngân hàng bò” với hàng nghìn con; Liên đoàn Lao động tỉnh hỗ trợ hơn 318 nghìn lượt đoàn viên khó khăn với tổng kinh phí trên 108 tỷ đồng; đoàn thanh niên kêu gọi vận động thực hiện hàng nghìn công trình, phần việc giúp dân ý nghĩa.

Ở nhiều địa phương, sau thiên tai, cán bộ, chiến sĩ, đoàn viên thanh niên tích cực giúp dân dựng lại nhà cửa, vận chuyển lương thực, đưa người già và trẻ nhỏ đến nơi an toàn.

Những việc làm lặng lẽ ấy đang “gieo mầm” hy vọng và trao động lực cho biết bao phận người giữa cuộc sống còn nhiều khó khăn. Học cách bao dung theo Bác không phải là điều gì quá xa xôi, mà chính là biết thấu cảm, sẻ chia và mở lòng với những mảnh đời quanh mình. Giữa nhịp sống hiện đại, di sản tinh thần vô giá ấy của Người vẫn vẹn nguyên giá trị, trở thành điểm tựa vững chắc để kiến tạo một xã hội nhân văn, ngập tràn tình người và lòng vị tha ■

TẠP BÚT**Chiếc áo sờn vai và bài học về sự “đủ”****■ HẢI YẾN**

CHIEU cuối tuần, tôi cùng con dọn lại chiếc tủ gỗ cũ, nơi chứa đựng cả một “gia tài” kỷ ức của gia đình. Con trẻ bây giờ lớn lên giữa muôn vàn tiện nghi, đôi khi khái niệm về sự “cũ” hay “mới” chỉ cách nhau bằng một ánh nhìn chán mắt.

Lục trong ngăn kéo nhỏ, con cầm lên một tấm ảnh tư liệu đã ngả màu: Bác Hồ ngồi làm việc bên bộ bàn ghế mây đơn sơ. Đôi ngón tay nhỏ xíu của con cứ đi đi lại lại trên lớp cổ áo kaki đã sờn và những nếp gấp nơi đôi dép cao su dưới chân Bác. Con không hỏi về sự cũ kỹ, mà chỉ khẽ chạm vào vết vá trên vai áo Người trong ảnh, rồi ngược nhìn tôi đầy thắc mắc, như cái cách con vẫn hay tò mò về những vết sẹo trên bàn tay sần sùi của nội.

Tôi không vội trả lời bằng những định nghĩa khô khan. Tôi đón lấy tấm ảnh từ tay con, khẽ khàng lau lớp bụi mỏng, rồi kể con nghe về những đường kim mũi chỉ quanh chiếc áo kaki của Bác. Ngày ấy, anh em giúp việc từng nhiều lần xin Người cho thay áo mới vì vai áo đã sờn, nhưng Bác chỉ cười: “Vá thế này là còn tốt”. Nhìn ánh mắt con dần dịu lại, tôi biết con đang bắt đầu hiểu rằng, những vết vá ấy không đơn thuần là sự tiết kiệm, mà là cách một nhân cách lớn chọn đứng cùng hàng với đồng bào mình trong những năm tháng gian lao.

Sự trân trọng của Bác đối với những vật dụng cũ dường như đã khơi gợi trong con một điều gì đó rất mới. Tôi lặng lẽ quan sát con. Chẳng cần thêm bài giảng dài dòng nào, chính những sợi chỉ sờn trên vai áo Bác đã tự kể một câu chuyện đầy sức nặng. Con cúi xuống, tỉ mỉ dùng cục tẩy xóa đi vết bút chì trên cuốn sách cũ để tặng lại cho em nhỏ hàng xóm. Hành động ấy sao mà giống với nếp sống của bà, của mẹ bấy lâu nay. Đó là dáng bà nâng niu từng hạt gạo khi vo cơm vì sợ rơi phí phạm cái “hạt ngọc” của trời; là cách mẹ cẩn thận sửa lại chiếc quai chảo đã lỏng, chất chiu dùng lại chiếc lọ thủy tinh sạch để đựng mít, đựng hoa thay vì vội vã vứt đi để mua đồ mới. Hóa ra, cái nếp nhà chất chiu mà tôi vẫn gìn giữ không hẳn vì thiếu thốn, mà là một cách hành xử tử tế với thế giới mình đang sống. Khi mẹ biết thế nào là “đủ”, con bỗng học được cách thấy mình “giàu” ra để sẻ chia.

Nắng chiều đổ vàng hiên nhà, con lặng lẽ xếp chiếc áo phông đã chật vào túi đồ từ thiện, bàn tay vuốt phẳng phiu từng nếp gấp với một sự nâng niu chưa từng có. Học Bác, có lẽ không phải là làm những điều gì đó quá lớn lao, mà đôi khi chỉ cần bắt đầu từ việc yêu lấy những gì đã cũ, trân trọng những gì mình đang có.

Gieo nhân ái kết nối thiện lành

■ GIANG LAM

Ở nơi vùng cao còn nhiều gian khó, có một ngôi nhà đặc biệt luôn rộn rã tiếng cười của những đứa trẻ từng mang thân phận mồ côi, bất hạnh. Lấy lời dạy của Chủ tịch Hồ Chí Minh làm kim chỉ nam soi đường, thầy giáo Nguyễn Văn Diện đã gạt đi những lo toan bề bộn của cuộc sống đời thường, bền bỉ dùng tình yêu thương để lập nên "Mái ấm Dương Hiến". Tấm lòng nhân ái của người thầy mang tâm "Bổ Tát" đã tưới tắm cho những mảnh đời khô cằn, ướp lại những mầm xanh và gieo hy vọng về một ngày mai tươi sáng cho hàng chục em nhỏ.

UỐM MẦM THIÊN GIỮA MIỀN BIÊN VIỄN

SINH năm 1970 tại vùng quê nhân lành Hưng Yên, năm 1995, mang theo bầu nhiệt huyết của tuổi thanh xuân, người thanh niên Nguyễn Văn Diện tình nguyện lên gieo chữ tại mảnh đất địa đầu Tổ quốc. Tại đây, nhân duyên đã kết nối cho anh và cô giáo Trần Thị Lan, một người con gái quê gốc Hải Phòng. Nhiều năm lận lộn, gắn bó với các điểm trường cắm bản xa xôi, anh Diện thuộc nằm lòng từng cái khó, cái nghèo của đồng bào nơi đây. Nhưng xót xa, nhức nhối nhất trong tâm can người thầy vẫn là hình ảnh những em nhỏ mồ côi.

Các em đều chỉ thiếu vắng miếng ăn, manh áo, mà khao khát lớn nhất là một hơi ấm tình thân gia đình. Nhìn những đứa trẻ đen nhẻm, gầy gò, lấm lũi đi lang thang mưu sinh giữa những ngày đông tháng giá; nhìn bát cơm trắng nghèo nàn không có lấy một miếng thịt, hay những manh áo cộc mỏng manh co ro trong căn nhà vách đất trống hươ trống hoác mỗi khi màn đêm buông xuống... người thầy ấy không sao cầm được nước mắt. Thương học trò đứt ruột, đã bao lần anh nhắm tịt: "Hay mình đón vài đứa về chu mang, vừa nuôi ăn, vừa dạy chữ". Nhưng ngặt nỗi công việc trường lớp bề bộn, gia cảnh hai vợ chồng giáo viên nghèo lại còn bao nỗi lo toan cơm áo gạo tiền nên anh đành ngậm ngùi gác lại ý định ấy.

Thấm thía sâu sắc lời Bác Hồ căn dặn: "Cái mầm có xanh thì cây mới vững, cái búp có xanh thì lá mới tươi quả mới tốt, con trẻ có được nuôi dưỡng giáo dục hẳn hoi thì dân tộc mới tự cường tự lập". Từng câu, từng chữ của Bác như "kim chỉ nam" rọi sáng tâm



Thầy Nguyễn Văn Diện - người sáng lập Mái ấm Dương Hiến.

trí, đánh thức lòng trắc ẩn và tiếp thêm cho anh một sức mạnh vô hình to lớn.

Thêm vào đó, bản thân anh Diện cũng thấu hiểu tốt cùng nỗi đau mất mát khi chịu cảnh mồ côi cha từ lúc mới lên ba. May mắn được người cha dượng chu mang, yêu thương, che chở như con đẻ, anh luôn khắc cốt ghi tâm lời răn dạy của ông: "Sống ở đời phải luôn làm những điều tốt cho xã hội".

Lời Bác dạy hòa cùng ân tình và tuyên thống tốt đẹp của gia đình đã tạo thành một điểm tựa vững chắc, thôi thúc anh gạt bỏ mọi đắn đo để đưa ra một quyết định lớn lao: Thành lập "Mái ấm Dương Hiến". Nhưng để làm được việc tốt đâu có dễ dàng gì. Khi nghe anh ngỏ ý đón các cháu mồ côi về nuôi, nhiều người xung quanh lắc đầu ái ngại, bảo anh "hâm", đang yên đang lành tự dưng rước nợ vào thân.

Chị Lan vợ anh thấy chồng tự nhiên nặng nề đôi mang các cháu nhỏ không cùng máu mủ về nhà thì lo lắng, hoang mang tột độ. Áp lực kinh tế đè nặng khiến chị căng thẳng đến mức rơi nước mắt đòi ly hôn.

Những lúc sóng gió gia đình nổi lên, anh Diệm chọn cách nín nhịn, bao dung. Đôi khi vợ bình tâm lại, anh mới nhẹ nhàng nắm chặt tay vợ, rơm rớm nước mắt giải bày tâm can: “Minh à, các cháu nó mồ côi, miếng ăn cái mặc đã thiếu, tình thương lại càng không có. Vợ chồng mình đều là đảng viên, mình cố gắng nhịn ăn nhịn mặc một chút, cuu mang để mai này các cháu thành người tử tế, có ích cho xã hội”.

Nghe những lời gan ruột, chân thành của chồng, trái tim người mẹ trong chị Lan mềm lại. Chị dần thấu hiểu, gạt đi những toan tính đời thường để cùng chồng chung tay lo cho bọn trẻ.

Và rồi, tháng 9-2018, “Mái ấm Dương Hiến” tọa lạc ở xã Phú Linh chính thức ra đời. Từ đó, ngôi nhà nhỏ trở thành bến đỗ bình yên của gần 40 đứa trẻ mồ côi thuộc các dân tộc Mông, Tày, Nùng, Dao... Các em từ nhiều bản làng xa xôi tụ họp về đây, dấu khác nhau lứa tuổi nhưng đều mang chung một hoàn cảnh xót xa là “2 không”: không người thân nương tựa và không lai lịch rõ ràng.

TRÁI NGỌT TỪ MÁI NHÀ KHÔNG CÙNG MÁU MẸ

Đón gần 40 đứa trẻ về chung một mái nhà đồng nghĩa với việc hai vợ chồng phải gánh lên vai áp lực khổng lồ về cơm áo gạo tiền. Những ngày đầu mới thành lập, cơ sở vật chất thiếu thốn trăm bề, anh Diệm sẵn sàng nhường cả phòng khách của gia đình làm chỗ ngủ cho các em. Nguồn sống duy trì mái ấm hàng ngày phụ thuộc vào khoản tiền cho thuê căn nhà cũ và đồng lương giáo viên ít ỏi của hai vợ chồng được chất bóp, tính toán từng đồng.

Nhưng vượt lên trên muôn vàn sự thiếu thốn vật chất là hơi ấm nồng đượm của tình thân. Hằng ngày, thầy trò có gì ăn nấy, củ sắn, mớ rau nướng san sẻ cho nhau, nhưng trong ngôi nhà ấy chưa bao giờ ngớt tiếng cười ríu rít. Các em không chung máu mủ nhưng sống với nhau hòa thuận, xưng hô anh em ruột thịt và gọi vợ chồng thầy Diệm bằng hai tiếng thiêng liêng, ấm áp: Thầy Diệm, bố Diệm và mẹ Lan.

Chị Trần Thị Lan chia sẻ: “Vợ chồng tôi không chỉ cho các con chỗ ăn, chỗ ngủ, mà quan trọng là giáo dục các con đạo đức, nhân cách để nên người. Tôi uốn nắn, dạy các con từ cách tắm gội, giặt giũ, gấp quần áo vuông vức đến lời chào tiếng hỏi lễ phép khi nhà

có khách”. Giờ nghỉ, ngày nghỉ, các em tự giác chia nhau theo từng nhóm nhỏ làm việc nhà. Buổi tối, sau bữa cơm dọn dẹp xong xuôi, tất cả lại ngoan ngoãn quây quần bên bàn học. Thầy Diệm tận tâm giảng giải cặn kẽ những bài toán, bài văn các em chưa hiểu.

Sự tận tâm, yêu thương hết mực ấy đã đơm hoa kết trái. Những năm qua, 100% các em ở mái ấm đều được lên lớp với kết quả tốt. Nhiều em ghi dấu ấn tự hào tại các kỳ thi học sinh giỏi cấp tỉnh như em Lý Thu Hiền (giải Ba môn Văn), Thò Thị Súng (giải Khuyến khích môn Ngoại ngữ). Em Lý Thu Hiền tâm sự: “Bố mẹ mất sớm, khi đến ở với thầy, con mới được đi học, mới biết chữ. Nhờ có thầy mà con mới có thành tích như ngày hôm nay”.

Đâu chỉ mang theo hành trang là kiến thức, các em lớn lên còn mang theo cả một tấm lòng biết ơn sâu sắc. Em Biển Tiến Nương, học sinh lớp 8 xúc động trải lòng: “Bố con mất sớm, mẹ bỏ đi... 5 năm qua ở với thầy mẹ, con đều đạt học sinh giỏi. Chúng em biết ơn bố Diệm, mẹ Lan cả cuộc đời này”.

Vì muốn dành trọn tâm sức, thời gian cho đàn con đông đúc, tháng 1-2024, thầy Diệm đã đi đến quyết định xin nghỉ chế độ sớm. Mái ấm giờ đây cuu mang 34 em nhỏ mồ côi và cả hai cụ già neo đơn. Đến nay, từ ngôi nhà chan chứa tình thương này đã có những cánh chim tưởng thành bay vào đời. Một em đã tự hào khoác lên mình màu áo chiến sĩ Công an, 3 em đang nỗ lực theo học cao đẳng nghề để lập nghiệp. Đồng chí Lê Xuân Hương, Chủ tịch UBND xã Phú Linh đánh giá cao: “Mái ấm Dương Hiến là cơ sở bảo trợ xã hội uy tín. Thầy Diệm luôn toàn tâm toàn ý chăm lo cho các em từng bữa cơm, giấc ngủ, giúp các em có cơ hội học tập vững bước để mai sau trở thành công dân tốt”.

Câu chuyện về người thầy mang tấm lòng nhân ái, bao dung chính là minh chứng sinh động, thiết thực và đẹp đẽ nhất về việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức Hồ Chí Minh. Những cống hiến thầm lặng ấy đã được ghi nhận xứng đáng với 8 danh hiệu “Chiến sĩ thi đua” cấp cơ sở; Kỷ niệm chương “Điển hình của chương trình việc tử tế, năm 2024” của Chủ tịch nước, và danh hiệu “Công dân tiêu biểu của tỉnh Tuyên Quang” năm 2025. Nhưng có lẽ, vinh quang và phần thưởng lớn lao nhất của người thầy, chính là sự hồi sinh nức nở của những mầm xanh nhân ái giữa đại ngàn ■

Thầy giáo Nguyễn Văn Diệm và các cháu Mái ấm Dương Hiến tại Gala Việc tử tế do Đài Truyền hình Việt Nam tổ chức đầu năm 2026.



Cùng con trải nghiệm mùa hè

■ MỸ UYÊN

Mùa hè trọn vẹn nhất đôi khi không nằm ở những chuyến đi xa hay món quà đắt tiền, mà bắt đầu từ khoảnh khắc bố mẹ đồng hành bên con. Thay vì để tuổi thơ con chìm khuất sau màn hình điện thoại, nhiều phụ huynh chọn thiên nhiên làm lớp học, lấy trải nghiệm làm chất liệu để cùng con viết nên cuốn “nhật ký mùa hè” rực rỡ. Ở đó có tiếng cười, sự gắn kết yêu thương và cả những bài học trưởng thành vô giá không nằm trong bất kỳ trang sách vở nào.



Những phút giây cùng con chơi đàn giúp gia đình anh Nguyễn Đình Chung (phường Hà Giang 2) thêm gắn gũi, gần gũi.

Rời xa màn hình, chạm vào cuộc sống

TRONG nhịp sống hiện đại hối hả, không ít phụ huynh thừa nhận quỹ thời gian dành cho con ngày càng ít ỏi. Những bận bịu công việc, lo toan của cuộc sống thường nhật đôi khi khiến bố mẹ vô tình bỏ lỡ khoảnh khắc quý giá trong hành trình khôn lớn của con.

Theo nhiều chuyên gia giáo dục, một trong những hệ lụy đáng lo ngại nhất của kỷ nghỉ hè là tình trạng trẻ bị “giam lỏng” trong nhà và chìm đắm vào thế giới ảo. Khi thiếu vắng sự hướng dẫn và đồng hành của người lớn, những chiếc điện thoại thông minh, máy tính bảng hay màn hình tivi dễ dàng trở thành “bảo mẫu” bất đắc dĩ. Hậu quả là sự gia tăng các vấn đề về thị lực, béo phì, thụ động trong giao tiếp và những ảnh hưởng tiêu cực đến tâm lý, cảm xúc. Để trả lại cho con một mùa hè đúng nghĩa,



Mỗi trải nghiệm mùa hè bên con đều trở thành một trang ký ức đẹp của gia đình anh Hoàng Đức Huy (xã Thái Bình).

nhieu phụ huynh quyết định nhấn nút “tắt” thế giới ảo để bật lên những trải nghiệm thực tế.

Một sáng đầu hè trên hồ sinh thái Na Hang, khi nắng vừa dát vàng mặt nước xanh biếc cũng là lúc gia đình chị Hà Thu Hương (xã Trung Sơn) quây quần trên du thuyền, rẽ sóng khám phá “hòn ngọc xanh”. Trước khung cảnh núi đá soi bóng xuống mặt hồ phẳng lặng, cậu con trai Trần Duy Hưng liên tục reo lên thích thú khi thuyền tiến gần Cọc Vài Phạ: “Mẹ ơi, đẹp hơn cả trong ảnh con xem!”. Nhìn ánh mắt háo hức của con trai, chị Hương không khỏi chạnh lòng khi nhớ lại quãng thời gian mình từng quá bận rộn với công việc bác sĩ ở bệnh viện và phòng khám riêng. “Có lần con hỏi: Bao giờ mẹ mới hết bận để chơi với con? Câu hỏi ấy đã thức tỉnh tôi”, chị Hương chia sẻ. Kể từ đó, vợ chồng chị chủ động dành nhiều thời gian hơn để đồng hành cùng con khi mùa hè đến.

Ở một hành trình khác, guồng quay mưu sinh từng khiến vợ chồng anh Hoàng Văn Tài (xã Thái Bình) hiếm có những ngày trọn vẹn bên 4 con nhỏ. Anh Tài gắn với tiệm sửa xe máy, ngày ngày tất bật cùng cờ lê, mỏ lết; còn vợ anh, chị Đinh Thị Sen bận rộn với công việc ruộng nương. “Ngày thường bố mẹ mãi làm, các con chủ yếu tự chơi với nhau”, anh Tài chia sẻ. Để gắn kết gia đình, mùa hè năm nay, vợ chồng anh quyết định gác lại những bận bịu cuộc sống để đưa các con về với biển Cửa Lò (Nghệ An). Lần đầu tiên được chạy chân trần trên cát, nghe tiếng sóng vỗ rì rào, cùng bố mẹ xây “lâu đài cát” ngộ nghĩnh, lũ trẻ cười vang không ngớt giữa nắng gió biển khơi. Nhìn các con háo hức khám phá, anh Tài chia sẻ: “Điều khiến tôi hạnh phúc nhất không phải đi xa hay gần, mà là khoảng thời gian cả gia đình thực sự được ở bên nhau. Chuyến đi này giúp chúng tôi hiểu con hơn, còn các con cũng cảm nhận rõ hơn sự gắn kết và yêu thương của gia đình”.

Còn với gia đình anh Lê Chí Lượng (phường Minh Xuân), năm nay, thay vì chọn những điểm đến náo nhiệt, anh quyết định đưa các con về quê nội Hải Phòng. Anh Lượng chia sẻ: “Vui nhất

là mỗi sáng được thấy các con lon ton theo chân ông bà ra vườn, tỉ mẩn hái từng ngọn rau, thu hoạch đồ hay reo vui khi hái được quả cà chín vàng. Chiều đến, các con lại thỏa sức chạy nhảy giữa cánh đồng lộng gió, gửi ước mơ vào những cánh diều chao liệng. Nhìn các con thêm gắn kết với cội nguồn, biết trân quý mồ hôi, công sức lao động và yêu lấy những điều bình dị, tôi hiểu rằng đây chính là món quà vô giá nhất của mùa hè”.

Sự hiện diện của bố mẹ - sợi dây gắn kết vô giá

Những chuyến đi xa có thể mở ra một thế giới rộng lớn, nhưng đôi khi, một mùa hè rực rỡ và lấp lánh sắc màu lại hiện hữu ngay trong chính không gian quen thuộc của gia đình, nơi thời gian như ngưng đọng để nhường chỗ cho sự gắn kết.

Hè năm nay, gia đình anh Nguyễn Đình Chung (phường Hà Giang 2) chọn cách lấp đầy kỳ nghỉ của hai con bằng những buổi cắm trại tại gia. Chỉ với vài chiếc chăn mỏng dựng thành lều du mục và ánh đèn pin hắt lên tường, cả nhà đã có ngay một rạp xiếc bóng nghệ thuật với những chú thỏ, chú chim do chính tay bố mẹ và các con tạo hình. Anh Chung tâm sự: “Chúng tôi còn biến những buổi chiều tối sau giờ làm việc thành giờ học đánh đàn, nấu ăn, chơi trốn tìm cùng nhau. Các con học cách nhặt rau, nhào bột làm bánh. Có thể bột dính lem nhem khắp mặt, nhưng tiếng cười thì chưa bao giờ tắt. Tôi nhận ra, con trẻ không cần điều gì lớn lao, chúng chỉ cần bố mẹ thực sự ở đó và trọn vẹn vui đùa cùng chúng”.

Chung suy nghĩ ấy, trong căn nhà nhỏ của gia đình anh Nguyễn Đức Thuận (xã Yên Sơn), mùa hè này luôn rộn vang tiếng cười trẻ nhỏ. Trên tấm thảm giữa phòng khách, vợ chồng

anh Thuận cùng cậu con trai say sưa ghép từng mảnh lego đủ sắc màu. Cậu bé hào hứng đưa ra ý tưởng, còn bố mẹ kiên nhẫn, tỉ mỉ lắp ráp từng chi tiết nhỏ để biến những khối nhựa vô tri thành khu vườn cổ tích, siêu xe, tàu vũ trụ... Khi những bộ lego được xếp gọn, đôi vợ chồng lại hóa thân thành những quản trò với loạt trò chơi như bịt mắt tìm đồ vật, “rồng rấn lên mây”, thi kể chuyện. Anh Thuận bộc bạch: “Tuổi thơ của con trôi qua rất nhanh. Sau này, có thể các con sẽ quên mất mình đã ghép mô hình gì, thắng trò chơi nào, nhưng tôi tin thứ đọng lại mãi mãi là cảm giác ấm áp khi cả gia đình từng ôm nhau cười rạng rỡ”.

Những trải nghiệm bình dị mà sâu sắc ấy, dưới góc nhìn của các chuyên gia giáo dục, chính là nền tảng vững chắc để trẻ phát triển toàn diện. Thầy giáo Phạm Trọng Tâm, Hiệu trưởng trường Phổ thông Dân tộc bán trú Tiểu học Ma Lát, xã Má Lát (Đông Văn) chia sẻ: “Sau mỗi kỳ nghỉ hè được lấp đầy bằng những trải nghiệm tích cực và sự đồng hành của gia đình, học sinh thường trở nên tự tin, cởi mở hơn”. Đi sâu hơn vào khía cạnh tâm lý, Phó Giáo sư, Tiến sĩ Phạm Mạnh Hà phân tích: “Một mùa hè ý nghĩa không nằm ở việc những đứa trẻ được đi du lịch ở đâu, mà nó nằm ở tư duy của bậc làm cha làm mẹ. Phụ huynh cần xác định việc chơi cùng con là một nhiệm vụ bắt buộc trong hành trình giáo dục. Chỉ cần vài giờ mỗi ngày toàn tâm toàn ý bên con, dù là tại gia hay tản bộ quanh phố, cũng đủ để trẻ bồi đắp nhân cách và cảm nhận hạnh phúc trọn vẹn”.

Mùa hè có thể không dài, nhưng vạt nắng của nó đủ rực rỡ để gieo vào tâm hồn trong trẻo của con trẻ những hạt mầm ký ức đẹp đẽ nhất. Một chuyến đi nhỏ, một buổi chiều thả diều hay khoảnh khắc cả gia đình quây quần bên nhau đôi khi lại trở thành “báu vật” tuổi thơ vô giá. Và sau này, điều con nhớ nhất có lẽ không phải đã đi bao xa, mà từng có một mùa hè rực rỡ trong vòng tay yêu thương của bố mẹ ■

LẮNG NGHE CUỘC SỐNG



Tiếng ve ngân...

■ HẢI YẾN

KHÍ những chùm phượng vĩ bắt đầu thấp lù trên con đường làng, dàn đồng ca ve sầu lại râm ran báo hiệu mùa hè. Thế nhưng, với những người già ở quê, tiếng ve ấy không gợi lên niềm vui nghỉ ngơi mà lại như một thanh âm báo thức, nhắc nhở về một mùa... đợi chờ trong mòn mỏi.

Dưới gốc xoài trĩu quả, ông Đồng lặng lẽ buộc lại cái vông cũ, đôi tay nhăn nheo run rẩy thắt từng nút dây. Bà Thường lúi húi dưới bếp, khói rơm vây quanh mái đầu bạc trắng.

- Bà nó này, ve kêu nhứt cả đầu rồi đấy. Xoài năm nay sai quả, không biết lũ nhỏ có về mà vật không? - Ông Đồng nói khẽ, giọng đầy ưu tu.

Bà Thường lau tay vào vạt áo, thờ dãi:

- Thằng cả vừa nhẩn, bảo năm nay việc nhiều, chắc chỉ cho hai đứa nhỏ về được hai ngày cuối tuần thôi. Tôi định đồ nồi xôi,

làm ít quà quê cho chúng nó mà nghe chừng... vội quá.

Ông Đồng cười buồn, ánh mắt đục mờ nhìn ra phía cổng tre vắng lặng:

- Thì năm nào chẳng vội. Tiếng ve kêu như gọi hè, mà tôi thấy như đang gọi nỗi cô đơn của tôi với bà thì đúng hơn. Cái nhà này rộng thênh thang, chỉ để nuôi tiếng thờ dãi.

Nỗi lòng của người già hôm nay là thế. Giữa vườn tược xanh mướt, họ lại “nghèo” đến lạ - nghèo tiếng cười của con, nghèo cái ôm của cháu. Họ học cách dùng điện thoại thông minh để nhìn con qua màn hình phẳng, nhưng máy móc vốn lạnh lẽo, làm sao thay thế được mùi mồ hôi nắng trên tóc trẻ con hay hơi ấm thực sự của sự sum vầy?

Nhiều bậc cha mẹ đang sống trong sự “lỡ hẹn” của con cái. Những dự án, những khóa học hè vô tình đẩy khoảng cách giữa phố và quê xa hơn cả nghìn cây số. Để rồi khi tiếng ve ngân dài, ông bà lại giật mình ngỡ tiếng xe của con về, nhưng hóa ra chỉ là làn gió thoảng qua kẽ lá.

Mùa hè của người già không tính bằng những chuyến du lịch, mà tính bằng những mùa hè cuối cùng còn đủ sức để chờ con. Đứng để khi tiếng ve lặng hẳn, ta mới chợt nhận ra mình đã đánh mất một mùa thương yêu. Hãy bớt một cuộc vui, một dự án, để đưa trẻ về bên ông bà. Bởi tiếng gọi quê hương thiết tha nhất, chính là hình ảnh cha mẹ già đang tựa cửa, mong một lần được chạm vào hơi ấm người thân thay vì nhìn nhau qua sóng mạng chập chờn ■

Ai

Cùng AI kể chuyện pháp luật

■ MINH TRIẾT

Nhẹ nhàng, hóm hỉnh và bắt trend, những thông tin pháp luật được lồng ghép khéo léo, tỉ mỉ, như kể một câu chuyện đời thường nhất đến mọi người. Không còn là những văn bản dài, khô cứng, pháp luật bước vào đời sống bằng những video ngắn, khiến người xem vừa giải trí, vừa “ngấm” kiến thức lúc nào không hay.

Chuyển từ đọc - nghe sang xem - hiểu

VỪA lướt mạng xã hội, bà Phan Thị Hiền, tổ dân phố Mỹ Lâm 3, phường Mỹ Lâm vừa bật cười thích thú với những video do Công an phường Mỹ Lâm tạo ra để tuyên truyền đến bà con về những nội dung nóng theo ngày.

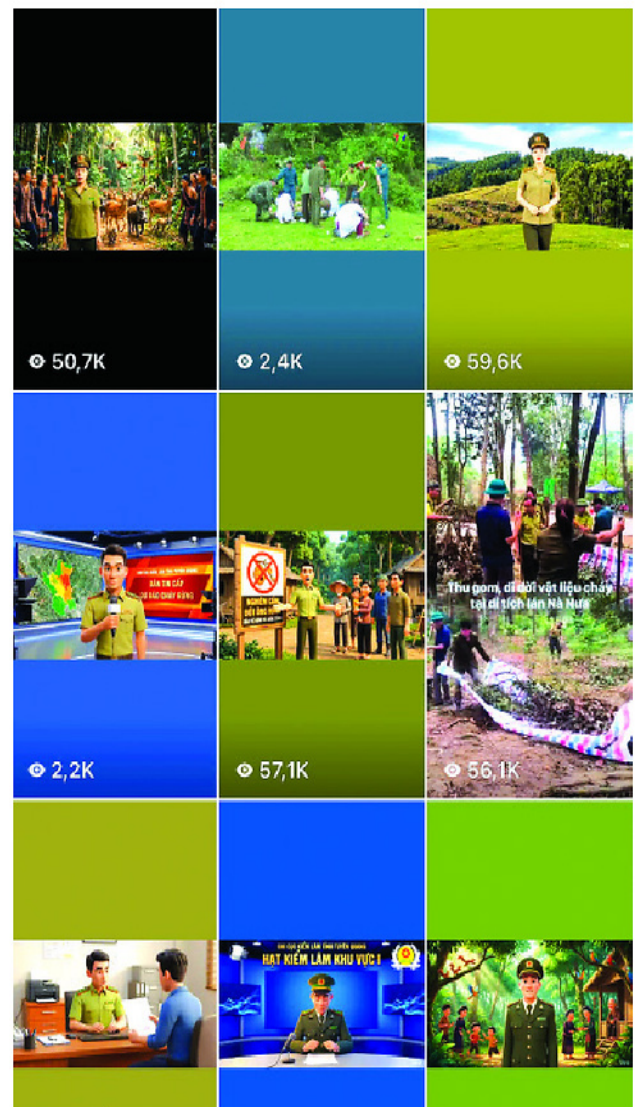
“Đừng tin yêu qua mạng để rồi bị lừa đảo! Gieo đâu đón cho mình. Mất tiền. Thất tình. Thông tin bị lộ...” - Video Nói không với tình yêu Online của Công an phường Mỹ Lâm thu hút gần 4 nghìn lượt xem trên mạng xã hội. Có người dùng hóm hỉnh bình luận: “Em lỡ yêu một cô gái trên mạng, cô ấy bảo đang ở nước ngoài cần tiền bay về Việt Nam. Làm thế nào bây giờ Admin ơi?”. Quản trị Fanpage nhanh tay trả lời: “Tuyệt đối không được tin em nhé”.

Không chỉ dừng lại ở những bình luận và thái độ xem cho vui, nhiều người dân khi xem xong đã “đặt hàng”: “Mong các bạn làm Video phòng chống tội phạm xịt thuốc gây mê nhằm trộm cắp chiếm đoạt tài sản của nhân dân ở khu vực X nhằm nâng cao an ninh toàn dân”.

Bà Hiền cho biết, những video mà công an phường tạo ra rất hấp dẫn, ấn tượng với người dùng mạng xã hội hiện nay. “Không chỉ đẹp mà còn rất dễ hiểu. Giờ công nghệ phát triển, phải như này mới tiếp cận nhanh đến người dân chúng tôi được. Người già, người trẻ xem đều hiểu, mà dễ nhớ” - Bà Hiền chia sẻ.

Có thể thấy, sau hiện tượng “Chú Công an AI” và các video tuyên truyền pháp luật của Công an xã Bồ Trạch, tỉnh Quảng Bình, mô hình sử dụng công nghệ để tuyên truyền pháp luật được nhiều địa phương học tập, nhân rộng, trong đó có Tuyên Quang. Từ các xã, phường, các đơn vị nghiệp vụ đến những cơ quan từng được ví là khuôn mẫu, kỷ luật như công an, quân đội... Tất cả đang tạo ra những kênh tuyên truyền, phổ biến thông tin pháp luật trực quan, sinh động, hấp dẫn và đi vào lòng người.

Ông Bùi Văn Thắng, Giám đốc Trung tâm Khoa học công nghệ và đổi mới sáng tạo, Sở Khoa học và Công nghệ nhận định, với những người lớn tuổi cũng như giới trẻ thường xuyên tham gia mạng xã hội, có rất nhiều hấp thụ từng giây, từng phút. Với cách tiếp cận sáng tạo từ video vui, nội dung ngắn, dễ hiểu thì sẽ hấp thụ nhanh hơn và nhớ lâu hơn.



Những video AI của Hạt Kiểm lâm khu vực I lên xu hướng nhờ thông tin kịp thời, chính xác và dễ hiểu.

Nội dung sát dân, đúng thời điểm

Hạt Kiểm lâm Khu vực I là một trong những đơn vị tiên phong xây dựng các video AI hướng dẫn, tuyên truyền pháp luật về quản lý, bảo vệ rừng. Mỗi video do đơn vị này đăng tải thu hút rất đông người xem, có video thu hút gần 60 nghìn lượt xem.

Anh Trương Tuấn, Kiểm lâm viên Hạt Kiểm lâm khu vực I - một trong những người đứng sau những video AI viral khi được hỏi

về lý do thực hiện các video cho biết: Trong bối cảnh chuyển đổi số, việc tiếp nhận các nội dung thông tin, tuyên truyền của người dân cũng thay đổi theo. Khi nhận được đơn đặt hàng từ lãnh đạo, anh cùng anh em trong Hạt đã nghiên cứu các phần mềm, ứng dụng AI để tạo video. Những video đầu có khi mất cả tuần, nhưng khi quen dần, chỉ trong buổi sáng, một chiếc video ngắn gọn khoảng 30-45 giây đã hoàn thành. Tùy thời điểm, nội dung video được xây dựng sát với thực tế. Các video sau khi hoàn thành được đăng tải lên mạng xã hội, đồng thời, gửi vào các nhóm Zalo thôn bản để tuyên truyền, hướng dẫn Nhân dân thực hiện. Theo anh Tuấn, việc triển khai các clip ứng dụng AI đã giúp mở rộng đáng kể độ phủ và sức lan tỏa thông tin. Người dân dễ dàng tiếp cận nội dung tuyên truyền trên các nền tảng như Zalo, Facebook, qua đó nâng cao nhận thức và chủ động hơn trong việc chấp hành pháp luật. Hiệu quả không chỉ thể hiện ở lượt tiếp cận, mà còn rõ nét qua những phản hồi tích cực từ người xem.

Ông Lê Anh Tú, Hạt trưởng Hạt Kiểm lâm Khu vực I phấn khởi, khi những video AI do đơn vị xây dựng tạo được hiệu ứng rất tích cực đến không chỉ người dân. Ông Tú khoe: “Dù mới chỉ thực hiện khoảng 3 tháng trở lại đây, nhưng đơn vị đã nhận được nhiều cuộc điện thoại học hỏi kinh nghiệm của anh em kiểm lâm các tỉnh Sơn La, Điện Biên, Lào Cai... Không chỉ anh em trong ngành, nhiều xã trong khu vực cũng đến tìm hiểu để học cách ứng dụng. Anh em trong đơn vị rất vui, khi việc làm của mình có sức lan tỏa tốt đến vậy!”.

Cùng với các đơn vị, các xã, phường hiện cũng đang tích cực ứng dụng công nghệ, xây dựng các video AI tuyên truyền pháp luật đến với Nhân dân. Giám đốc Trung tâm Khoa học công nghệ và đổi mới sáng tạo Bùi Văn Thắng cho rằng: Việc ứng dụng công nghệ không chỉ mở rộng phạm vi tiếp cận mà còn hỗ trợ quản lý tốt hơn. Chuyển sang làm nội dung số không đơn thuần là thay đổi công cụ, mà là đổi mới tư duy tuyên truyền. Khi thông tin được “đóng gói” thành các clip ngắn, trực quan, bám sát đời sống, người

dân không chỉ tiếp nhận mà còn hiểu đúng, ghi nhớ lâu và chủ động làm theo. Thêm vào đó, các nền tảng số cho phép thống kê số lượt xem, truy cập; phân tích độ tuổi, giới tính, khu vực người xem; đánh giá nội dung được quan tâm nhất. Nhờ dữ liệu, cơ quan nhà nước có thể điều chỉnh nội dung phù hợp từng nhóm đối tượng. Bên cạnh đó là giảm chi phí, tăng tốc độ cập nhật. Thay vì tổ chức nhiều hội nghị tốn kém, thông tin pháp luật có thể được cập nhật và truyền tải trên nền tảng số tức thời, tăng tính minh bạch, giảm rủi ro tin giả. Khi nội dung pháp luật chính thống được truyền tải nhanh chóng trên các kênh số, người dân dễ xác thực thông tin, tránh bị tác động bởi tin giả trên mạng.

Tuy nhiên, ông Thắng cũng cảnh báo: Song hành với tốc độ lan tỏa, yêu cầu về tính chuẩn xác, an toàn thông tin và tuân thủ bản quyền cần được đặt lên hàng đầu, đặc biệt đối với nội dung pháp luật và cảnh báo tội phạm.

Để AI kể chuyện hiệu quả

Công nghệ phát triển vượt bậc, cộng với thay đổi trong thói quen tiếp cận thông tin của người dân mở ra nhiều cơ hội, nhưng thực tế vẫn còn nhiều điểm cần hoàn thiện. Đó là, thiếu nguồn nhân lực truyền thông số về pháp luật.

Việc đào tạo, bồi dưỡng kỹ năng truyền thông số cho cán bộ đang được nhiều địa phương, đơn vị thực hiện. Cuối cùng, không thể thiếu sự kết hợp giữa các kênh truyền thông. Video AI có thể thu hút trên mạng xã hội, nhưng để lan tỏa sâu rộng, vẫn cần sự hỗ trợ của loa truyền thanh, họp thôn, hay các buổi sinh hoạt cộng đồng.

Từ những video ngắn vài chục giây, một cách làm mới đang dần hình thành. Pháp luật không còn là những dòng chữ khô cứng, mà trở thành những câu chuyện gần gũi, dễ hiểu nhờ công nghệ AI - thứ tưởng chừng vô hình, nhưng đang được tận dụng để kết nối, để chia sẻ và để cùng nhau hiểu đúng, làm đúng pháp luật ■

CỬA SỔ TRI THỨC

Ở lại

■ **NGUYỄN ĐẠT**

Sau ngày sáp nhập, trụ sở Ủy ban xã đông hơn, những bộ hồ sơ cũng dày lên từng ngày. Chị - một cán bộ xã đã gần bố hơn mười năm với công việc - bỗng thấy mọi thứ như lạ lẫm, khó khăn và nhiều áp lực hơn.

Những ngày đầu, chị lúng túng với hệ thống phần mềm quản lý mới, với các quy định chồng chéo và khối lượng công việc tăng lên đáng kể. Có những tối muộn, ánh đèn phòng làm việc vẫn sáng, chị cặm cụi tra cứu văn bản, học cách nhập liệu, tìm hiểu từng quy trình. Không riêng chị, trụ sở này hầu như ai cũng đều tất bật làm thêm giờ. Vừa để hiểu rõ hơn về việc của mình, vừa để giải quyết những tồn đọng sau sáp nhập.

Chồng chị nhiều lần bóng gió, nhắc chuyện về đúng giờ cơm nước. Lũ trẻ con cũng thức mắc, lâu không được mẹ dạy học.

Đã hơn 3 lần, chị lạch cạch điền vào tờ đơn xin nghỉ việc. Cơ quan chị, đã nhiều người xin nghỉ hẳn, dẫu thời gian công tác cũng chỉ ngang ngang như chị.

Nhưng nghĩ đến công sức 4 năm đèn sách, nghĩ đến mẹ

cha bán từng con lợn, tạ thóc gửi nuôi con học Đại học, chị thấy, nếu dừng lại thì “hèn” quá. Chị nhận ra nếu không học, chính mình sẽ bị tụt lại phía sau - không chỉ cho riêng mình mà còn cho cả những người dân đang cần sự hỗ trợ từ mình.

Từng chút một, qua từng trang tài liệu, từng buổi tập huấn, từng lần hỏi han đồng nghiệp, chị làm quen với công nghệ, tham gia các lớp bồi dưỡng trực tuyến, ghi chép cẩn thận từng điều nhỏ nhất. Có khi là một quy định mới về đất đai, có khi là cách giải quyết một thủ tục hành chính nhanh gọn hơn. Mỗi kiến thức nhỏ, như một tia sáng, dần làm khung cửa ấy sáng lên.

Trời chiều, mây bâng lảng bám vào từng ngọn núi tím thẫm phía xa. Giải quyết xong tập hồ sơ cuối ngày, chị thở phào tất máy tính. Mấy hôm nay việc thông thuận, công nghệ hỗ trợ quá nửa nhiệm vụ, chị đã có thể trở về nhà sớm hơn thường lệ.

Khói lam nhà ai vương vất, mời gọi bữa cơm đoàn viên chiều tà.

Sau tái lập tỉnh năm 1991, Hà Giang là một trong những địa phương thuộc diện nghèo, khó khăn nhất cả nước. Ở các xã vùng Cao nguyên đá, cái đói, cái nghèo và tình trạng thiếu nước sinh hoạt kéo dài dai dẳng. Trong bối cảnh đó, đội ngũ cán bộ xã trở thành lực lượng nòng cốt đưa chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước đến với đồng bào. Từ xây dựng tổ chức Đảng, mở lớp xóa mù chữ đến triển khai chương trình “mái nhà, bể nước, con bò”, dấu chân của lớp cán bộ lão thành năm ấy vẫn in đậm trong hành trình đổi thay của các bản làng nơi địa đầu Tổ quốc.

“GIỮ LỬA” NƠI MIỀN ĐÁ

GIỮA cái nắng hanh hao nơi vùng biên, ông Giàng Pháng Lênh, Nguyên Bí thư xã Sủng Thái (giai đoạn 2000 - 2007) nay là xã Thắng Mố, đưa chúng tôi trở về những năm tháng gian khó của hơn ba thập kỷ trước. Khi ấy, vùng Cao nguyên đá vẫn chìm trong thiếu thốn, cả xã có 19 thôn, bản thì trên 96% là đồng bào Mông sinh sống. Nhiều người chưa biết chữ, chưa thông thạo tiếng phổ thông, tỷ lệ hộ nghèo chiếm hơn 80%, cuộc sống quanh năm quần quanh với nương đá và cái đói đeo bám.

Trong bối cảnh ấy, việc đưa chủ trương, nghị quyết của Đảng đến với người dân gặp muôn vàn khó khăn. Theo ông Lênh, thời điểm đó toàn xã mới chỉ có một Đảng bộ xã, hầu hết các thôn, bản chưa có đảng viên. Ban Thường vụ xã xác định xây dựng tổ chức cơ sở Đảng là nhiệm vụ then chốt để củng cố hệ thống chính trị ở địa phương. “Muốn đưa nghị quyết của Đảng đến được với người dân thì trước hết phải có chi bộ ở thôn, bản”, ông Lênh nhớ lại.

Để gây dựng tổ chức cơ sở Đảng, cán bộ xã phải xuống từng bản, tìm những người có uy tín, quần chúng tích cực để bồi dưỡng, kết nạp



Ông Nguyễn Xuân Lanh (ngoài cùng bên trái) nguyên Chủ tịch UBND xã Bạch Đích chia sẻ về những năm tháng cùng cán bộ cơ sở bám bản, đưa chủ trương của Đảng đến với đồng bào vùng biên.

Đảng, từng bước “xóa trắng” đảng viên ở cơ sở. Đồng thời, nói bằng tiếng Mông, kiên trì giải thích từng chủ trương, chính sách để bà con hiểu và làm theo.

“Muốn dân tin thì cán bộ phải gần dân, sát dân, hiểu tiếng dân tộc, hiểu phong tục. Cán bộ làm trước thì dân mới tin”, ông Lênh tâm sự. Chính từ những ngày bền bỉ bám dân, bám bản ấy, các chi bộ Đảng nơi vùng cao dần được hình thành, trở thành cầu nối đưa nghị quyết của Đảng đến với từng bản làng nơi biên giới.

Còn ông Nguyễn Xuân Lanh, nguyên Chủ tịch UBND xã biên giới Bạch Đích vẫn nhớ như in thời điểm đá nhiều hơn đất, nhiều thôn bản chỉ có lối mòn men theo vách núi đủ cho ngựa thồ đi qua. Điện lưới chưa có, giao thông cách trở khiến cuộc sống của đồng bào

Ký ức một thời “giữ lửa” vùng cao

HÀ HỒNG

Diện mạo xã biên giới Bạch Đích ngày càng khởi sắc nhờ các chủ trương, chính sách phát triển kinh tế - xã hội được triển khai hiệu quả đến từng thôn, bản.

quanh năm quần quanh với nương ngô và vài con gia súc nuôi theo kiểu tự cung tự cấp.

Sau nhiều nỗ lực, hệ thống chi bộ Đảng ở các thôn, bản dần được hình thành. Thông qua những buổi họp thôn, chúng tôi bàn cách phát triển sản xuất, mở rộng diện tích canh tác và đưa các mô hình kinh tế mới vào đời sống. Thời điểm đó, đảng viên luôn được xác định phải là những người đi đầu trong lao động sản xuất để người dân nhìn vào làm theo. “Mình nói dân chưa chắc đã nghe, nhưng khi đảng viên làm trước, có kết quả thì bà con mới tin”, ông chia sẻ.

LỚP HỌC DÂN NUÔI

Giữa chiều muộn vùng biên, ông Giàng Pháng Lênh chậm rãi nhắc lại “cuộc chiến diệt giặc đói” ở các bản làng vùng cao những năm đầu thập niên 2000. Khi ấy, cái chữ với nhiều người dân vẫn còn xa lạ. Đồng bào quen nghỉ học chữ không làm ra thêm ngô, thêm gạo nên chuyển đến lớp thường bị xếp sau cái ăn, cái mặc thường ngày.

Theo ông Lênh, muốn người dân thoát nghèo thì trước hết phải nâng cao dân trí. Vì thế, cán bộ xã cùng giáo viên phải đi từng nhà vận động bà con cho con em đến lớp, kiên trì giải thích rằng chỉ khi biết đọc, biết viết thì người dân mới hiểu được chủ trương của Đảng, chính sách của Nhà nước để thay đổi cách nghĩ, cách làm mà phát triển kinh tế. Những lớp xóa mù chữ được mở ngay tại nhà văn hóa thôn, tối đến người dân lại cầm đèn dầu đi học sau một ngày lên nương.

Nhưng điều khiến cán bộ xã và các thầy cô giáo trăn trở nhất thời điểm ấy là tình trạng học sinh bỏ học giữa chừng quá nhiều. Cứ đến mùa tra hạt, tía ngô là nhiều em lại theo cha mẹ lên rẫy. Có lớp đầu năm còn đông đủ, nhưng hết học kỳ sĩ số đã vơi đi quá nửa. Thầy cô nhiều lần vượt núi lên tận nương vận động học sinh trở lại trường nhưng nhiều gia đình vẫn cho con nghỉ học vì thiếu ăn.

Ông Giàng Pàn Thào, nguyên Chủ tịch UBND xã Sùng Thái khẳng định: “Thời điểm đó, Ban Thường vụ xã phải họp bàn nhiều lần để tìm cách giữ học sinh ở lại lớp. Cuối cùng, chúng tôi thống nhất mỗi học sinh đi học sẽ được hỗ trợ 5 kg gạo mỗi tháng. Số gạo ấy do cán bộ xã và người dân cùng đóng góp”.

Cách làm giản dị ấy nhanh chóng nhận được sự đồng tình của bà con. Những bao gạo được cán bộ xã, giáo viên thay nhau gửi vào điểm trường giữa núi đá. Người dân gọi đó là “lớp học dân nuôi”. Chính từ những lớp học đơn sơ và những bao gạo nghĩa tình năm ấy, nhiều đứa trẻ vùng cao đã tiếp tục được đến trường, mở ra hy vọng đổi thay nơi miền đá khó.

“MÁI NHÀ, BỂ NƯỚC, CON BÒ”

Sau tái lập tỉnh năm 1991, Hà Giang vẫn là một trong những địa phương nghèo và khó khăn nhất cả nước. Ở các bản làng vùng Cao nguyên đá, người dân không chỉ thiếu cái ăn, cái mặc mà còn thiếu nước sinh hoạt, thiếu một mái nhà đủ chắn gió mưa và sinh kế để bám đất, bám bản. Trước thực tế ấy, tỉnh Hà Giang triển khai chương trình “mái nhà, bể nước, con bò”, hỗ trợ đồng bào làm nhà kiên cố bằng mái bro-xi măng, xây bể chứa nước và cấp bò giống phát triển chăn nuôi. Hơn ba thập kỷ trôi qua, quyết sách ấy vẫn được nhiều cán bộ lão thành và người dân vùng cao nhắc nhớ như dấu ấn đặc biệt của một thời gian khó nơi miền đá cực Bắc.

Ông Giàng Pháng Lênh, nguyên Bí thư xã Sùng Thái cho biết, khi chương trình được triển khai, Ban Thường vụ xã phải tổ chức nhiều cuộc họp để thống nhất cách làm, phân công cán bộ xuống từng thôn, bản rà soát hoàn cảnh từng hộ dân. Phương châm ưu tiên những gia đình đặc biệt khó khăn, thiếu nước sinh hoạt, nhà ở tạm bợ làm trước. Khi ấy, có được một mái nhà kiên cố và chiếc bể chứa nước đã là niềm mơ ước của nhiều hộ dân vùng cao.



Thiết chế văn hóa cơ sở tại xã Thắng Mổ ngày càng được hoàn thiện, góp phần nâng cao đời sống tinh thần cho người dân.

Còn tại xã biên giới Bạch Đích, chương trình cũng tạo nên sự đổi thay rõ nét trong đời sống người dân. Theo ông Nguyễn Xuân Lanh, nguyên Chủ tịch UBND xã, ngày ấy giao thông còn vô cùng cách trở, vật liệu phải vận chuyển bằng ngựa thồ hoặc gùi bộ vượt núi đá. Thế nhưng từ cán bộ xã, lực lượng vũ trang đến người dân đều đồng sức, đồng lòng hỗ trợ các hộ khó khăn làm nhà, xây bể nước. Người dân trong thôn thay nhau đổi công lao động, ưu tiên giúp các gia đình nghèo ở thôn biên giới triển khai trước.

Song song với hỗ trợ mái nhà, cán bộ xã còn hướng dẫn người dân xây bể chứa nước sinh hoạt. Khi chưa có hồ treo, nước mưa được xem là nguồn nước quý giá nhất đối với đồng bào vùng đá. “Có gia đình sau khi xây xong bể còn chủ động xin làm thêm nắp đậy để giữ vệ sinh. Từ thực tế ấy, chúng tôi thống nhất tất cả các bể nước đều phải có nắp che chắn sạch sẽ để bảo đảm sinh hoạt lâu dài cho người dân”, ông Lanh chia sẻ.

Nhắc đến hỗ trợ bò giống, ông Giàng Pàn Thào nhớ rõ những ngày cán bộ xã lặn lội xuống từng thôn, bản trao bò giống, hướng dẫn bà con làm chuồng trại, tích trữ thức ăn và chăm sóc gia súc. Theo ông, thời điểm đó, con bò được xem là “đầu cơ nghiệp” của nhiều gia đình vùng cao nhưng việc chăn nuôi vẫn rất hạn chế. “Núi đá dựng đứng, cỏ hiếm lắm, bà con phải đi cắt từng gùi cỏ mang về “nuôi bò trên lưng”.

Để giúp đỡ người dân, xã chủ động đưa giống cỏ voi, cỏ ghi-nê về trồng thử nghiệm rồi hướng dẫn người dân kỹ thuật chăm sóc, mở rộng diện tích trồng cỏ. Từ những mô hình chăn nuôi đầu tiên, nhiều hộ dân dần có thêm sinh kế ổn định, bán gia súc lấy tiền mua lương thực, sửa nhà và cho con đi học.

Hơn ba thập kỷ trôi qua, nhiều bản làng vùng cao hôm nay đã đổi thay từng ngày. Nhưng trong ký ức của đồng bào vùng cao, dấu ấn của chương trình “mái nhà, bể nước, con bò” vẫn gắn liền với hình ảnh những cán bộ cơ sở năm nào lặng lẽ mang chủ trương của Đảng vượt núi đá đến với người dân.

Nguyên Chủ tịch UBND tỉnh Hà Giang Triệu Đức Thanh khẳng định: “Cán bộ xã vùng cao giai đoạn 1991 - 2010 hoạt động trong điều kiện đặc biệt khó khăn nhưng giữ vai trò then chốt trong hành trình thay đổi diện mạo bản làng. Họ chính là những người ‘giữ lửa’ nơi non cao, là cầu nối đưa chủ trương của Đảng, chính sách của Nhà nước đến với đồng bào các dân tộc thiểu số” ■

Đọc 277 km đường biên giới của tỉnh Tuyên Quang, nhiều khu vực núi đá khô cằn, đất trống và đồi trọc vẫn đối mặt với nguy cơ xói mòn, sạt lở mỗi mùa mưa đến. Trước thực trạng đó, Bộ đội Biên phòng (BĐBP) tỉnh đã phát động phong trào trồng cây xanh dọc theo tuyến biên giới và khu vực giáp biên, từng bước xây dựng vành đai “xanh biên cương”, góp phần giữ đất, giữ nguồn nước và bảo vệ môi trường sinh thái nơi phen dậu Tổ quốc.

Gieo mầm xanh trên đá

Đầu xuân 2026, cán bộ, chiến sĩ Đồn Biên phòng (ĐBP) Cửa khẩu Săm Pun lại bắt đầu hành trình gieo màu xanh lên dọc tuyến biên giới. Trên những sườn núi đá tai mèo lởm chởm, nơi đá nhiều hơn đất, từng tốp cán bộ, chiến sĩ lặng lẽ gùi cây giống vượt dốc, men theo những con đường tuần tra để trồng dặm cây xanh trên các khoảng đất trống, đồi cây tạp. Ở vùng biên viễn quanh năm gió rét, việc trồng cây chưa bao giờ là điều dễ dàng. Có những điểm cao, bộ đội phải đi bộ hàng giờ mới tới nơi tập kết. Những hố đất nhỏ được đào chen giữa đá núi bằng cuốc chim, xà beng. Từ cây giống, phân bón đến nước tưới đều do cán bộ, chiến sĩ tự vận chuyển. Giữa mùa khô vùng cao, từng can nước được chất chiu mang theo chỉ để giữ cho những mầm non khỏi héo úa giữa gió núi.

Thiếu tá Nguyễn Xuân Giang, Đồn trưởng ĐBP Cửa khẩu Săm Pun chia sẻ: “Địa hình khắc nghiệt, thiếu đất, thiếu nước khiến việc chăm sóc gặp nhiều khó khăn, nhưng cán bộ, chiến sĩ vẫn kiên trì bám đất, giữ cây. Có những cây phải trồng dặm đến lần thứ ba mới bén rễ được. Đến nay, đơn vị đã trồng được hơn 3.000 cây sa mộc, cây thông trên những khoảng đất trống từ mốc 429 đến mốc 490 tạo vùng đệm xanh dọc tuyến biên giới”.

Không chỉ ở Săm Pun, trên những cung đường tuần tra hôm nay, hình ảnh người lính quân hàm xanh không còn chỉ gắn với cây súng, cột mốc hay những đêm trực giữa đại ngàn. Trong balô của họ còn có thêm cây giống, cuốc xẻng và những chai nước mang theo để chăm sóc những mầm xanh vừa bén rễ nơi núi đá. Tại ĐBP Lũng Cú, từ đầu năm 2024 đến nay, cán bộ, chiến sĩ đơn vị đã trồng hơn 10.000 cây sa mộc dọc tuyến biên giới. Giữa điều kiện khí hậu khắc nghiệt, phần lớn diện tích cây trồng vẫn sinh trưởng tốt, từng bước phủ xanh những khoảng đồi đá khô cằn nơi biên thùy xa xôi.

Trung tá Nguyễn Xuân Hưng, Chính trị viên ĐBP Lũng Cú cho biết, đơn vị đang tiếp tục kêu gọi nguồn lực để trồng thêm 10.000 cây sa mộc trong thời gian tới, phấn đấu phủ xanh toàn bộ tuyến đường tuần tra, ven các cột mốc và khu vực giáp biên. Đồng thời, đơn vị phối hợp chặt chẽ với cấp ủy, chính quyền địa phương đẩy mạnh tuyên truyền, vận động Nhân dân cùng tham gia chăm sóc, bảo vệ cây xanh, nâng cao ý thức giữ gìn môi trường sinh thái khu vực biên giới.

Từ đầu năm 2024 đến nay, triển khai chương trình vành đai “xanh biên cương”, BĐBP tỉnh đã trồng hơn 60.000 cây sa mộc, thông và tre măng bát độ trên diện tích gần 40 ha dọc tuyến biên

Vành đai Xanh

■ QUỲNH CHÂU



Lãnh đạo Ban Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh cùng lãnh đạo xã Sơn Vĩ trồng cây hưởng ứng chương trình Vành đai “xanh biên giới”.

giới do 11/12 đồn biên phòng quản lý. Trên những sườn núi đá từng khô cằn, màu xanh đang dần hiện hữu theo từng tuyến đường tuần tra, ven các cột mốc và khu vực giáp biên.

Theo Đại tá Nguyễn Quang Quyết, Phó Chỉ huy trưởng kiêm Tham mưu trưởng BĐBP tỉnh cho biết, chương trình nhằm thúc đẩy phong trào trồng cây, gây rừng, góp phần bảo vệ môi trường sinh thái, phòng chống thiên tai và hạn chế xói mòn đất ở khu vực biên giới. Việc phủ xanh tuyến biên giới Việt Nam - Trung Quốc không chỉ tạo “lá chắn xanh” gắn với nhiệm vụ quản lý, bảo vệ chủ quyền lãnh thổ, an ninh biên giới quốc gia mà còn mang ý nghĩa xây dựng một đường biên hòa bình, hữu nghị và phát triển bền vững.

Giữ “màu xanh” cho tương lai

Từ những ĐBP nơi tuyến đầu Tổ quốc, phong trào trồng cây dần lan tỏa xuống các thôn bản vùng biên. Những ngày cuối tuần, trên các triền núi dọc biên giới lại rộn ràng bước chân của đoàn viên thanh niên, cán bộ kiểm lâm, hội viên phụ nữ và cán bộ, chiến sĩ biên phòng cùng nhau lên núi trồng cây. Người mang cuốc, người

Một dải “biên cương xanh” đang dần hình thành trên những triền núi đá thôn Và Thàng, xã Tùng Vai.



Đồn Biên phòng Sơn Vĩ phối hợp lực lượng kiểm lâm tuần tra, khảo sát trồng dặm cây xanh dọc tuyến biên giới.

gùi cây giống, những đứa trẻ nhỏ leo đèo theo sau xách từng can nước tiếp sức cho cây non. Dọc các tuyến đường tuần tra, những hàng cây cứ thế nối dài giữa triền đá tai mèo khô cằn.

Ông Vàng Mí Pó, thôn Há Súng xã Phố Bàng chia sẻ: “Trước đây những điểm cao đi lên mốc giới chỉ toàn đá với cỏ dại, đất đai khô cằn lắm. Từ khi ĐBQP lên núi trồng cây, bà con cũng cùng tham gia để giữ đất, giữ nước cho bản làng. Giờ nhìn những hàng

cây dần lên xanh tốt, tôi rất mừng vì nó sẽ làm đẹp hơn nhiều cho quê hương”.

Không chỉ phủ xanh đất trống, nhiều địa phương vùng biên còn hướng tới mục tiêu phát triển sinh kế từ cây trồng phù hợp với điều kiện khí hậu, thổ nhưỡng. Dọc tuyến biên giới thuộc hai xã Tùng Vai và Nghĩa Thuận, nơi địa hình chủ yếu là núi đá hiểm trở, dân cư sống thưa thớt và còn nhiều diện tích đồi cây tạp bỏ hoang, bài toán đặt ra là phải tìm được loại cây vừa giữ đất, chống xói mòn, vừa mang lại giá trị kinh tế cho người dân. Sau nhiều lần khảo sát thực tế, ĐBP Tùng Vai và ĐBP Nghĩa Thuận đã phối hợp với chính quyền địa phương triển khai trồng gần 5.000 cây tre măng Bát Độ tại các vùng đệm giữa các mốc giới thuộc những thôn bản giáp biên.

Bà Đặng Thị Hương, Chủ tịch UBND xã Nghĩa Thuận chia sẻ: “Tre măng Bát Độ là loại cây phù hợp với điều kiện khí hậu, thổ nhưỡng vùng cao biên giới. Sau khoảng 3 năm, diện tích tre này sẽ phát triển xanh tốt, cho thu hoạch măng, tạo nguồn sinh kế ổn định cho người dân. Khi trực tiếp tham gia trồng, chăm sóc và bảo vệ những rừng tre dọc biên giới, bà con cũng nâng cao ý thức giữ gìn đường biên, cột mốc”.

Với thông điệp “Trồng thêm một cây xanh là gửi thêm một niềm tin vào tương lai”, thời gian tới, Ban Chỉ huy ĐBP tỉnh sẽ tiếp tục triển khai chương trình vành đai “xanh biên cương” tại 11 đồn biên phòng thuộc 17 xã biên giới, từng bước phủ xanh các tuyến đường tuần tra, khoảng đất trống và khu vực giáp biên.

Đại tá Nguyễn Quang Quyết chia sẻ thêm: “Việc trồng cây dựng vành đai “xanh biên cương” không chỉ góp phần bảo vệ môi trường sinh thái, chống xói mòn, điều hòa khí hậu mà còn gắn với nhiệm vụ quản lý, bảo vệ chủ quyền lãnh thổ, an ninh biên giới quốc gia. Mỗi hàng cây được trồng dọc tuyến biên giới hôm nay sẽ từng bước tạo nên thế trận biên phòng toàn dân vững chắc, xây dựng khu vực biên giới xanh - sạch - đẹp, ổn định và phát triển bền vững”.

Từ những bàn tay chai sạm vì nắng gió, những mầm xanh nhỏ bé đang từng ngày bén rễ trên khắp các nẻo đường biên cương. Và phía sau màu xanh ấy là biết bao giọt mồ hôi, sự bền bỉ cùng tình yêu biên giới của những người lính quân hàm xanh đang lặng thầm canh giữ đất trời nơi địa đầu Tổ quốc ■

Hành trình giữ vững danh hiệu toàn cầu

■ PHẠM HOAN

Sau 16 năm gia nhập Mạng lưới Công viên địa chất toàn cầu UNESCO, Cao nguyên đá Đồng Văn đang bước vào kỳ tái đánh giá lần thứ IV, đối diện “phép thử” về giữ gìn giá trị địa chất, văn hóa trong phát triển du lịch. Hành trình giữ danh hiệu vì vậy không chỉ là bảo tồn di sản, mà còn là bài toán cân bằng giữa sinh kế và “linh hồn” miền đá.



Nghề dệt lanh truyền thống của người Mông - “Tài sản văn hóa” của vùng di sản.



Núi đá tai mèo đặc trưng tạo cảnh quan độc đáo cho Cao nguyên đá.

DI SẢN BƯỚC VÀO ĐỜI SỐNG

CAO nguyên đá Đồng Văn được ví như “bảo tàng địa chất ngoài trời” có diện tích 2.356,8 km², với lịch sử hình thành hơn 550 triệu năm. Ngày nay, di sản hiện diện trong đời sống thường ngày của người dân, từ những ngôi nhà trình tường, tiếng khèn Mông vang lên trong các phiên chợ, đến nghề dệt lanh hay những sản phẩm bản địa theo chân du khách. Khi cảnh quan, văn hóa và đời sống cộng đồng cùng trở thành nguồn lực phát triển, cũng là lúc di sản thực sự bước vào cuộc sống trên Cao nguyên đá.

Theo Phó Giáo sư, Tiến sĩ Trần Tân Văn, Trưởng Tiểu ban chuyên môn Ủy ban UNESCO Việt Nam về Công viên địa chất, thành viên Ban Tư vấn mạng lưới Công viên địa chất toàn cầu UNESCO nhận định, giá trị đặc biệt của Cao nguyên đá Đồng Văn nằm ở những tầng đá cổ, cảnh quan địa chất và còn giữ được “mối liên kết sống” giữa thiên nhiên với đời sống cộng đồng. Khi người dân có thể sống từ di sản, tự hào với văn hóa của mình và chủ động gìn giữ, đó mới là nền tảng bền vững nhất để giữ vững danh hiệu toàn cầu.

Hơn một thập kỷ trước, với nhiều hộ dân vùng cao, du lịch vẫn là khái niệm xa lạ. Sinh kế chủ yếu dựa vào nương ngô, chăn nuôi nhỏ lẻ trong điều kiện đất canh tác hạn hẹp, thiếu nước sinh hoạt và hạ tầng khó khăn. Nhưng Công viên địa chất toàn cầu được công nhận năm 2010 đã mở ra cơ hội phát triển, nhiều người dân chuyển đổi sinh kế từ du lịch cộng đồng, dịch vụ lưu trú, nghề truyền thống và các sản phẩm bản địa.

Vùng Cao nguyên đá Đồng Văn hiện có 7 làng văn hóa du lịch cộng đồng với gần 700 homestay. Giai đoạn 2021 - 2025, lượng khách du lịch đến Cao nguyên đá tăng từ 900 nghìn lượt lên gần 3,5 triệu lượt mỗi năm. Cùng với đó, tỷ lệ giảm nghèo tại các địa phương đạt trên 6%/năm, cao hơn từ 1 - 2% so với mức giảm nghèo bình quân chung của tỉnh.

Du lịch phát triển giúp người dân có thêm thu nhập và thay đổi nhận thức về giữ gìn cảnh quan, bảo tồn văn hóa và xây dựng nếp sống văn minh. Cũng từ đó, nhiều giá trị văn hóa bản địa không còn chỉ hiện diện trong đời sống thường ngày, mà đã trở thành “tài sản văn hóa” góp phần tạo sinh kế và giữ hồn cho miền đá.

BÀI TOÁN CÂN BẰNG

Sự phát triển mạnh mẽ của du lịch tạo ra nhiều cơ hội, cũng đồng thời đặt ra không ít áp lực đối với công tác bảo tồn. Trước kỳ tái đánh giá lần thứ IV của UNESCO trong năm 2026, việc giữ gìn cảnh quan, bảo vệ môi trường sinh thái, hạn chế tác động từ phát triển “nóng” đang trở thành bài toán cân bằng trong gìn giữ di sản.

Thực tế cho thấy, Cao nguyên đá đối mặt với không ít áp lực về môi trường, quy hoạch và bảo tồn không gian văn hóa. Tại một số điểm du lịch, cơ sở lưu trú và homestay, hệ thống thu gom, xử lý rác, nước thải chưa được đầu tư đồng bộ. Vào mùa cao điểm, lượng rác sinh hoạt có thể tăng gấp 2 - 3 lần so với ngày thường, trong khi năng lực xử lý chưa theo kịp nhu cầu thực tế. Cùng với đó, tình trạng xây dựng cơ sở lưu trú, dịch vụ mang tính tự phát tại một số địa phương bộc lộ những bất cập trong quy hoạch. Việc bê tông hóa không gian, san gạt, khoan cắt đá để mở rộng mặt bằng làm thay đổi cảnh quan, phá vỡ kiến trúc truyền thống và địa hình đặc trưng của cao nguyên.

Sau 16 năm gia nhập Mạng lưới Công viên địa chất toàn cầu của UNESCO, miền đá thực sự “thức giấc” cùng du lịch. Tuy nhiên, cùng với sự sôi động xuất hiện nguy cơ thương mại hóa văn hóa bản địa. Khi các giá trị truyền thống bị giản lược thành sản phẩm phục vụ trải nghiệm, văn hóa rất dễ rơi vào nguy cơ “biểu diễn hóa”, mất dần tính nguyên bản theo thời gian.



Vách đá trắng kỳ vĩ giữa không gian Cao nguyên đá.

Với một “di sản sống” như Cao nguyên đá Đồng Văn, bảo tồn và phát triển luôn là 2 yêu cầu song hành nhưng không dễ dung hòa. Những áp lực cho thấy hành trình giữ vững danh hiệu toàn cầu đòi hỏi chiến lược phát triển bền vững hơn.

GIỮ BẢN SẮC - VỮNG DANH HIỆU

Giữ vững danh hiệu Công viên địa chất toàn cầu không chỉ là câu chuyện về hạ tầng hay du lịch, mà còn là yêu cầu gìn giữ bản sắc văn hóa, cảnh quan và vai trò chủ thể của cộng đồng. Trước kỳ tái đánh giá lần thứ IV của UNESCO, tỉnh Tuyên Quang đang tập trung triển khai nhiều nhiệm vụ nhằm khắc phục các khuyến nghị, hướng tới mục tiêu phát triển bền vững vùng Cao nguyên đá Đồng Văn.

Tại hội nghị triển khai các nhiệm vụ phục vụ tái đánh giá Công viên địa chất toàn cầu UNESCO Cao nguyên đá Đồng Văn, Phó Chủ tịch UBND tỉnh Vương Ngọc Hà yêu cầu các ngành, địa phương khắc phục dứt điểm các tiêu chí còn tồn tại; đồng thời siết chặt quản lý hoạt động du lịch, xử lý nghiêm các vi phạm ảnh hưởng đến cảnh quan và hình ảnh điểm đến. Cùng với đó, tăng cường phối hợp liên ngành, phát triển du lịch theo hướng xanh, bền vững, đáp ứng yêu cầu kỳ tái đánh giá; đa dạng tuyên truyền, quảng bá theo hướng lan tỏa giá trị di sản gắn với văn hóa cộng đồng.

Công tác chuẩn bị cho kỳ tái đánh giá lần thứ IV hướng mạnh hơn tới yêu cầu phát triển bền vững, tăng cường sự tham gia của cộng đồng và chiều sâu các giá trị di sản. Trên cơ sở đó, các địa phương phối hợp rà soát, điều chỉnh, nâng cấp các điểm dừng chân, tuyến trải nghiệm, hệ thống biển chỉ dẫn, trung tâm thông tin và không gian trưng bày. Nguồn lực cho thực hiện nhiệm vụ cũng được ưu tiên bố trí từ ngân sách, đồng thời huy động xã hội hóa đầu tư, nâng cấp và xây dựng mới hạ tầng phục vụ du lịch; bảo đảm đội ngũ nhân lực đáp ứng yêu cầu triển khai các nhiệm vụ của kỳ tái đánh giá. Ngành Văn hóa, Du lịch tinh chú trọng ứng dụng các đề tài nghiên cứu khoa học, hợp tác quốc tế vào khai thác giá trị di sản phục vụ phát triển du lịch bền vững, bảo tồn cảnh quan và văn hóa bản địa.

Trên nền tảng các giải pháp tổng thể hướng tới mục tiêu phát triển bền vững Cao nguyên đá Đồng Văn đang tạo bước chuẩn bị quan trọng cho kỳ tái đánh giá lần thứ IV của UNESCO - một “phép thử” khẳng định sức sống và giá trị bền vững của miền di sản ■



Học sinh Trường PTDTNT THCS và THPT Đồng Văn tự tin thể hiện phần thi tại Cuộc thi Robotics for Good 2026.

Chinh phục sân chơi quốc tế

■ AN GIANG

Sinh ra và lớn lên từ các bản làng miền núi, nhưng vượt lên những khó khăn bủa vây về cơ sở vật chất, điều kiện học tập, nhiều học sinh Tuyên Quang đã chạm tới giấc mơ trí tuệ quốc tế bằng bản lĩnh, khát vọng và hành trình bền bỉ trên con đường đến lớp gập ghềnh. Qua đó, góp phần quan trọng vào sự chuyển mình mạnh mẽ của giáo dục vùng cao.

Gieo khát vọng tri thức từ gian khó

ĐÊM đã khuya nhưng ánh đèn trong phòng học của Trần Đức Hiếu, học sinh lớp 12 chuyên Toán, trường THPT Chuyên Hà Giang vẫn sáng đèn. Hiếu là học sinh duy nhất của tỉnh xuất sắc ghi tên mình vào danh sách 15 học sinh toàn quốc tham dự Kỳ thi Olympic Tin học Châu Á - Thái Bình Dương (APIO) năm 2026. Để bước tới sân chơi trí tuệ này, Hiếu đã trải qua vòng tuyển chọn khốc liệt với những học sinh xuất sắc nhất cả nước. Trước đó, em từng giành giải Nhất học sinh giỏi quốc gia môn Tin học. Phía sau thành tích ấy là những tháng ngày miệt mài với máy tính, thuật toán và hàng nghìn bài lập trình khó. Cô giáo Trần Thị Trang Nhung chia sẻ: “Là người đồng

hành cùng Hiếu trong suốt 3 năm học tại trường THPT chuyên Hà Giang, tôi thấy Hiếu có tố chất thông minh, niềm đam mê mãnh liệt và dành nhiều thời gian cho môn Tin học. Học sinh miền núi thiệt thòi hơn rất nhiều về điều kiện tiếp cận công nghệ và môi trường cọ xát, nhưng Hiếu luôn lấy đó làm động lực nỗ lực tự học hỏi nhiều hơn”.

Ở các trường nội trú vùng cao, học sinh phần lớn xuất thân khó khăn, quen với cuộc sống xa gia đình từ sớm, hạn chế tiếp cận công nghệ. Nhưng chính trong hoàn cảnh ấy, khát vọng đổi đời bằng tri thức lại cháy lên mãnh liệt. Em Nguyễn Thanh Trà, học sinh trường PTDT Nội trú ATK Sơn Dương là một điển hình tiêu biểu. Sinh ra và lớn lên trong gia đình nông thôn, nhưng Trà sớm đã bộc lộ tố chất thông minh và không ngừng nỗ lực, vươn lên trong học tập.

Năm học 2025 - 2026, Từ mái trường nội trú vùng cao, Trà vượt qua hàng nghìn thí sinh để ghi tên mình vào bảng vàng Olympic quốc tế khi xuất sắc đoạt giải DIAMOND 1 (Giải Kim cương dành cho những học sinh xuất sắc nhất) môn Tiếng Anh tại Kỳ thi Olympic trực tuyến FISO.

Trong lòng thầy cô và bạn bè ở trường, Thanh Trà là học sinh thông minh, chăm chỉ. Ngoài giờ học trên lớp, em gần như dành toàn bộ thời gian tự luyện tiếng Anh. Trà chia sẻ: "Kỳ thi Olympic trực tuyến FISO là kỳ thi học thuật quốc tế, được tổ chức chính thức bởi Đội ngũ FISO Olympiad với sứ mệnh nuôi dưỡng sự tò mò, khả năng suy luận và tư duy phản biện. Khác với những kỳ thi truyền thống, FISO không chỉ kiểm tra kiến thức ghi nhớ mà chú trọng phát triển tư duy logic, sáng tạo và khả năng vận dụng thực tiễn".

Không chỉ ở các môn khoa học cơ bản, học sinh vùng cao còn tạo dấu ấn rõ nét ở những sân chơi công nghệ mang tầm quốc tế. Tại Chung kết quốc gia Cuộc thi Robotics for Good 2026 tổ chức ở Hà Nội, đội Sa mộc đá của Trường PTDTNT THCS và THPT Đồng Văn, xã Đồng Văn gây ấn tượng mạnh với mô hình robot ứng dụng trong nông nghiệp. Ba học sinh vùng cao là Hoàng Nhật Long, Ly Mí Tú, Vàng Thị Dính, Vàng Dương Thiện đã lập trình robot thực hiện hoàn toàn tự động các nhiệm vụ trồng trọt, tưới tiêu, thu hoạch, phân loại nông sản.

Cô giáo Vàng Thị Dính chia sẻ: "Các em học sinh đều xuất thân từ gia đình nghèo khó, thiếu thốn đủ bề, quá trình sáng tạo sản phẩm Robot bắt đầu từ bàn tay trắng, không có linh kiện để lắp đặt robot thì cô và trò đi mượn, quá trình lập trình, thử nghiệm hoạt động robot đều do cô và trò tự mày mò, học hỏi, chưa trải qua lớp đào tạo nào. Nhưng các em đều đam mê và không bỏ cuộc".



Em Trần Đức Hiếu miệt mài với máy tính, thuật toán và hàng nghìn bài lập trình khó để chạm tới Kỳ thi Olympic Tin học Châu Á - Thái Bình Dương (APIO).

Giữa không gian thi đấu hiện đại với hàng loạt mô hình công nghệ tiên tiến, những học sinh miền núi nhỏ bé ấy vẫn tự tin trình bày ý tưởng, tranh tài với các đội mạnh đến từ nhiều thành phố lớn trong cả nước. Kết thúc cuộc thi, đội giành giải "Trang trí robot ấn tượng" và giải "Huấn luyện viên xuất sắc". Nhưng có lẽ, điều đáng quý hơn cả là sự trưởng thành về tư duy, bản lĩnh và khát vọng của những học sinh lần đầu bước vào một sân chơi công nghệ quy mô lớn.

Chuyến mình của giáo dục mũi nhọn vùng cao

Những năm gần đây, giáo dục mũi nhọn của tỉnh đang cho thấy bước tiến rõ nét, không còn dừng ở những thành tích mang tính điểm sáng đơn lẻ mà đã hình thành một lớp học sinh có năng lực cạnh tranh ở các sân chơi lớn. Tại Kỳ thi chọn học sinh giỏi quốc gia THPT năm học 2025 - 2026, toàn tỉnh xuất sắc giành 59 giải, trong đó có 2 giải Nhất, 11 giải Nhì cùng hàng chục giải Ba và Khuyến khích. 2 em được chọn tham gia kỳ thi chọn đội tuyển Olympic quốc tế.

Đáng chú ý, học sinh Tuyên Quang không chỉ mạnh ở các môn văn hóa truyền thống mà đang từng bước khẳng định dấu ấn ở lĩnh vực khoa học công nghệ, nghiên cứu ứng dụng và trí tuệ nhân tạo. Tại Cuộc thi Khoa học kỹ thuật cấp quốc gia dành cho học sinh trung học năm học 2025 - 2026, tỉnh có 2 dự án đoạt giải Tư quốc gia. Trong đó, dự án "Green Habit AI - Ứng dụng AI kiến tạo tương lai xanh, hỗ trợ cảnh báo và cứu hộ thiên tai" của hai học sinh Trần Minh Phương và Đặng Đình Phong, trường PTDTNT ATK Sơn Dương đã gây ấn tượng mạnh nhờ tính thực tiễn cao đối với khu vực miền núi thường xuyên chịu ảnh hưởng của thiên tai. Ở lĩnh vực ngoại ngữ và hội nhập quốc tế, dấu ấn học sinh Tuyên Quang cũng ngày càng rõ nét khi em Nông Tuấn Dương, học sinh lớp 7E, trường THCS Lê Quý Đôn đã xuất sắc giành Huy chương Vàng môn Tiếng Anh tại Kỳ thi Olympic Quốc tế Khoa học, Toán và Tiếng Anh ASMO 2025. Cùng với đó, 29 học sinh của tỉnh được vinh danh tại Cuộc thi Olympic tiếng Anh trên Internet toàn quốc.

Phía sau những tấm huy chương ấy là sự đổi thay trong tư duy giáo dục của địa phương. Từ chỗ tập trung phổ cập, nâng mặt bằng dân trí, ngành Giáo dục Tuyên Quang đang từng bước chú trọng đào tạo mũi nhọn, phát hiện học sinh năng khiếu từ sớm, đầu tư cho STEM, công nghệ và ngoại ngữ. Đây là nguồn nhân lực chất lượng cao cho tương lai của tỉnh. Từ những lớp học nơi miền đá khó khăn, những ngôi trường nội trú còn thiếu thốn, ngày càng nhiều học sinh vùng cao tiếp cận công nghệ, khoa học kỹ thuật và tư duy toàn cầu. Khoảng cách địa lý đang dần được thu hẹp bằng sự tự tin, tri thức, chuyển đổi số và khát vọng học tập của thế hệ trẻ ■

Ước mơ Tuổi 18

■ THU PHƯƠNG



Nông Thị Thùy Châm (giữa) cùng bạn ôn bài sau giờ học.

Tuổi 18 là bến bờ rực rỡ nhất của thanh xuân, nơi giao thoa giữa những mộng mơ trong trẻo và bước ngoặt trưởng thành đầu đời. Dẫu mang dáng hình nào, ước mơ tuổi 18 của tuổi trẻ xứ Tuyên vẫn gặp nhau ở một điểm chung: Nghị lực, lòng hiếu học, khát vọng đổi thay cuộc sống bằng chính đôi tay, trí thức và bản lĩnh của mình.



Dưới sự hướng dẫn tận tình của cô giáo, Phạm Kiều Oanh (người đứng bên phải) và các bạn say mê nghiên cứu khoa học, nuôi dưỡng những ước mơ tuổi 18.

Chạm tới những đỉnh cao trí thức

TRONG căn phòng nội trú nhỏ của trường PTDT Nội trú THPT Tuyên Quang, khi nhiều bạn đã chìm vào giấc ngủ, em Lê Thị Lê, học sinh lớp 12C vẫn ngồi bên bàn học, lặng lẽ giải từng đề thi cuối cấp, nuôi dưỡng ước mơ bước vào giảng đường sư phạm.

Ước mơ ấy được vun đắp từ chính tình yêu thương em nhận được dưới mái trường nội trú. Ngược dòng ký ức về những ngày đầu rời quê Yên Hoa xuống trường học tập, Lê từng nhiều lần bật khóc vì nhớ nhà và áp lực học hành. Nhưng chính sự tận tâm của thầy cô đã trở thành điểm tựa âm thầm giúp em trưởng thành. Lê kể: “Em vẫn nhớ những đêm rét, thầy cô xuống tận phòng ký túc xá hỏi han việc học, nhắc học sinh giữ ấm. Có những lần kết quả học tập chưa tốt,

chỉ một lời động viên nhẹ nhàng cũng đủ giúp chúng em lấy lại sự tự tin để tiếp tục cố gắng”. Với Lê, nghề giáo chưa bao giờ chỉ là công việc đứng trên bục giảng truyền đạt kiến thức. Đó còn là hành trình trao đi yêu thương và nâng đỡ những học trò nhỏ nơi vùng cao. “Em muốn sau này mình cũng trở thành cô giáo như các thầy cô của em bây giờ, dạy chữ và giúp học sinh vùng cao tự tin theo đuổi hoài bão của mình”, Lê chia sẻ.

Nếu ước mơ tuổi 18 của Lê là sự tiếp nối ân tình để trở thành một cô giáo vùng cao thì Phạm Kiều Oanh, học sinh lớp 12 chuyên Toán, trường THPT Chuyên Tuyên Quang lại khiến nhiều người khâm phục bởi hành trình dám “rẽ ngang” khỏi vùng an toàn để theo đuổi giấc mơ khoác áo blouse trắng. Phát hiện ở cô học trò chuyên Toán sự giao thoa hiếm có giữa khả năng tư duy logic cùng niềm say mê đặc biệt với khoa học sự sống, Thạc sĩ, Nhà giáo Ưu tú Dương Thị Thu Hà đã kiên trì định hướng, tiếp lửa để Oanh mạnh dạn bước sang lĩnh vực Sinh học - một quyết định không hề dễ dàng với một học sinh chuyên Toán.

Từ những ngày đầu làm quen với lượng kiến thức Sinh học chuyên sâu, Oanh phải nỗ lực gấp nhiều lần để vượt qua chính mình. Sau giải Khuyến khích cấp quốc gia môn Sinh học năm lớp 11, cô học trò nhỏ tiếp tục bứt phá khi giành giải Nhì quốc gia môn Sinh học năm 2026. Thành tích ấy giúp Oanh có cơ hội tuyển thẳng vào trường Đại học Y Hà Nội để tiếp tục theo đuổi ước mơ trở thành bác sĩ. Oanh bộc bạch: “Với em, y khoa chưa bao giờ chỉ là những lăng kính khoa học thuần túy, mà đó là một sứ mệnh thiêng liêng để gìn giữ nhịp đập của sự sống. Hành trình rẽ ngang sang con đường Sinh học đâu còn muốn vãn chông gai, nhưng chính khát vọng được khoác lên mình chiếc áo blouse trắng, được dùng đôi bàn tay xoa dịu nỗi đau cho người bệnh đã thấp lên một ngọn lửa mãnh liệt, giúp em kiên định bước qua mọi giới hạn của bản thân”.

Không chỉ riêng Lê hay Oanh, trên khắp những miền quê của xứ Tuyên hôm nay vẫn còn rất nhiều học sinh đang âm thầm nuôi dưỡng khát vọng bước vào giảng đường đại học. Có em

mong trở thành luật sư, kỹ sư, họa sĩ... Dấu hành trình phía trước nhiều thử thách, nhưng bằng nghị lực, sự hiếu học và niềm tin vào tương lai, những ước mơ tuổi 18 ấy vẫn đang bền bỉ lớn lên từng ngày, như những mầm xanh mạnh mẽ vươn mình giữa đại ngàn xứ Tuyên.

Đại học không phải con đường duy nhất

“Tuổi 18 đứng trước muôn vàn ngã rẽ và giảng đường đại học chỉ là một trong những sân ga đón khách, chứ không phải trạm dừng chân cuối cùng của thành công. Giữa thực tế cuộc sống còn muôn vàn khó khăn, việc nhiều bạn trẻ chọn học nghề không phải là sự lùi bước trước số phận, mà là bước chuyển mình đầy lý trí, nơi khát vọng lập thân được bắt rễ sâu từ chính mảnh đất thực tế”, thầy Nguyễn Trường Lâm, Hiệu trưởng trường Nội trú THCS&THPT Mèo Vạc chia sẻ.

Câu chuyện của Vàng Mí Chả (trường Nội trú THCS&THPT Mèo Vạc) là một minh chứng rõ nét cho điều đó. Đứng trước ngã rẽ cuộc đời, Chả quyết định nộp hồ sơ vào trường Cao đẳng Thủy sản và Công nghệ thực phẩm Hải Phòng để theo đuổi ước mơ trở thành thợ sửa chữa ô tô lành nghề. Ước mơ của chàng trai ấy khởi nguồn từ chính sự nhọc nhằn của cuộc sống nơi vùng đá xám.

Sinh ra trong gia đình hộ nghèo, Vàng Mí Chả sớm thấu hiểu nỗi vất vả của bố mẹ khi quanh năm bám víu vào những nương ngô cheo leo trên đá tai mèo để mưu sinh. Gia đình gần như không có nguồn thu nhập ổn định, mọi khoản chi tiêu chỉ trông chờ vào việc bán vải con gia súc, gia cầm dịp cuối năm, gom góp lại cũng chỉ được khoảng 30 triệu đồng. Trước hoàn cảnh ấy, cánh cửa đại học dài 4 năm với Chả trở nên xa vời... Nhưng nghèo khó không thể dập tắt ý chí vươn lên của chàng trai người Mông. Như cây sa mộc bền bỉ mọc lên từ đá núi, Chả vẫn miệt mài học tập và liên tục đạt danh hiệu học sinh khá, giỏi suốt 3 năm THPT. “Em hiểu bố mẹ không còn khả năng gánh

thêm chi phí học tập nên muốn sớm có nghề để tự lập. Em chọn học sửa chữa ô tô vì nhu cầu việc làm cao, thời gian đào tạo ngắn và có thể vừa học, vừa làm để tự trang trải cuộc sống”, Chả chia sẻ.

Không chỉ ở Mèo Vạc, trên khắp những miền quê xứ Tuyên còn có nhiều ngã rẽ tuổi 18 được xây bằng sự hy sinh và lòng hiếu thảo. Dưới mái trường THPT ATK Tân Trào, câu chuyện của nữ sinh Nông Thị Thùy Châm khiến nhiều người xúc động. Suốt 3 năm học, Châm luôn giữ vững danh hiệu học sinh giỏi toàn diện và từng nuôi ước mơ trở thành phiên dịch viên bằng cách thi vào Khoa Quốc tế, trường Đại học Thái Nguyên.

Nhưng phía sau những thành tích ấy là hoàn cảnh gia đình bộn bề gian khó. Bố Châm mang nhiều bệnh nền, nên từ lâu đã không thể gánh vác công việc ruộng nương nhọc nhằn. Gánh nặng mưu sinh, từ tiền thuốc cho bố đến sách vở học hành cho hai chị em đều đổ dồn lên đôi vai người mẹ - khi thì làm công việc phụ hồ, khi thì làm công nhân ở các khu công nghiệp. “Nhìn bố đau ốm, mẹ vất vả và em trai mới học lớp 7, em hiểu nếu tiếp tục theo học đại học sẽ trở thành gánh nặng quá lớn với gia đình”, Châm nghẹn ngào nói.

Bước ngoặt cuộc đời đến vào ngày trường Cao đẳng kỹ thuật - công nghệ Vĩnh Phúc phối hợp với nhà trường tổ chức tư vấn định hướng tuyển sinh. Sau bao đêm thao thức trăn trở, Châm quyết định gác lại giấc mơ đại học để đăng ký học ngành Chăm sóc sắc đẹp. Châm trải lòng: “Vào học nghề, theo chính sách ưu đãi của Nhà nước, em được miễn học phí, lại được hỗ trợ 800 nghìn đồng/tháng và thời gian học chỉ 2,5 năm. Như vậy, ra trường em sẽ sớm kiếm được tiền phụ giúp bố mẹ, nuôi em trai ăn học”.

Tuổi 18, có những ước mơ bắt đầu từ giảng đường đại học, cũng có những khát vọng khởi nguồn từ một lớp học nghề giản dị. Dấu lựa chọn con đường nào, những người trẻ ấy đều đang nỗ lực vượt qua giới hạn hoàn cảnh để chạm tới tương lai bằng chính đôi tay và nghị lực của mình. Và có lẽ, giá trị đẹp nhất của tuổi 18 không nằm ở việc đi nhanh đến đâu, mà ở sự dũng cảm để bước tiếp giữa những ngã rẽ đầu đời ■

ĐIỀU EM MUỐN NÓI

Những ngày hè trọn vẹn ■ TIẾN CHIẾN

MỖI khi tiếng ve râm rân trên những tán phượng đỏ, em lại háo hức nghĩ về mùa hè. Sau chín tháng học tập với bài vở, kiểm tra và những buổi đến lớp đều đặn, điều em mong nhất là được có những ngày hè thật sự dành cho tuổi thơ.

Với nhiều bạn học sinh, mùa hè bây giờ không còn là khoảng thời gian nghỉ ngơi đúng nghĩa. Ngay khi năm học kết thúc, nhiều bạn lại tiếp tục bước vào các lớp học thêm, lớp luyện thi hay những khóa học kỹ năng kín lịch từ sáng đến tối. Có hôm em nghe bạn kể một ngày phải đi ba lớp khác nhau, tối về vẫn còn bài tập. Em chợt nghĩ, nếu mùa hè cũng bận rộn như năm học thì chúng em sẽ nghỉ ngơi lúc nào?

Em hiểu rằng bố mẹ nào cũng mong con học giỏi, có thêm kỹ năng để trưởng thành hơn. Nhưng em nghĩ, ngoài việc học, trẻ em cũng cần được vui chơi và trải nghiệm theo đúng lứa tuổi của mình. Một mùa hè ý nghĩa không chỉ nằm ở những trang bài tập hay các lớp học nối tiếp nhau, mà còn ở những ngày được chạy nhảy ngoài sân, được cười đùa cùng bạn bè và được sống chậm lại sau một năm học dài.

Em thích cảm giác buổi chiều cùng các bạn đá cầu dưới sân trường, đạp xe quanh xóm hay ngồi dưới gốc cây nghe tiếng ve kêu râm rân. Em cũng mong có thời gian về quê thăm ông bà, phụ mẹ nấu cơm, đọc những cuốn truyện yêu thích hay cùng bố xem một bộ phim vào buổi tối. Những điều bình dị ấy tưởng nhỏ bé nhưng lại là ký ức đẹp của tuổi thơ mà sau này lớn lên ai cũng muốn nhớ về.

Theo em, trẻ em học được rất nhiều điều từ cuộc sống chứ không chỉ trong lớp học. Một buổi đi chơi cùng gia đình giúp chúng em biết yêu thương và sẻ chia. Một trò chơi cùng bạn bè giúp chúng em học cách đoàn kết, nhường nhịn. Những trải nghiệm tự nhiên ấy đôi khi còn quý hơn nhiều giờ ngồi trong phòng học.

Tuổi thơ chỉ có một lần. Em mong người lớn sẽ lắng nghe trẻ em nhiều hơn để chúng em có một mùa hè đúng nghĩa: có tiếng ve, có cánh diều, có những buổi chiều đầy tiếng cười và có cả khoảng trời riêng của tuổi học trò hồn nhiên, trong sáng ■

TRÁI QUA NHIỀU THẾ HỆ, ĐỒNG BÀO DAO Ở THÔN BẢN CẨM THƯỢNG, XÃ BA BẾ, TỈNH THÁI NGUYÊN VẪN GÌN GIỮ NGHỀ DỆT THỔ CẨM TRUYỀN THỐNG. BÊN NHỮNG KHUNG CỬ MỘC MẠC, NHIỀU PHỤ NỮ NƠI ĐÂY VẪN CẦN MẮN DỆT VẢI, THÊU HOA VĂN, LƯU GIỮ TỪNG ĐƯỜNG KIM, MŨI CHỈ NHƯ MỘT PHẦN HỒN CỐT VĂN HÓA CỦA DÂN TỘC MÌNH.

Nghề dệt thổ cẩm ở Bản Cẩm Thượng



Người già vừa giữ lửa nghề vừa truyền dạy cho con cháu nghề dệt truyền thống.



Phụ nữ dân tộc Dao ở Bản Cẩm Thượng vẫn dệt vải hằng ngày.

THÔN Bản Cẩm Thượng hiện có 107 hộ với hơn 500 nhân khẩu, đều là đồng bào dân tộc Dao. Không ai nhớ chính xác nghề dệt thổ cẩm có từ bao giờ, chỉ biết rằng nghề đã gắn bó với bản làng từ lâu đời. Trong những nếp nhà đơn sơ, những tấm vải, chiếc khăn, bộ trang phục truyền thống vẫn được tạo nên từ đôi bàn tay khéo léo, sự kiên nhẫn và tình yêu văn hóa của người phụ nữ Dao.

Ngồi bên khung cửi đặt trong nhà, bà Đặng Thị Mụi thoán thoát đưa thoi. Bà cho biết mình học dệt từ năm 12 tuổi. Trước đây, hầu như con gái trong làng ai cũng biết dệt, khoảng 15-16 tuổi đã thành thạo nghề, nhiều người còn biết thêu thùa từ khi còn nhỏ.

Để hoàn thiện một chiếc khăn, bà Mụi mất khoảng một tháng. Một bộ trang phục có khi kéo dài tới cả năm nếu chỉ tranh thủ làm lúc rảnh rỗi; còn nếu tập trung liên tục cũng mất khoảng một tháng mới xong. Mỗi năm, bà kéo khoảng 4-5 kg sợi để phục vụ nhu cầu của gia đình. Vào khoảng tháng 5, tháng 6 âm lịch, bà lại

lên rừng tìm cây chàm để nhuộm vải. Tuy nhiên, hiện nay cây chàm ngày càng khan hiếm, khiến việc tìm nguyên liệu gặp nhiều khó khăn.

Công đoạn làm thổ cẩm của người Dao rất công phu, từ lược sợi, nhuộm màu, quay sợi, dệt vải đến thêu hoa văn, may viền, đính khuy. Các sản phẩm như váy, áo, khăn, mũ, quần chân... đều được làm thủ công. Mỗi sản phẩm không chỉ phục vụ đời sống sinh hoạt mà còn chứa đựng giá trị văn hóa, thể hiện bản sắc riêng của đồng bào Dao nơi đây.

Những hoa văn thêu tay tinh xảo thường lấy cảm hứng từ hình ảnh quen thuộc trong cuộc sống như hoa lá, cỏ cây, muông thú. Không có khuôn mẫu sẵn, mỗi họa tiết được người phụ nữ ghi nhớ, tái hiện bằng kinh nghiệm, sự sáng tạo và đôi tay khéo léo qua từng sắc màu trên tấm vải.

Trong đời sống tinh thần của người Dao, thổ cẩm có vai trò quan trọng, thường được sử dụng trong lễ, tết, cưới hỏi, đón dâu hay lễ cấp sắc của nam giới. Theo phong tục, con trai đủ 12 tuổi sẽ được làm lễ cấp sắc, đánh dấu sự trưởng thành. Trong dịp này, các cháu thường được tặng áo thổ cẩm truyền thống. Con gái khi đi lấy chồng cũng được gia đình hai bên tặng những bộ trang phục thổ cẩm như món quà ý nghĩa.

Để nghề dệt thổ cẩm ở Bản Cẩm Thượng tiếp tục được gìn giữ và phát triển, ngoài tình yêu nghề của những người tâm huyết, rất cần sự quan tâm, hỗ trợ của các cấp, ngành trong việc bảo tồn nguyên liệu, quảng bá sản phẩm và tạo điều kiện để thế hệ trẻ tiếp cận nghề truyền thống, gìn giữ những giá trị văn hóa đặc sắc cho hôm nay và mai sau.

TÔN DƯƠNG (Theo Báo Nhân dân)

ĐẾM NGƯỢC CHỜ World Cup 2026

GIỚI TỨC CẦU KHẮP HÀNH TINH ĐANG ĐẾM NGƯỢC THỜI GIAN CHỜ ĐÓN GẢI VÔ ĐỊCH BÓNG ĐÁ NAM THẾ GIỚI WORLD CUP 2026 SẼ DIỄN RA TẠI 16 THÀNH PHỐ Ở MỸ, CANADA VÀ MEXICO.



Bộ ba linh vật nai sừng tấm Maple của Canada, báo đốm Zayu của Mexico và đại bàng đầu trắng Clutch của Mỹ sẽ đồng hành cùng World Cup 2026.

Có 48 đội tham gia

Đây sẽ là kỳ World Cup đầu tiên mà số đội tham dự được mở rộng từ 32 lên 48 đội. Bao gồm:

9 đội châu Á: Úc, Iran, Iraq, Nhật Bản, Jordan, Hàn Quốc, Saudi Arabia, Qatar, Uzbekistan.

10 đội châu Phi: Algeria, Bờ Biển Ngà, Cabo Verde, Congo, Ai Cập, Ghana, Morocco, Nam Phi, Senegal, Tunisia.

6 đội Bắc, Trung Mỹ và Caribe: Canada, Mỹ, Mexico (đồng chủ nhà), Curacao, Haiti, Panama.

6 đội Nam Mỹ: Argentina, Brazil, Colombia, Ecuador, Paraguay, Uruguay.

16 đội châu Âu: Áo, Bỉ, Bosna và Hercegovina, Croatia, Czech, Anh, Pháp, Đức, Hà Lan, Na Uy, Bồ Đào Nha, Scotland, Tây Ban Nha, Thụy Điển, Thụy Sĩ, Thổ Nhĩ Kỳ.

1 đội châu Đại Dương: New Zealand.

Việc mở rộng quy mô giải đấu từ 32 lên 48 đội đã biến giấc mơ World Cup của nhiều quốc gia thành hiện thực.

World Cup 2026 sẽ chứng kiến 4 đội tuyển có lần đầu tiên trong lịch sử được hít thở bầu không khí World Cup gồm: Jordan



World Cup 2026 sẽ diễn ra tại 16 thành phố ở Mỹ, Canada và Mexico (ảnh trái). Có 48 đội bóng từ các châu lục tham gia, mở rộng hơn 16 đội so với kỳ trước (ảnh phải).

và Uzbekistan của châu Á, Curacao thuộc khu vực CONCACAF và Cabo Verde của châu Phi.

Các trận đấu ở Canada sẽ được tổ chức ở thành phố Vancouver và Toronto. Các trận đấu ở Mỹ sẽ được tổ chức ở thành phố Seattle, San Francisco, Los Angeles, Kansas City, Dallas, Atlanta, Houston, Boston, Philadelphia, Miami, New York/New Jersey. Tại Mexico, các trận đấu sẽ diễn ra tại Mexico City, Monterrey và Guadalajara.

Thể thức thi đấu

World Cup 2026 đánh dấu bước ngoặt lớn khi số đội tham dự tăng từ 32 lên 48 đội, kéo theo tổng số trận đấu tăng lên 104 trận, nhiều hơn 40 trận so với kỳ World Cup 2022.

48 đội tuyển được chia thành 12 bảng, mỗi bảng gồm 4 đội. Mỗi đội sẽ thi đấu 3 trận ở vòng bảng, gặp từng đối thủ một lần.

Hai đội đứng đầu mỗi bảng sẽ giành quyền đi tiếp vào vòng đấu loại trực tiếp, giống như các kỳ World Cup trước. Tuy nhiên, việc mở rộng quy mô giải từ 32 lên 48 đội đồng nghĩa với việc sẽ xuất hiện thêm một vòng đấu loại. Thay vì chỉ 16 đội vượt qua vòng bảng như từ năm 1998, sẽ có tới 32 đội góp mặt ở vòng knock-out.

Điều này đồng nghĩa 12 đội nhất bảng, 12 đội nhì bảng và 8 đội xếp thứ ba có thành tích tốt nhất đều sẽ giành vé đi tiếp. Các cặp đấu ở vòng 1/32 sẽ phụ thuộc vào việc 8 đội xếp thứ ba đó đến từ những bảng nào.

Vòng knock-out bao gồm chuỗi các trận đấu loại trực tiếp "thắng đi tiếp, thua bị loại", kéo dài cho đến trận chung kết. Nếu hòa sau 90 phút, hai đội sẽ thi đấu hiệp phụ 30 phút chia làm hai hiệp 15 phút, và loạt sút luân lưu sẽ được sử dụng để phân định thắng thua nếu cần.

Mức thưởng tăng 50% so kỳ trước

FIFA World Cup 2026 sẽ có tổng quỹ thưởng tăng 50% so với World Cup 2022 tại Qatar. Cơ cấu phân bổ cụ thể như sau: Vô địch 50 triệu USD, Á quân 33 triệu USD, hạng ba 29 triệu USD, hạng tư 27 triệu USD. Xếp hạng 5-8: 19 triệu USD, xếp hạng 9-16: 15 triệu USD, xếp hạng 17-32: 11 triệu USD, xếp hạng 33-48: 9 triệu USD

Ngoài ra, mỗi đội tuyển còn nhận thêm 1,5 triệu USD chi phí chuẩn bị. Điều này đồng nghĩa với việc mọi đội bóng tham dự đều được đảm bảo tối thiểu 10,5 triệu USD, ngay cả khi bị loại từ vòng bảng.

MINH AN (Tổng hợp)

Tuyên Quang *Hàng tháng*



▲ Khắp các vườn nhà, ven đường cho đến những nương đồi xa xa, đào đã chín đỏ trong ánh nắng vàng lung linh gọi mời khiến cho nơi thôn nghèo Sảng Cán Tỷ như bình sáng.



1



2



3

Mùa đào chín mang đến niềm vui được mùa, được giá, trở thành nguồn thu quan trọng giúp nhiều hộ dân xã Cán Tỷ cải thiện đời sống, phát triển kinh tế gia đình (ảnh 1).

Thôn Sảng Cán Tỷ là nơi trồng đào theo đề án trồng cây ăn quả ôn đới kết hợp phục vụ phát triển du lịch của xã Cán Tỷ (ảnh 2, 3).

Mùa đào Cán Tỷ

■ Phóng sự ảnh: NGUYỄN YẾM

Cán Tỷ là một trong những xã cửa ngõ của Công viên địa chất toàn cầu UNESCO Cao nguyên đá Đồng Văn. Nơi đây không chỉ nổi tiếng bởi cảnh đẹp, núi cao hùng vĩ, con người thân thiện mà còn là vùng đất bốn mùa "hoa thơm, trái ngọt". Cán Tỷ mùa này khoe lên mình vẻ đẹp dịu dàng bởi sắc hồng của những vườn đào chín rộ. Những trái đào thơm ngọt căng mọng không chỉ mang đến trải nghiệm hấp dẫn cho du khách, đó còn là thành quả của sự kiên trì của đồng bào dân tộc Mông với những "mầm sống" vươn xanh nơi miền đá xám.

